

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC**

**NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI  
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI  
HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG  
HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Mã số: ĐH 2017-TN10-01**

**Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Hoàng Tinh**

**THÁI NGUYÊN, 10/2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC**

**NGHIÊN CỨU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI  
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI  
HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG  
HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Mã số: ĐH2017-TN10-01**

**Xác nhận của cơ quan chủ trì đề tài**

**Chủ nhiệm đề tài**

**ThS. Trần Hoàng Tinh**

**THÁI NGUYÊN, 10/2019**

**DANH SÁCH**  
**NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**  
**VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH**

**I. Những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:**

1. ThS. Nguyễn Trung Kiên
2. ThS. Dương Thị Thanh Mai
3. ThS. Phạm Văn Tuân
4. ThS. Nguyễn Thị Nghĩa
5. ThS. Nguyễn Hải Dương
6. ThS. Nguyễn Thế Tài
7. ThS. Trần Thị Bích Thảo
8. CN. Nguyễn Xuân Hảo

**II. Các đơn vị phối hợp chính**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ.
2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Lương.
3. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thái Nguyên.
4. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Sông Công.

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Danh mục các bảng	i
Danh mục các biểu đồ, sơ đồ	ii
Danh mục các chữ viết tắt	iii
Thông tin kết quả nghiên cứu (bằng tiếng Việt)	iv
Thông tin kết quả nghiên cứu (bằng tiếng Anh)	v
<b>MỞ ĐẦU</b>	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4. Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu	3
5. Giả thuyết khoa học	5
6. Kết cấu của đề tài	5
<b>Chương I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>	6
<b>1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu</b>	6
<i>1.1.1. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở nước ngoài</i>	6
<i>1.1.2. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở Việt Nam</i>	8
<b>1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động ngoại khóa</b>	10
<i>1.2.1. Khái niệm về hoạt động ngoại khóa</i>	10
<i>1.2.2. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của hoạt động ngoại khóa</i>	11
<i>1.2.3. Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức hoạt động ngoại khóa</i>	14
<i>1.2.4. Mục tiêu, nội dung tổ chức hoạt động ngoại khóa</i>	16
<i>1.2.5. Yêu cầu cần đạt được</i>	17
<b>1.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</b>	20
<i>1.3.1. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</i>	20
<i>1.3.2. Mục tiêu, nội dung hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</i>	21
<i>1.3.3. Phương pháp, hình thức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</i>	24
<i>1.3.4. Đặc điểm hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</i>	29

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<i>1.3.5. Quy trình tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</i>	30
<b>1.4. Điều kiện tổ chức và tiêu chí đánh giá hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh</b>	33
<i>1.4.1. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại Trung tâm</i>	33
<i>1.4.2. Các tiêu chí đánh giá kết quả tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	37
<b>1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh</b>	38
<i>1.5.1. Những yếu tố chủ quan</i>	38
<i>1.5.2. Những yếu tố khách quan</i>	40
<b>Tiêu kết chương 1</b>	43
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN</b>	44
<b>2.1. Khái quát chung</b>	44
<i>2.1.1. Khái quát về Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên</i>	44
<i>2.1.2. Khái quát về các Trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>	46
<b>2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng</b>	49
<i>2.2.1. Mục đích khảo sát</i>	49
<i>2.2.2. Đối tượng khảo sát và số lượng</i>	49
<i>2.2.3. Nội dung khảo sát</i>	49
<i>2.2.4. Bộ công cụ và mẫu khảo sát</i>	50
<i>2.2.5. Phương pháp khảo sát</i>	50
<i>2.2.6. Phương pháp xử lý số liệu</i>	51
<b>2.3. Kết quả khảo sát thực trạng</b>	52
<i>2.3.1. Thực trạng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i>	52

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<i>2.3.2. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở</i>	60
<b>2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay</b>	67
<i>2.4.1. Yếu tố chủ quan</i>	67
<i>2.4.2. Các yếu tố khách quan</i>	69
<b>Tiểu kết chương 2</b>	71
<b>Chương 3. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA LỒNG GHÉP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN</b>	72
<b>3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b>	72
<i>3.1.1. Đảm bảo tính thống nhất trong giáo dục</i>	72
<i>3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa</i>	72
<i>3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn</i>	73
<i>3.1.4. Đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh</i>	75
<b>3.2. Biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b>	76
<i>3.2.1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	76
<i>3.2.2. Xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên</i>	79
<i>3.2.3. Nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm</i>	82
<i>3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh</i>	86
<i>3.2.5. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	90
<b>Tiểu kết chương 3</b>	95

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>Chương 4. KHẢO NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM</b>	96
<b>4.1. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b>	96
<i>4.1.1. Mục đích khảo nghiệm</i>	96
<i>4.1.2. Quy mô khảo nghiệm</i>	96
<i>4.1.3. Nội dung khảo nghiệm</i>	96
<i>4.1.4. Phương pháp khảo nghiệm</i>	97
<i>4.1.5. Phương pháp xử lý số liệu</i>	97
<i>4.1.6. Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp</i>	98
<b>4.2. Thử nghiệm các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b>	102
<i>4.2.1. Khái quát chung về quá trình thử nghiệm</i>	102
<i>4.2.2. Tiến hành thử nghiệm</i>	105
<b>Tiểu kết chương 4</b>	116
<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	117
<b>1. Kết luận</b>	117
<b>2. Khuyến nghị</b>	118
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	121
PHỤ LỤC 1	124
PHỤ LỤC 2	126
PHỤ LỤC 3	128
PHỤ LỤC 4	129
PHỤ LỤC 5	130
PHỤ LỤC 6	131
PHỤ LỤC 7	134
PHỤ LỤC 8	135
PHỤ LỤC 9	139
PHỤ LỤC 10	140
PHỤ LỤC 11	144
PHỤ LỤC 12	145
PHỤ LỤC 13	148

## DANH MỤC CÁC BẢNG

NỘI DUNG	Trang
Bảng 2.1. Số trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018	48
Bảng 2.2. Số giáo viên và học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở năm 2018	48
Bảng 2.3. Đối tượng và số lượng khảo sát	49
Bảng 2.4. Các thang giá trị tương ứng với các mức độ và khoảng điểm trung bình	51
Bảng 2.5. Đánh giá của các lực lượng giáo dục nhà trường về mức độ cần thiết của tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	52
Bảng 2.6. Đánh giá các điều kiện bảo đảm của nhà trường cho tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	54
Bảng 2.7. Kết quả đánh giá tần suất tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Nhà trường hiện nay	56
Bảng 2.8. Đánh giá của các lực lượng giáo dục về hiệu quả tổ chức lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại trường tiểu học, trung học cơ sở	57
Bảng 2.9. Mức độ đồng tình của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về việc tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Trung tâm.	60
Bảng 2.10. Đánh giá về khả năng tổ chức hoạt động ngoại khóa của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm	63
Bảng 2.11. Đánh giá của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về mức độ đáp ứng bảo đảm, phục vụ cho việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh	65
Bảng 2.12. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay	68



<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Bảng 4.1. Đối tượng và số lượng khảo nghiệm	96
Bảng 4.2. Kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	98
Bảng 4.3. Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	99
Bảng 4.4. So sánh mức độ tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất	101
Bảng 4.5. Đối tượng số lượng khảo sát đánh giá kết quả thử nghiệm	102
Bảng 4.6. Mức độ đánh giá, điểm và xếp loại tương ứng.	104

**DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Biểu đồ 4.1: So sánh kết quả đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	101
Biểu đồ 4.2. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của HS Trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công tham gia HĐNK tại Trung tâm.	106
Biểu đồ 4.3. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của các LLGD nhà trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công có HS tham gia HĐNK tại Trung tâm.	108
Biểu đồ 4.4. Tổng hợp kết quả đánh giá của HS Trường TH Phủ Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	111
Biểu đồ 4.5. Tổng hợp kết quả đánh giá của LLGD Trường TH Phủ Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	113

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

CBQL	Cán bộ quản lý
CSVCS	Cơ sở vật chất
ĐH	Đại học
GDQPAN	Giáo dục quốc phòng và an ninh
GV	Giảng viên
HĐNK	Hoạt động ngoại khóa
HS	Học sinh
LLGD	Lực lượng giáo dục
ND	Nội dung
QS	Quân sự
QP-AN	Quốc phòng - an ninh
TH	Tiểu học
THCS	Trung học cơ sở

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRUNG TÂM GIÁO DỤC**  
**QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

**THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**1. Thông tin chung:**

- Tên đề tài: *“Nghiên cứu tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”*

- Mã số: **ĐH2017-TN10-01**

- Chủ nhiệm: ThS. Trần Hoàng Tinh

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019)

**2. Mục tiêu:**

Thông qua nội dung trong chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở, để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về quốc phòng - an ninh, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa cho học sinh.

**3. Tính mới và sáng tạo:**

- Nghiên cứu xây dựng mô hình tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở.

**4. Kết quả nghiên cứu:**

- Đề tài đã tổng quan các công trình nghiên cứu tiêu biểu ở trong và ngoài nước về hoạt động ngoại khóa nói chung và tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh.

- Tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng về việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại các nhà trường, cũng như mức độ phù hợp, các điều kiện đảm bảo tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa từ lớp 1 đến lớp 9 nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh và Quy trình phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, giữa Nhà trường với Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

- Để đánh giá tính khả thi và khoa học của các giải pháp đã đề xuất, chúng tôi đã xây dựng Đề án *“Tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên”* và tiến hành thử nghiệm, đánh giá hiệu quả của đề án qua 2 đợt với tổng số 516 học sinh. Kết quả thử nghiệm của đề tài đã phản ánh đầy đủ tính sát thực và hiệu quả cao của các giải pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

## **5. Sản phẩm:**

### *5.1. Sản phẩm khoa học:*

- Trần Hoàng Tinh (2019), “ Xây dựng nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh- Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 206 (13), tr. 85 - 91.

- Trần Hoàng Tinh (2019), “Lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở thông qua chương trình hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 206 (13), tr. 93 - 100.

- Đề án “Tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

### *5.2. Sản phẩm ứng dụng:*

- Quy trình phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh giữa Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên với các trường Tiểu học, Trung học cơ sở.

## **6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**

- Bàn giao các kết quả nghiên cứu, sản phẩm của đề tài cho Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên; tổ chức tập huấn về cách thức triển khai Đề án chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở cho cán bộ giảng viên của Trung tâm.

- Các kết quả nghiên cứu và sản phẩm của đề tài được ứng dụng tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên và hệ thống các Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên sẽ rèn luyện khả năng giao tiếp, bổ sung thêm kỹ năng sống, rèn tính kỷ luật, sự tự tin, thông cảm cũng như tinh thần tập thể của lứa tuổi học sinh.

- Đề án chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở khi được triển khai thực hiện, sẽ góp phần nâng cao thu nhập, đảm bảo phúc lợi cho cán bộ, viên chức và bổ sung quỹ phúc lợi, tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao vị thế của Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

**Cơ quan chủ trì**

**Chủ nhiệm đề tài**

**ThS. Trần Hoàng Tinh**

THAI NGUYEN UNIVERSITY  
NATIONAL DEFENSE AND  
SECURITY TRAINING CENTER

**INFORMATION OF RESEARCH RESULTS**

**1. General information:**

- Project title: "Research and organize extracurricular activities at National Defense and Security Training Center for elementary and junior high school students in Thai Nguyen province"

- Code: DH2017-TN10-01

- Lead researcher: **MSc. Tran Hoang Tinh**

- Place of work: National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University.

- Implementation time: 24 months (from March 2017 to March 2019)

**2. Objectives:**

Through the content of extracurricular activities program for elementary and junior high school students, to form the basis, initial understanding of national defense - security, people's armed forces, traditions against foreign invaders of the nation; sense of discipline, solidarity and love for the Socialist Republic of Vietnam for students.

**3. Novelty and creativity:**

- Research and develop an extracurricular activity organization model for elementary and junior high school students, aiming at integrating national defense and security education at the Center for National Defense and Security Education.

- Develop content of extracurricular activities program that integrates national defense and security education for elementary and junior high school students.

**4. Research results:**

- The project has organized national and international typical researches about extracurricular activities in general and organizing extracurricular activities that integrate defense and security education for students.

- Surveying and assessment of the status of organizing extracurricular activities to integrate defense and security education for students in schools, as well as relevance, guarantee conditions at the Center for National Defense and Security Education.

- The author proposes a number of solutions to organize extracurricular activities for students National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University.

- Creating the content of extracurricular activities program from grade 1 to grade 9 to integrate defense and security education for students and the process of extracurricular activities for students to coordinate between the school and the Center National Defense and Security Education Thai Nguyen University.

- To evaluate the feasibility and science of the proposed solutions, we have built the Project "Organizing extracurricular activities for elementary and junior high school students at the National Defense and Security Training Center of Thai Nguyen University" and tested and assessed the effectiveness of the 2-phase project with a total of 516 students. The test results of the project reflect the realism and high efficiency of the solutions for organizing extracurricular activities for students fully.

## **5. Products:**

### *5.1: Scientific products:*

- Tran Hoang Tinh (2019), "Building content of extracurricular activities program with National Defense and Security Education for Primary and Secondary School Students at Center for National Defense and Security Education - Dai Thai Nguyen University ", Journal of Science and Technology Thai Nguyen University, 206 (13), pg. 85 - 91.

- Tran Hoang Tinh (2019), "Integrating National Defense and Security Education for Primary and Secondary School Students through extracurricular activities at the Center for National Defense and Security Education - Thai University Nguyễn ", Journal of Science and Technology Thai Nguyen University, 206 (13), pg. 93 - 100.

- Project "Organizing extracurricular activities program for elementary and junior high school students at the Center for National Defense and Security Education of Thai Nguyen University.

*5. 2. Application products:*

- Process organization of coordinating extracurricular activities for students between Thai Nguyen University's National Defense and Security Education Center with Primary and Secondary Schools.

**6. Method of transfer, application address, impact and benefits of the research results:**

- Handing over research results and products to the Center for Thai Nguyen University's National Defense and Security Education; organize training on how to implement the Scheme of extracurricular activities program for Primary and Secondary students for lecturers of the Center.

- The research results and products of the project are applied at National Defense and Security Education Center of Thai Nguyen University and the National Defense and Security Education Center system under the Ministry of Education and Training.

- Extracurricular activities program for elementary and junior high school students at the Center for Defense and Security Education of Thai Nguyen University will practice communication skills, supplement life skills, discipline, confidence, empathy as well as the collective spirit of the student age.

- The program of extracurricular activities program for primary and junior high school students, when implemented, will contribute to raising incomes, ensuring welfare for officials and employees and supplementing welfare fund , strengthening facilities and empowering Thai Nguyen University's National Defense and Security Education Center.

*Thai Nguyen, September 15, 2019*

**Lead researcher**

**MSc. Tran Hoang Tinh**



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Giáo dục phải không ngừng đổi mới, đổi mới cả về nội dung của chương trình và phương pháp dạy,... Một trong nhiều phương pháp giáo dục được áp dụng đó là tổ chức HĐNK cho người học. HĐNK là một hoạt động quan trọng trong quá trình nhận thức của con người nhằm chiếm lĩnh trí thức, khám phá ra các quy luật khoa học. HĐNK còn là hoạt động quan trọng của người học nhằm bổ sung, ôn luyện, củng cố, khắc sâu, mở rộng kiến thức, vốn sống cho người học.

Thực tiễn đòi hỏi nhà trường cần có kế hoạch và xác định nội dung cụ thể khi tổ chức hoạt động ngoại khóa để thu hút HS tham gia. Qua đó HS có thể khám phá năng lực bản thân trong nhiều lĩnh vực, xác định được sở trường và sau đó chọn cho mình lĩnh vực yêu thích.

Nhằm triển khai thực hiện Luật GDQPAN- năm 2013, các nhà trường đã tích cực trong việc sắp xếp chương trình, bố trí thời gian HĐNK để lồng ghép thực hiện giáo dục QP-AN cho HS. Tại Điều 10. Giáo dục quốc phòng và an ninh cho HSTH, THCS xác định: *“GDQPAN cho HSTH, THCS được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong chương trình kết hợp với HĐNK để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về QP-AN, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*.

Nhưng trên thực tế các nhà trường đang còn nhiều lúng túng cả nội dung, hình thức và phương pháp, cũng như điều kiện nơi tổ chức sao cho không nhàm chán, HS thấy hứng thú, thu hút được nhiều HS tham gia và đạt được hiệu quả cao. Do đó một nhiệm vụ hết sức quan trọng đặt ra cho nhà trường, đó là: song song với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tiến hành theo từng tháng trong năm, nhà trường nên gộp những hoạt động nhỏ lẻ vào phân phối chương trình thành một hoạt động lớn, có chủ đề, có tính chất tổng hợp các hoạt động và đặc biệt hoạt động này cần được xem là một hoạt động thường niên, nằm trong sự quản lý của nhà trường. Có như vậy, HĐNK mới được duy trì một cách thường xuyên và có hiệu quả cao.

Trước thực tế đó một định hướng rất cần thiết là tổ chức HĐNK cho HS các trường TH và THCS tại các Trung tâm GDQPAN là rất cần thiết. Thực tiễn cho thấy, Trung tâm GDQPAN là cơ sở giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN, kỹ năng quân sự cho các đối tượng, do đó tận dụng mọi điều kiện hiện có để triển khai tổ chức HĐNK cho đối tượng HS và là lý tưởng nhất, bởi trung tâm là nơi có môi

trường đặc thù, có những đặc điểm khác với môi trường ở các nhà trường, đó là môi trường giáo dục *quân sự*.

Tại sao gọi môi trường giáo dục ở Trung tâm GDQPAN là môi trường giáo dục *quân sự*? Bởi ở đó, HS được “trải nghiệm” cuộc sống “quân ngũ” với việc được biết các chế độ trong ngày, trong tuần; với việc được biên chế thành các Tiểu đội, Trung đội, Đại đội và ở mỗi cấp đều có người “chỉ huy”; bước đầu tiếp xúc, tập làm quen với một số động tác điều lệnh đội ngũ cơ bản, cùng với việc duy trì học tập, vui chơi luôn có tính kỷ luật... đặc biệt các hoạt động của HS được “quân sự hóa” bằng các trò chơi quân sự, tất cả sẽ làm cho mỗi HS như một “người lính” thực thụ. Đây chính là một hoạt động thiết thực góp phần xây dựng và nuôi dưỡng phong cách sống lành mạnh, có tính kỷ luật cho thế hệ trẻ.

Hiện nay, nước ta rất coi trọng việc phát triển bền vững trong giáo dục. Việc phát triển bền vững trong giáo dục là một trong những lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trên đấu trường quốc tế trong một ngày gần đây. Đề tài “*Nghiên cứu tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*” sẽ hướng tới những mục tiêu rất quan trọng, như rèn luyện chân, thể, mỹ cho lứa tuổi thanh thiếu niên, để các em có đủ tự tin bước vào ngưỡng cửa cuộc đời. Đề tài của chúng tôi sẽ góp phần giáo dục về đạo đức, tinh thần dân tộc, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hòa bình, giáo dục phát triển,... đầy đều là những trụ cột của giáo dục phát triển bền vững. Và đặc biệt, đề tài sẽ là bước cụ thể tiếp theo nhằm triển khai có hiệu quả mục tiêu giáo GDQPAN cho HSTH và THCS. Vì vậy, tính khả thi và bền vững của đề tài là rất cao.

## **2. Mục tiêu đề tài**

Với môi trường giáo dục quân sự, thông qua hình ảnh của “Anh bộ đội Cụ Hồ”, hình ảnh người chiến sỹ, giáo dục và khơi dậy ở các em lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, nâng cao trách nhiệm của thế hệ trẻ với xã hội. Đồng thời, có điều kiện rất tốt để tiến hành công tác giáo dục, rèn luyện cho HS tính kỷ luật, tinh thần tự lập, kiên định để vượt qua khó khăn và thử thách; giúp các em tự tin, bản lĩnh và có nghị lực hơn trong cuộc sống, từ đó, góp phần thay đổi hành vi, nhận thức của thế hệ trẻ theo hướng tích cực.

Thông qua nội dung trong chương trình HĐNK để hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về QP-AN, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các biện pháp tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HSTH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi và nội dung:* Nghiên cứu việc tổ chức HĐNK tại các trường TH, THCS; sự phù hợp khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HSTH, THCS; giải pháp nhằm tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm góp phần xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

*Phạm vi khảo sát:* Tiến hành khảo sát một số trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

*Thời gian nghiên cứu:* Từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2018 - 2019.

### **4. Phương pháp tiếp cận và nghiên cứu**

#### **4.1. Phương pháp tiếp cận**

- *Tiếp cận hệ thống - cấu trúc*

Phương pháp này đòi hỏi khi nghiên cứu thực trạng, đề xuất biện pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải xem xét đối tượng một cách toàn diện, xem xét nhiều mặt, nhiều mối quan hệ trong trạng thái vận động và phát triển, trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để tìm ra bản chất và quy luật vận động của đối tượng. Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm là một hệ thống cấu trúc, bao gồm các thành tố như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, kết quả đạt được... Nghiên cứu HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải được đặt trong mối quan hệ hệ thống với các hoạt động khác và bảo đảm tính chỉnh thể, toàn vẹn của hoạt động giáo dục. Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các thành tố của nó, nhằm tạo nên sự cộng hưởng và sức mạnh tổng thể của hệ thống.

- *Tiếp cận hoạt động - nhân cách*

Phương pháp này đòi hỏi việc đề xuất các giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phải xuất phát từ những hoạt động của các chủ thể tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm và từ những đặc điểm nhân cách quản lý của họ. Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS là một trong các hoạt động nhằm

GDQPAN cho HS trong trung tâm, được dựa trên chính hoạt động trải nghiệm của HS. Tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm, đòi hỏi lãnh đạo các cấp của trung tâm phải chủ động nắm bắt bản chất và cách thức tổ chức giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm của HS. Từ đó có những biện pháp tổ chức nhằm thay đổi nhận thức và cách làm cụ thể trong xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, đánh giá kết quả của HĐNK; tạo điều kiện hỗ trợ cho việc triển khai chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

*- Tiếp cận quản lý văn hóa tổ chức*

Phương pháp tiếp cận này yêu cầu chú ý đến văn hóa của tổ chức, cụ thể: Sự tự quản của các cá nhân trong tổ chức (trách nhiệm, tính tự giác, tính độc lập, ứng xử,...); các cơ chế của tổ chức đó (các quy tắc, quy chế, điều lệnh, điều lệ... riêng); sự hỗ trợ của các nhà quản lý với GV, cán bộ trực tiếp quản lý HS; tinh thần đoàn kết và thể hiện tinh thần đồng đội trong tổ chức; sự xem xét, khen thưởng, cách khen thưởng và những căn cứ, cơ sở của nó; những xung đột, sức chịu đựng và cách giải quyết; các tình huống có thể xảy ra và sự chịu đựng những tình huống đó.

*- Tiếp cận thực tiễn*

Phương pháp này đòi hỏi trong quá trình nghiên cứu phải bám sát tình hình thực tiễn của các trung tâm; phát hiện được những mâu thuẫn, những khó khăn để đề xuất các biện pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm phù hợp với thực tiễn có tính hiệu quả và tính khả thi.

*- Tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*

Quản lý chất lượng tổng thể là mô hình quản lý hiện đang được khuyến khích sử dụng trong quản lý chất lượng giáo dục nói chung và quản lý chất lượng tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS ở trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên nói riêng. Phương pháp này đòi hỏi trước hết phải xem HS là nhân tố trung tâm, là nhân tố quan trọng nhất; mô hình này hướng tới người học, đáp ứng kỳ vọng của người học; mọi hoạt động của trung tâm phải xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu của HS, tất cả vì lợi ích của HS. Mô hình này đòi hỏi mọi thành viên trong trung tâm đều phải tham gia vào công tác tổ chức HĐNK cho HS. Mặt khác, trung tâm cần phải xây dựng được chính sách chất lượng, tạo ra văn hoá chất lượng với mục tiêu là làm hài lòng người học (khách hàng). Do đó, các biện pháp để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS ở Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cần được xem xét theo hướng tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa các tài liệu về

HĐNK tại Trung tâm GDQPAN, gắn với nội dung GDQPAN để xây dựng khung lý luận của đề tài.

Tiến hành các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn để khảo sát thực trạng tổ chức HĐNK nói chung và có gắn với nội dung GDQPAN cho HSTH, THCS.

Phương pháp xin ý kiến chuyên gia, phương pháp khảo nghiệm để khẳng định tính khả thi của việc tổ chức HĐNK gắn với nội dung GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN cho HSTH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra đề tài còn sử dụng một số phương pháp bổ trợ để xử lý, thống kê, phân tích các kết quả nghiên cứu.

## **5. Giả thuyết khoa học**

Nếu nghiên cứu tổ chức HĐNK cho HS TH và THCS gắn với nội dung GDQPAN, sẽ góp phần cụ thể triển khai có hiệu quả Luật GDQPAN cho HS bậc TH và THCS. HĐNK cũng giúp xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

## **6. Kết cấu đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết cấu đề tài gồm có 4 chương:

*Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở*

*Chương 2: Thực trạng tổ chức hoạt động ngoại khóa tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và các điều kiện đảm bảo cho tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên*

*Chương 3: Biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

*Chương 4: Khảo nghiệm và thử nghiệm*

## Chương 1:

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ

#### 1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

##### 1.1.1. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở nước ngoài

HĐNK ngày càng được coi trọng bởi tầm quan trọng và ảnh hưởng của nó tới kết quả học tập của HS đặc biệt là khối HSTH, THCS. Trong lịch phát triển của giáo dục, HĐNK cũng đã được thể thiện thông qua những quan điểm từ trước tới nay như sau:

Trong lịch sử giáo dục HĐNK đã xuất hiện từ lâu, vào thế kỉ XVI thời kì phục hưng, Rabole (Francois Rabelais (1494 - 1553) một nhà tư tưởng người Pháp đã có sáng kiến tổ chức các hình thức giáo dục ngoài giờ lên lớp như ngoài việc ở lớp còn có các buổi tham quan nhà xưởng, các cửa hàng. Ông nhấn mạnh *“Việc giáo dục phải bao hàm cả nội dung trí dục, đạo đức, thể chất và thẩm mỹ và đã có sáng kiến tổ chức các hình thức giáo dục như ngoài việc học ở lớp và ở nhà, còn có các buổi tham quan các xưởng thợ, các cửa hàng, tiếp xúc với các nhà văn, các nghệ sĩ, đặc biệt là mỗi tháng một lần thầy và trò về sống ở nông thôn một ngày”* [46].

Jan.Amos. Comenxki (1592 - 1670) - ông tổ của nền giáo dục cận đại. Ông đã nghiên cứu và viết rất nhiều sách như: “Mở cánh cửa vào ngôn ngữ”, “Phép giảng dạy vĩ đại bằng tiếng Tiệp Khắc”, “Loan báo về một nhà trường mẫu giáo”. Tác phẩm “Loan báo về một nhà trường mẫu giáo” đã chỉ ra những phương pháp học tập ở nhà trường mẫu giáo, học mà chơi, chơi mà học, rồi đưa ra những chỉ dẫn về giáo dục thẩm mỹ, đưa âm nhạc, thơ ca, hội họa vào giáo dục trẻ em. Đây là những điều mà ở Châu Âu hàng mấy thế kỷ sau người ta mới tiếp nhận và phổ biến. Ngoài ra ông còn viết tác phẩm như “Con đường ánh sáng”, “Báo hiệu về sự thông thái phổ quát” vào năm 1637, “Phác thảo nên một chương trình chi tiết xây dựng những hàn lâm viện của những nhà thông thái ở Anh”... Những tác phẩm này góp phần hoàn chỉnh khoa học sư phạm của ông. Ông nhấn mạnh vai trò của giáo dục và ông cho rằng: “Con người muốn trở thành con người thì phải có học vấn”, “Nhà trường chính là nơi đào tạo nên những con người chân chính, là cái xưởng để chế tạo ra nhân đạo và hạnh phúc”. Comenxki đã khái quát kinh nghiệm dạy học của loài người và nâng lên đỉnh cao bằng cách đưa ra một hệ thống các nguyên tắc chỉ đạo công tác dạy học, đó là những nguyên tắc như: Dạy học phát huy tính tích cực của HS, dạy học vừa sức, đảm bảo tính trực quan, đảm bảo độ vững bền của tri thức, dạy học phải đảm bảo tính hệ thống, liên tục... Cho đến nay, nguyên tắc này vẫn còn nguyên giá trị lý luận của nó.

John Locke (1632 - 1704), nhà triết học Anh thế kỷ XVII đã đánh giá rất cao ảnh hưởng của môi trường đối với sự phát triển nhân cách của trẻ; vì vậy quản lý các HĐNK - hoạt động ngoài giờ lên lớp là hết sức cần thiết để định hướng trẻ trong quá trình trải nghiệm thực tiễn của chúng với môi trường xung quanh.

C.Mác (1818 - 1883) và Ph.Ăngghen (1820 - 1895) đã xác định mục đích của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa là đào tạo ra “con người phát triển toàn diện”. Muốn vậy, phải quản lý được phương thức giáo dục hiện đại là quản lý các hoạt động giáo dục kết hợp với lao động sản xuất”.

Đến thế kỷ XX, A.S. Macarenco (1888 - 1939) - nhà sư phạm nổi tiếng của Nga vào thập niên 20, 30 đã nói về tầm quan trọng của công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp: “Tôi kiên trì nói rằng các vấn đề giáo dục, phương pháp giáo dục không thể hạn chế trong các vấn đề giảng dạy, lại càng không thể để cho quá trình giáo dục chỉ thực hiện trên lớp học, mà đáng ra phải trên mỗi mét vuông của đất nước chúng ta... Nghĩa là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được quan niệm rằng công tác giáo dục chỉ được tiến hành trên lớp. Công tác giáo dục chỉ đạo toàn bộ cuộc sống của trẻ [43].

Trong thực tiễn công tác của mình, A.S.Macarenco đã tổ chức HĐNK, câu lạc bộ HS ở trại M.Gorki và công xã F.E.Dzerjinski như “Tổ đồng ca, tổ văn học Nga, tổ khiêu vũ, xưởng tự do, tổ thử nghiệm khoa học tự nhiên, tổ vật lý - hóa học, thể thao...Việc phân phối các em vào các tổ ngoại khóa, câu lạc bộ được tổ chức trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các em có thể xin ra khỏi tổ bất cứ lúc nào, nhưng các tổ phải có kỷ luật trong quá trình hoạt động” [44].

Nhà cải cách giáo dục tiên phong vĩ đại của Ai Cập Isma'il AL - Qab bani (1898 - 1963) đã đưa chủ nghĩa thực dụng do John Dewey - người Mỹ khởi xướng đến với nhân dân Ai Cập và áp dụng nó rất thành công đó là: “Sử dụng phương pháp giảng dạy theo nguyên tắc “Học đi đôi với hành”, tăng khả năng quan sát, nhận thức, phân tích và đánh giá. Phương pháp này đi ngược với phương pháp truyền thống “Đọc, viết nghe và đọc” phát triển tinh thần tự do, khuyến khích dân chủ, tự định hướng và tôn trọng lẫn nhau, nuôi dưỡng khả năng sáng tạo” [45].

Vào những năm 60 - 70, đất nước Liên Xô (cũ) đang trên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội, việc giáo dục con người phát triển toàn diện được Đảng Cộng sản và Nhà nước Xô viết quan tâm. Các nghiên cứu về lý luận giáo dục nói chung và HĐNK sau giờ học ở trường nói riêng được đẩy mạnh. Trong sách "Giáo dục học" tập 3, tác giả T.A.Ilina đã đề cập tới khái niệm, nội dung và các hình thức cơ bản của các HĐNK [44]. Quyền “Tổ chức và lãnh đạo công tác giáo dục ở trường phổ thông”, tác giả A.S. Macarenco (1888 - 1939) đã trình bày sự thống nhất của công tác giáo dục trong và ngoài giờ học, nội dung và các hình thức tổ chức các HĐNK,

vị trí của người hiệu trưởng trong việc lãnh đạo hoạt động giáo dục và các tổ chức Đội thiếu niên và Đoàn thanh niên [42].

E.K.Krupskaja bàn về công tác ngoại khóa trong Hội nghị giáo dục toàn quốc nước Nga năm 1938: “Nên hiểu biết cho đến cùng: như thế nào là hạnh phúc của con em. Vấn đề này hoàn toàn không có nghĩa là phải chiều chuộng phục vụ, phục vụ và phục vụ trẻ con như con em của một tên tư bản nào đó... Biết gây nhiều hứng thú mới cho trẻ em, biết làm cho con em chúng ta phát triển toàn diện, đó là cần thiết. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của công tác ngoài trường là làm cho đời sống con em chúng ta thật sự trở thành đời sống có văn hóa, dạy các em sống theo kiểu mới, sống tập thể. Nên để cho con em chúng ta được học tập hơn nhiều nữa, gần gũi với đời sống nhiều hơn nữa.

### ***1.1.2. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở Việt Nam***

Ngày giành độc lập trong “Thư gửi HS” nhân ngày khai trường tháng 9/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người viết: “... Nhưng các em cũng nên, ngoài giờ học ở trường, tham gia vào các Hội cứu quốc để tập luyện thêm cho quen với đời sống chiến sĩ và để giúp đỡ một vài việc nhẹ nhàng trong cuộc phòng thủ đất nước”. Trong “Thư gửi Hội nghị các cán bộ phụ trách nhi đồng toàn quốc” Hồ Chủ tịch nhắc tới một khía cạnh khác của nội hàm khái niệm khi Người viết: “Trong lúc học, cũng cần làm cho chúng vui, trong lúc vui cũng cần làm cho chúng học. Ở trong nhà, trong trường, trong xã hội chúng đều vui học” [29].

Ngay từ những năm 60 của thế kỷ trước, khi xây dựng chương trình giáo dục, Bộ giáo dục đã xác định rõ trong cuốn “Giải thích chương trình quốc văn - 1961 - 1962”: Muốn thực hiện giáo dục và giáo dưỡng đạt kết quả đầy đủ thì ở nhà trường cần tổ chức ngoại khoá. Hoàn cảnh kháng chiến trước đây chưa cho phép chúng ta thực hiện đầy đủ công tác này cho nên trong chương trình cũng chưa ghi phần ngoại khoá. Từ lúc hoà bình được lập lại, vấn đề này được nêu ra và được các địa phương thực hiện không đồng đều và thường xuyên. Trong chương trình mới công tác ngoại khoá trở thành một phần quan trọng, khăng khít với chính khoá. Công tác ngoại khoá không nên vì cái tên ngoại khoá của nó mà bị đặt vào một vị trí quá thấp kém như một số trường vẫn làm. Công tác ngoại khoá không hề mâu thuẫn gì với nội dung giáo dục, giáo dưỡng của nhà trường xã hội chủ nghĩa mà trái lại bổ sung và nâng cao chất lượng của nội khoá lên một bước.

Tác giả Đinh Xuân Huy với công trình nghiên cứu “*Các biện pháp quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của người hiệu trưởng trong trường phổ thông dân tộc nội trú - Tỉnh Lai Châu*” đã khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đối với việc nâng cao chất lượng giáo



dục của trường phổ thông dân tộc nội trú, xây dựng các biện pháp quản lí hoạt động này của người hiệu trưởng, trong đó có HĐNK bộ môn [25].

Hai tác giả Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt trong cuốn “Giáo dục học” cũng nhấn mạnh vai trò và tác dụng của hình thức HĐNK, coi đây là một trong các hình thức dạy học có khả năng tạo hứng thú cho HS, giúp các em mở rộng, nâng cao, khắc sâu kiến thức được tốt hơn [23].

Từ năm 1979, Viện khoa học giáo dục thực hiện đề tài dài hạn nghiên cứu về “Các hoạt động ngoài giờ học lên lớp và sự hình thành nhân cách của HS” do Trung tâm nghiên cứu giáo dục đạo đức chủ trì. Đề tài đã được triển khai thực nghiệm từ năm học 1979 - 1980 tại một số trường cấp 1, cấp 2, cấp 3 ở Hà Nội, sau đó kết quả thực nghiệm được thể hiện ở một loạt bài trên tạp chí Nghiên cứu giáo dục và tạp chí Thông tin khoa học giáo dục của một số nhà nghiên cứu như: Đặng Thúy Anh, Phạm Hoàng Gia, Lê Trung Tấn, Phạm Lăng,...

Một số nghiên cứu thực nghiệm cải tiến nội dung, đổi mới phương pháp tổ chức nhằm nâng cao chất lượng HĐNK do nhóm cán bộ nghiên cứu của Viện Khoa học giáo dục thực hiện như: Đặng Thúy Anh, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Thanh Bình,...

Một số sách, tài liệu viết về HĐNK trong thời gian gần đây của một số tác giả như: Đặng Vũ Hoạt, Hà Nhật Thăng, Nguyễn Hữu Hợp, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Đăng Thìn, Lê Thanh Sử, Nguyễn Thị Kỳ, Phùng Đình Mẫn, Dương Bạch Dương,...

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [9] cũng đã nêu: “Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm đối tượng HS, điều kiện của từng lớp học; bồi dưỡng cho HS phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho HS.

Chiến lược phát triển giáo dục Việt nam 2011-2020 nêu rõ quan điểm phát triển giáo dục trong giai đoạn tới “*Giáo dục và đào tạo phải góp phần tạo nên một thế hệ người lao động có tri thức, có đạo đức, có bản lĩnh trung thực, có tư duy phê phán, sáng tạo, có kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng nghề nghiệp để làm việc hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa vừa hợp tác vừa cạnh tranh. Điều này đòi hỏi phải có những thay đổi căn bản về giáo dục từ nội dung, phương pháp dạy học đến việc xây dựng những môi trường giáo dục lành mạnh và thuận lợi, giúp người học có thể chủ động, tích cực, kiến tạo kiến thức, phát triển kỹ năng và vận dụng những điều đã học vào cuộc sống. Thông qua các hoạt động giáo dục,*

*các giá trị văn hóa tốt đẹp cần được phát triển ở người học, giúp người học hoàn thiện tố chất cá nhân, phát triển hài hòa các mặt trí, đức, thể, mỹ [11].*

Ý thức được tầm quan trọng của HĐNK trong quá trình giáo dục, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu vấn đề này của Nguyễn Thị Nguyệt với công trình: “*Giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc cho sinh viên trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật Nghệ An thông qua các HĐNK*”, công trình “*Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS ở trường tiểu học Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An*” của Nguyễn Như An.

Theo tác giả Nguyễn Quang Đông (2009), HĐNK có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục ở nhà trường phổ thông góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên các mặt: giáo dục, giáo dưỡng, giáo dục kỹ thuật tổng hợp - định hướng nghề nghiệp. Nó có tác dụng hỗ trợ cho dạy học nội khóa, giúp phát triển và hoàn thiện nhân cách người học, góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực có tính tự lực cao và có khả năng sáng tạo tốt trong công việc [20].

Kỷ yếu Hội thảo “*Hiệu quả của HĐNK đối với việc nâng cao chất lượng dạy - học trong nhà trường phổ thông*”, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10/2007 tập hợp nhiều bài viết liên quan đến vấn đề tìm hiểu đánh giá hiệu quả của HĐNK đối với việc nâng cao chất lượng giảng dạy - học tập trong nhà trường phổ thông của các nhà quản lý giáo dục cấp Sở, cấp Phòng, cấp trường [38].

Nhìn chung tất cả các nghiên cứu của thế giới cũng như Việt Nam đều khẳng định tầm quan trọng của HĐNK đối với quá trình giáo dục HS, sinh viên. Hiện nay HĐNK đang được coi là hình thức giáo dục cần thiết, không thể thiếu để quá trình giáo dục, giảng dạy cho HS, sinh viên đạt kết quả tốt. Và cần tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của HĐNK đối với giáo dục ngày nay để HĐNK thật sự phát huy được hết khả năng, tầm ảnh hưởng tới kết quả học tập của HS, sinh viên.

HĐNK nói chung và HĐNK gắn với GDQPAN nói riêng đều mang tầm quan trọng, giúp cho việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện bản thân của HS được tốt và hiệu quả hơn. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về HĐNK nói chung tuy nhiên đối với HĐNK gắn với GDQPAN cho HS chưa có nhiều nghiên cứu được thực hiện.

## **1.2. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động ngoại khóa**

### **1.2.1. Khái niệm về hoạt động ngoại khóa**

Trong đời sống HS, ngoài giờ học trên lớp HS còn tham gia rất nhiều hoạt động như hoạt động văn hóa văn nghệ-thể dục thể thao, tự học, giao lưu học hỏi, sinh hoạt hàng ngày, vv... trong đó các hoạt động có tính chất giáo dục và tổ chức cao chính là các hoạt động hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tự học, giao lưu. Đây thường là những hoạt động được nhà trường, các đơn vị đoàn thể tổ chức có tính kế hoạch và giáo dục cao. Ở TH, THCS đây chính là các hoạt động góp phần giáo dục

và bồi dưỡng kỹ năng sống, cũng như hình thành các phẩm chất cho HS ngoài các hoạt động chính khóa trên lớp học.

Theo T.A Ilina: “Công tác giáo dục HS ngoài giờ học thường được gọi là công tác giáo dục ngoại khóa. Công tác này bổ sung và làm phát huy công tác giáo dục nội khóa, trước tiên là phương tiện để phát hiện đầy đủ tài năng và năng lực của trẻ em, làm thức tỉnh hứng thú và thiên hướng của HS đối với một hoạt động nào đó; đó là một hình thức tổ chức giải trí của HS và là cơ sở để tổ chức việc thực tập về hành vi đạo đức, để xây dựng kinh nghiệm của hành vi này”.

Tác giả Lê Trung Tấn cho rằng HĐNK là những hoạt động giáo dục được thực hiện ngoài thời gian học tập, nhằm lôi cuốn đông đảo HS tham gia để mở rộng hiểu biết, tạo không khí vui tươi lành mạnh, tạo cơ hội để HS tự chọn các chuẩn mực đạo đức, nghệ thuật, rèn luyện thói quen sống trong cộng đồng và phát huy tối đa năng lực sở thích của từng cá nhân.

Tác giả Đặng Vũ Hoạt quan niệm: *“Hoạt động ngoài giờ lên lớp là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của HS về khoa học - kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, văn hóa văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí v.v... để giúp các em hình thành và phát triển nhân cách (đạo đức, năng lực, sở trường...)”* [22, tr. 7].

Trong tài liệu bồi dưỡng giáo viên về HĐNK do Hồ Văn Liên biên soạn năm 2006 *“HĐNK là những hoạt động giáo dục được tổ chức ngoài giờ học các bộ môn văn hóa. HĐNK có quan hệ chặt chẽ với các hoạt động dạy học tạo điều kiện gắn li thuyết với thực hành, thống nhất nhận thức với hành động, góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển các kỹ năng, tình cảm, niềm tin, tạo cơ sở cho sự phát triển nhân cách toàn diện HS trong giai đoạn hiện nay”*.

Như vậy, có thể thấy rằng HĐNK là những hoạt động nhằm phát triển các kỹ năng sống, phẩm chất nhân cách của HS theo định hướng của Đảng và Nhà nước, nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong tình hình mới. Đây là một nội dung không thể thiếu trong đời sống học tập, sinh hoạt của HS trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường. Nếu quá trình giáo dục HS chỉ diễn ra trong giờ học chính khóa thì kết quả giáo dục sẽ rất hạn chế, không thể đảm bảo được yêu cầu giáo dục toàn diện.

### **1.2.2. Vị trí, vai trò và nhiệm vụ của hoạt động ngoại khóa**

#### *\* Vị trí của hoạt động ngoại khóa*

Theo Giáo trình giáo dục học đại cương do Trần Thị Hương biên soạn thì *“Giáo dục (theo nghĩa rộng) là hoạt động giáo dục tổng thể hình thành và phát triển*

*nhân cách được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch nhằm phát triển tối đa những tiềm năng (sức mạnh thể chất và tinh thần) của con người.” [26, tr. 29].*

Như vậy, giáo dục là một bộ phận của quá trình xã hội hình thành cá nhân con người, bao gồm những nhân tố có mục đích, có tổ chức của xã hội, do những người có kinh nghiệm, có chuyên môn gọi là nhà giáo dục, nhà sư phạm đảm nhận. Với nghĩa rộng như trên thì giáo dục chính là một hoạt động tổng thể bao gồm giáo dục trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục lao động do nhà trường phụ trách.

Trong quá trình giáo dục thì HĐNK có một mối quan hệ hữu cơ với hoạt động dạy học cũng như hoạt động giáo dục theo nghĩa hẹp. Nó chính là sự kết nối giữa lý luận và thực tiễn, là sự dung hòa giữa nhận thức và hành động, giúp hình thành niềm tin, thế giới quan phù hợp với mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách HS đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội. Hoạt động giáo dục tổng thể cho HS ở bậc TH, THCS cũng không nằm ngoài những điều này. Quá trình hình thành nhân cách, kiến thức, các kỹ năng sống của HS không chỉ hình thành qua những giờ học trên giảng đường mà còn thông qua các HĐNK.

Như vậy, HĐNK là một bộ phận không thể tách rời của hoạt động giáo dục nhằm hoàn tất quá trình khép kín của hoạt động giáo dục, đảm bảo hoạt động giáo dục được diễn ra mọi lúc mọi nơi. Sự kết hợp giữa hoạt động dạy học trên lớp và HĐNK là sự hoàn thiện quá trình hình thành và phát triển nhân cách người học theo mục tiêu, yêu cầu xã hội trong thời kì mới.

#### \* Vai trò của hoạt động ngoại khóa

HĐNK là cầu nối tạo sự liên kết hai chiều giữa nhà trường và xã hội. Các hoạt động tham quan, giao lưu, văn hóa - văn nghệ, thể dục-thể thao, trò chơi... cho HS trong nội dung tổ chức hoạt động HĐNK chính là sự thể hiện tính kết nối giữa nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục. Các hoạt động trên tạo ra sự kết nối hữu cơ giữa nhà trường và xã hội, tạo điều kiện cho HS tiếp cận với xã hội, thực tế cuộc sống một cách khoa học.

HĐNK là điều kiện và phương tiện để huy động sức mạnh cộng đồng tham gia vào quá trình giáo dục HS, vào việc xây dựng truyền thống của nhà trường. Việc huy động các nguồn lực của xã hội trong sự nghiệp giáo dục của đất nước ngày càng được Đảng và Chính phủ quan tâm. Sức mạnh cộng đồng đóng vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức HĐNK, nhà trường không thể tổ chức tốt các HĐNK một cách hiệu quả nếu thiếu sự phối hợp hỗ trợ về mặt vật chất, cũng như tinh thần của các tổ chức chính quyền, đoàn thể, các cá nhân tích cực và của các bậc phụ huynh

của HS. Các tổ chức đoàn thể như Đoàn, Đội... chính là các tổ chức đóng vai trò nòng cốt trong việc tổ chức HĐNK, các đơn vị tổ chức trải nghiệm...là những nơi giúp cho HS cơ hội trực tiếp trải nghiệm thực tiễn, cũng như trau dồi các kiến thức đã học, hình thành đạo đức và kỹ năng.

Việc hỗ trợ các nguồn lực trong công tác tổ chức các HĐNK không những giúp cho quá trình bồi dưỡng và phát triển nhân cách của HS mà chính trong quá trình phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể còn tạo được động lực để phát triển nhà trường, tạo mối quan hệ phối hợp sâu rộng giữa nhà trường và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác giáo dục - đào tạo của nhà trường.

Gia đình, nhà trường và xã hội luôn được coi là tam giác đều trong giáo dục. Quá trình giáo dục luôn cần sự phối hợp đồng bộ giữa ba yếu tố trên. Nhà trường không thể thành công trong giáo dục nếu thiếu sự hỗ trợ, phối hợp của gia đình và xã hội. Gia đình và xã hội chính là môi trường giúp cho HS nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, giúp hình thành các kỹ năng sống, kiến thức và niềm tin đúng đắn ở HS.

HĐNK là bộ phận hữu cơ trong quá trình giáo dục ở bậc TH, THCS, là bộ phận không thể thiếu được trong kế hoạch giáo dục - đào tạo của mỗi nhà trường; tạo sự thống nhất giữa giáo dục trong nhà trường và giáo dục ngoài nhà trường, giữa thời gian trong năm học và thời gian hè. Việc học không chỉ diễn ra trên ghế nhà trường, trong giờ học chính khóa mà còn được bổ sung, củng cố thêm bằng những giờ thực hành ngoại khóa, thực tế trải nghiệm, các hoạt động tham quan, dã ngoại,... chính những hoạt động này sẽ bổ sung và hoàn thiện hơn quá trình nhận thức của HS trong quá trình học.

\* Nhiệm vụ của hoạt động ngoại khóa

- Nhiệm vụ giáo dục về nhận thức:

HĐNK giúp HS củng cố, bổ sung và hoàn thiện kiến thức đã được học trên lớp; giúp HS sử dụng những kiến thức đã học để nhận thức rõ và khoa học hơn về xã hội và cộng đồng xung quanh mình.

HĐNK còn giúp HS biết vận dụng những tri thức đã học để xử lí các vấn đề do thực tiễn đời sống mang lại.

HĐNK giúp HS hướng nhận thức, tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống cho phù hợp. Qua đó từng bước làm giàu thêm những kinh nghiệm thực tế, xã hội cho các em.

HĐNK giúp HS hình thành định hướng chính trị, xã hội, có những hiểu biết nhất định về truyền thống đấu tranh cách mạng, truyền thống xây dựng và bảo vệ

Tổ quốc, truyền thống văn hóa tốt đẹp của đất nước... đồng thời còn giúp HS hiểu biết thêm về Đảng, Đoàn, các tổ chức chính trị xã hội... để thực hiện tốt nghĩa vụ của mình.

HĐNK giúp HS có nhiều cơ hội hiểu rõ hơn về các vấn đề có tính thời sự như các vấn đề bảo vệ môi sinh, môi trường,...

- Nhiệm vụ giáo dục về thái độ:

HĐNK từng bước hình thành cho HS niềm tin vào những giá trị mà các em cần hướng tới đó là tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế trong sáng.

HĐNK bồi dưỡng cho HS những tình cảm đạo đức trong sáng, giúp HS nhận thức được cái tốt, cái xấu, biết ủng hộ cái tốt, đấu tranh phê bình và loại bỏ cái xấu. Hình thành lối sống phù hợp với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, tôn trọng pháp luật.

HĐNK bồi dưỡng cho HS tác phong làm việc khoa học, tinh thần tích cực, năng động, sẵn sàng tham gia đóng góp, cống hiến cho xã hội, các hoạt động tập thể của nhà trường, cộng đồng vì lợi ích chung, vì sự trưởng thành và tiến bộ của bản thân.

- Nhiệm vụ giáo dục về kỹ năng: HĐNK giúp rèn luyện và hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử có văn hóa cho HS, hình thành tác phong công nghiệp, kỹ năng làm việc theo nhóm, thói quen tốt trong học tập và làm việc.

HĐNK còn giúp cho quá trình hình thành kỹ năng tổ chức, điều khiển, tự học, điều chỉnh để hòa nhập vào cộng đồng, xã hội và giúp cho HS phát triển kỹ năng và hình thành phẩm chất tốt, để chuẩn bị cho cuộc sống và công việc sau này.

### **1.2.3. Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức hoạt động ngoại khóa**

*\* Đặc điểm của hoạt động ngoại khóa*

Là hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng với nhiều hình thức tổ chức; có thể diễn ra trong hoặc ngoài khuôn viên nhà trường, có thể được tổ chức trong năm học cũng như thời gian nghỉ hè.

Thời gian dành cho HĐNK rất linh hoạt, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội có điều kiện tham gia cùng nhà trường.

Do tính năng động, linh hoạt và phong phú về nội dung cũng như hình thức tổ chức nên việc kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức HĐNK còn rất nhiều khó khăn và phức tạp.

*\* Nguyên tắc tổ chức hoạt động ngoại khóa*

Nguyên tắc tính mục đích, tính kế hoạch

Mọi hoạt động đều có mục đích của nó, HĐNK không nằm ngoài quy luật đó. Trong công tác tổ chức HĐNK cần căn cứ vào định hướng của Đảng, Chính phủ trong công tác giáo dục thanh thiếu niên, dựa vào mục tiêu, chương trình năm học

của nhà trường để xây dựng, tổ chức mục tiêu chương trình hoạt động phù hợp. Việc xác định tính mục đích, mục tiêu trong tổ chức HĐNK cần được xây dựng chi tiết theo chương trình năm học, từng học kỳ, từng hoạt động nhằm tránh việc thụ động, thiếu khoa học trong việc xây dựng mục đích cho từng hoạt động.

Việc xây dựng chương trình kế hoạch trong việc tổ chức HĐNK trong khóa học, năm học, học kỳ và từng hoạt động cụ thể là rất cần thiết nhằm đảm bảo tính khoa học, chủ động trong công tác tổ chức. Kế hoạch sẽ định hướng và giúp cho việc tổ chức hoạt động có định hướng và hiệu quả. Bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch cần chú ý tới tính ổn định tương đối, tính hướng đích và tính hệ thống nhằm tránh gây sự chông chéo, bất cập trong việc tổ chức sinh hoạt học tập của HS. Trên cơ sở kế hoạch, nhà trường định ra sự chỉ đạo, nội dung, phương tiện và quy mô hoạt động; việc chuẩn bị kế hoạch chu đáo sẽ mang lại chất lượng và hiệu quả cao trong công tác tổ chức thực hiện cũng như đảm bảo được mục tiêu giáo dục của nhà trường và xã hội.

#### *Nguyên tắc về tính tự nguyện, tự giác tham gia hoạt động*

HĐNK là hoạt động không mang tính bắt buộc, nguyên tắc này đảm bảo tính tự nguyện tự giác lựa chọn, tham gia vào các hoạt động của HS tùy theo sở thích và khả năng của mỗi HS. Việc để cho HS có cơ hội lựa chọn các hoạt động để tham gia nhằm tạo điều kiện để HS có cơ hội phát huy hết khả năng của mình, ngoài ra còn giúp nhà trường phát hiện những điểm còn hạn chế của HS để định hướng trong công tác tổ chức giáo dục một cách phù hợp.

Nguyên tắc này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng được nhiều hoạt động đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức tổ chức như việc xây dựng các loại hình câu lạc bộ khác nhau, tổ chức các hoạt động giao lưu gặp gỡ, học tập, trao đổi kinh nghiệm, các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao. Sự đa dạng và phong phú về nội dung và hình thức tổ chức sẽ giúp cho HS có nhiều lựa chọn trong việc tham gia các hoạt động, có nhiều cơ hội để tìm hiểu về xã hội, định hướng giá trị bản thân.

#### *Nguyên tắc hướng đối tượng và tính cá biệt của HS*

Trong mọi hoạt động đều cần chú ý đến tính hướng đối tượng và tính cá biệt của đối tượng tham gia. Tùy theo đặc thù của trường, mục đích, yêu cầu đặt ra mà việc tổ chức HĐNK có những điều cần chú ý trong việc xây dựng nội dung và hình thức thực hiện.

#### *Nguyên tắc đảm bảo tính đa dạng, phong phú*

Là hoạt động không mang tính bắt buộc nên để thu hút được các đối tượng tham gia thì việc tổ chức các HĐNK phải luôn đảm bảo tính đa dạng và phong phú.

Tính đa dạng và phong phú phải được thể hiện trong nội dung, phương pháp và cả hình thức tổ chức. Đảm bảo được sự đa dạng, phong phú chính là đảm bảo sức hút của HĐNK đối với HS.

*Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả*

HĐNK giữ vị trí quan trọng trong quá trình giáo dục cho nên trong quá trình tổ chức cần chú ý đến tính hiệu quả trong giáo dục đối với từng hoạt động cụ thể. Bên cạnh các hiệu quả về kinh tế, chính trị, xã hội... thì hiệu quả trong giáo dục là ưu tiên hàng đầu khi tổ chức HĐNK.

**1.2.4. Mục tiêu, nội dung tổ chức hoạt động ngoại khóa**

*\* Mục tiêu giáo dục chung*

HĐNK giúp HS hình thành và phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua các chủ đề hoạt động gắn với những nội dung cụ thể về bản thân, quê hương, đất nước, con người. HĐNK giúp HS có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn; bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

*\* Mục tiêu giáo dục các cấp học*

*- Mục tiêu giáo dục tiểu học*

HĐNK ở cấp tiểu học nhằm giúp HS hình thành các kỹ năng sống cơ bản, thói quen sinh hoạt tích cực trong cuộc sống hằng ngày, nề nếp học tập ở nhà cũng như ở trường; biết tuân thủ các nội quy, quy định; bắt đầu có định hướng tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức làm việc nhóm, ý thức tham gia hoạt động lao động, hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng; bước đầu biết cách tổ chức một số hoạt động đơn giản, làm quen và hình thành hứng thú với một số nghề gần gũi với cuộc sống của HS.

*- Mục tiêu giáo dục trung học cơ sở*

HĐNK, hướng nghiệp ở trung học cơ sở giúp HS tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng sống cơ bản, thói quen tích cực, nề nếp học tập, hành vi ứng xử văn hoá ở tiểu học. Ở trung học cơ sở, HĐNK, hướng nghiệp tập trung hơn vào phát triển phẩm chất trách nhiệm của cá nhân: trách nhiệm trong học tập, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; giúp HS hình thành năng lực tự đánh giá và tự điều chỉnh, năng lực giải quyết vấn đề; hình thành các giá trị của cá nhân; tham gia tích cực các hoạt động lao động; tham gia phục vụ cộng đồng phù hợp với lứa tuổi; biết tổ chức



công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp và có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần có của người lao động tương lai.

**\* Nội dung hoạt động ngoại khóa**

Là hoạt động có nội dung phong phú, đa dạng với nhiều hình thức tổ chức, HĐNK có nhiều cách phân chia khác nhau:

*Hoạt động phát triển cá nhân:* Hoạt động tìm hiểu/khám phá bản thân; Hoạt động rèn luyện nền nếp, thói quen; tính tuân thủ trách nhiệm, ý chí vượt khó; Hoạt động phát triển các mối quan hệ trong gia đình, nhà trường và xã hội.

*Hoạt động lao động:* Hoạt động lao động ở nhà; Hoạt động lao động ở trường; Hoạt động lao động ở địa phương.

*Hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng:* Hoạt động giáo dục truyền thống, tư tưởng, đạo đức; Hoạt động giáo dục văn hoá, hữu nghị và hợp tác; Hoạt động tìm hiểu phong cảnh, di tích văn hoá - lịch sử của địa phương và đất nước; Hoạt động tình nguyện/nhân đạo và hoạt động giáo dục các vấn đề xã hội.

*Hoạt động giáo dục hướng nghiệp:* Hoạt động tìm hiểu, trải nghiệm thế giới nghề nghiệp; Hoạt động tìm hiểu một số phẩm chất và năng lực của nghề/nhóm nghề gần gũi; Hoạt động tìm hiểu, trải nghiệm thế giới nghề nghiệp

**1.2.5. Yêu cầu cần đạt được**

*a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất*

**\* Ở tiểu học**

Thông qua HĐNK, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống của địa phương, đất nước;
- Bước đầu nhận ra được ý nghĩa và giá trị của bản thân và những người thân; quan tâm đến sức khoẻ thể chất và tinh thần của bản thân và người thân; có cư xử đúng mực với bản thân và mọi người;
- Thể hiện trách nhiệm trong học tập và rèn luyện của bản thân, trách nhiệm với người thân và cuộc sống sinh hoạt gia đình, tuân thủ các quy định nơi công cộng;
- Trung thực với bản thân và người khác;
- Chăm chỉ, tự giác trong học tập, lao động và rèn luyện.

**\* Ở trung học cơ sở**

Thông qua HĐNK, hướng nghiệp HS đạt được các yêu cầu sau:

- Biết rung cảm với cảnh quan, di tích, truyền thống, thể hiện sự trân trọng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của địa phương, đất nước;
- Nhận ra được ý nghĩa và giá trị của bản thân và những người xung quanh, quan tâm chăm sóc sức khoẻ thể chất và tinh thần cho bản thân và những người xung quanh; có hành vi văn hoá trong ứng xử với bản thân và mọi người;

- Thể hiện trách nhiệm trong học tập, rèn luyện của bản thân và các công việc được giao; trách nhiệm với gia đình, trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

- Trung thực với bản thân, người khác và trong công việc;
- Chăm chỉ, tự giác trong học tập lao động và rèn luyện.

*b) Yêu cầu cần đạt về năng lực*

Thông qua Chương trình HĐNK, HS hình thành và phát triển được các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo biểu hiện qua các năng lực thành phần như sau:

- Năng lực thích ứng với cuộc sống;
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động;
- Năng lực định hướng nghề nghiệp.

*\* Ở tiểu học*

Năng lực thích ứng với cuộc sống:

- Tự làm được công việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn.

- Nhận biết được các trạng thái cảm xúc cơ bản của bản thân và thể hiện được sự hoà đồng.

- Bước đầu thể hiện được sự chủ động trong điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh thay đổi.

- Biết thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ với bạn bè, thầy cô; biết lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ bạn cùng thực hiện nhiệm vụ nhóm.

- Bước đầu vận dụng được hiểu biết về quyền và nhu cầu chính đáng của cá nhân để tự bảo vệ mình;

- Sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới ở THCS.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

- Bước đầu biết xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch hoạt động;

- Biết cách đóng góp sức mình và kết hợp với người khác để hoàn thành công việc.

- Biết lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ bạn cùng thực hiện nhiệm vụ nhóm.

- Nêu được cách thức giải quyết những vấn đề đơn giản và giải quyết được các vấn đề đó.

- Đánh giá được kết quả hoạt động và kết quả rèn luyện của bản thân sau khi tham gia hoạt động,

- Biết xử lý một số tình huống đơn giản nảy sinh trong hoạt động và bước đầu biết điều hành hoạt động nhóm.

Năng lực định hướng nghề nghiệp:

- Nhận diện được một số nghề quen thuộc và nêu được vai trò của các nghề đó.

- Biết thể hiện mối quan tâm và sở thích đối với một số nghề gần gũi với HS.

*\* Ở trung học cơ sở*

Năng lực thích ứng với cuộc sống:

- Tự thực hiện những công việc hằng ngày của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

- Chủ động thiết lập và giữ gìn mối quan hệ với bạn bè, thầy cô và những người xung quanh.

- Nhận diện được cảm xúc của bản thân và người khác, chỉ ra được điểm mạnh và điểm hạn chế của bản thân và thể hiện được sự chủ động trong điều chỉnh bản thân để phù hợp với hoàn cảnh luôn thay đổi.

- Vận dụng được hiểu biết về quyền và nhu cầu chính đáng của cá nhân để tự bảo vệ mình.

- Sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới ở trung học phổ thông hoặc tham gia cuộc sống lao động.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

- Xây dựng được mục tiêu, lập được kế hoạch hoạt động; thiết kế được các hoạt động hướng đến mục tiêu, đóng góp công sức vào hoạt động chung và kết hợp được với người khác để hoàn thành công việc.

- Nêu mặt được, mặt thiếu sót của cá nhân cũng như của cả nhóm và rút ra được những bài học kinh nghiệm từ sự hợp tác.

- Biết đánh giá kết quả hoạt động và kết quả rèn luyện của bản thân sau hoạt động;

- Biết lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ bạn cùng thực hiện nhiệm vụ nhóm.

- Xử lý được một số tình huống nảy sinh trong hoạt động và trong các mối quan hệ; biết điều hành, tổ chức hoạt động nhóm.

- Đề xuất và thực hiện được các giải pháp khác nhau cho vấn đề cần giải quyết; đánh giá được hiệu quả của các giải pháp đã thực hiện và rút ra được một số bài học kinh nghiệm trong giải quyết vấn đề.

Năng lực định hướng nghề nghiệp:

- Giới thiệu được một số công việc/ngành truyền thống ở địa phương và/hoặc một số nghề phổ biến ở Việt Nam.

- Chỉ ra được vai trò kinh tế của một số nghề quen thuộc đối với xã hội.

- Phân tích được một số thông tin chính về các nghề mà cá nhân quan tâm.

- Chỉ ra được một số điểm mạnh và điểm yếu, sở thích, khả năng có liên quan đến nghề nào đó và bước đầu có ý thức rèn luyện một số năng lực và phẩm chất cần có của người lao động.

Lựa chọn được hướng đi phù hợp cho bản thân khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản, lập được kế hoạch học tập và rèn luyện phù hợp với hướng đi đã chọn.

### **1.3. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

#### **1.3.1. Tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN là quá trình lập kế hoạch, sắp xếp, bố trí, giao nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân thực hiện các hoạt động, nhằm giúp việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS được thành công và có hiệu quả.

Việc tổ chức HĐNK lồng ghép cho HS là một chuỗi các hoạt động có sự liên kết, phối hợp và hỗ trợ, đan xen lẫn nhau. Đó là các hoạt động giữa các LLGD trong và ngoài Trung tâm, giữa các LLGD bên ngoài Trung tâm với nhau hoặc giữa chính các LLGD bên trong Trung tâm với nhau. Với các hoạt động cơ bản như: Khảo sát nhu cầu của HS và các nhà trường; Công tác phối hợp tuyên truyền; Xác định mục đích, yêu cầu và xây dựng chương trình; Công tác đảm bảo các điều kiện; Hoạt động kiểm tra, giám sát... Cần có sự phối hợp, tiến hành theo một quy trình tuân theo đúng kế hoạch, chương trình, nội dung hoạt động cụ thể; cần có sự phân công phụ trách và chịu trách nhiệm giữa các bộ phận, cá nhân nhằm thực hiện tốt HĐNK đáp ứng đúng mục tiêu đặt ra.

Để tổ chức tốt HĐNK lồng ghép GDQPAN cần thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ, sự phối hợp thực hiện của nhiều LLGD từ đội ngũ GV, cán bộ viên chức Trung tâm, tới Ban Giám hiệu, giáo viên các nhà trường và sự đồng thuận, ủng hộ của các bậc phụ huynh, cũng như chính HS trực tiếp tham gia chương trình HĐNK.

Thực tiễn cho thấy, nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN được tổ chức cho mỗi nhà trường có sự khác nhau (do yêu cầu của từng trường), nên mỗi trường có mục đích, yêu cầu riêng; do đó, người tổ chức phải thường xuyên quan tâm, nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình, linh hoạt trong thiết kế, xây dựng nội dung sao cho phù hợp với mục tiêu, đối tượng, thời gian, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, môi trường giáo dục và con người hiện có. Đồng thời, công tác chuẩn bị phải chu đáo, khoa học và hợp lý, chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, cùng với đó là việc sơ kết, rút kinh nghiệm.

Như vậy có thể hiểu việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN là việc bố trí, sắp xếp, phân bổ các nguồn lực; căn cứ vào mục tiêu, yêu cầu riêng của từng đối tượng thực hiện HĐNK để nghiên cứu các hình thức hoạt động phù hợp; là sự phối

hợp thực hiện giữa các bộ phận, cá nhân nhằm thực hiện theo đúng kế hoạch, nội dung, chương trình đã đề ra.

### **1.3.2. Mục tiêu, nội dung hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

#### *1.3.2.1. Mục tiêu hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh*

Xác định mục tiêu của HĐNK lồng ghép GDQPAN là một trong những điều kiện quan trọng nhất giúp định hướng cho công tác tổ chức hoạt động được thành công. Nếu không định ra được mục tiêu giáo dục thì việc tổ chức HĐNK có thể thực hiện không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng hoạt động như mong muốn.

Bất kỳ một HĐNK nào cũng có mục tiêu của nó. Mục tiêu là cái đích cần đạt tới của bất kỳ một hoạt động nào. Nếu không có mục tiêu tức là không có đích thì không xác định được hoạt động sẽ đi đến đâu, HS sẽ đạt gì, kết quả chương trình thu lại được gì. Có thể nói, HĐNK phụ thuộc vào việc lựa chọn và xác định mục tiêu giáo dục có đầy đủ và chính xác hay không.

Xác định mục tiêu giáo dục của các HĐNK là nhìn trước được hướng đi và hướng phát triển của hoạt động. Có mục tiêu rõ ràng và đầy đủ là tiền đề cho việc hoạch định chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động. Mặt khác, việc xác định mục tiêu giúp trung tâm GDQPAN xây dựng được nội dung và hình thức hoạt động, định ra được không gian và thời gian hoạt động cũng như lường trước được khả năng đạt được của hoạt động, đánh giá được chất lượng của các hình thức hoạt động.

#### *Về nhận thức*

Do những đặc điểm mang tính chất đặc thù nên HĐNK không có hệ thống kiến thức có tính xác định. Trong khi môn học thường gắn với một khoa học cụ thể, phản ánh các tri thức của ngành khoa học đó thì HĐNK lồng ghép GDQPAN là sự lồng ghép, giáo dục các kiến thức QP-AN giúp cho các em HS có được những nhận thức, hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân.... HĐNK lồng ghép GDQPAN chính là cơ hội để HS được trau dồi các kiến thức, được học hỏi thực tế và hiểu biết sâu hơn về truyền thống yêu nước của dân tộc; giúp các em hiểu sâu sắc hơn về sự hy sinh của các thế hệ cha ông. HĐNK lồng ghép GDQPAN sẽ góp phần quan trọng giúp cho HS hình thành nhận thức đúng đắn trong quá trình trưởng thành của các em. Có nhận thức đúng là nền tảng quan trọng cho hành động đúng.

#### *Rèn luyện kỹ năng*

Kỹ năng được hình thành và phát triển trong hoạt động và bằng hoạt động. Kỹ năng của hành động được thể hiện ở các thao tác của hành động. Mục tiêu quan

trọng của HĐNK là rèn luyện các kỹ năng cơ bản cần thiết cho HS. Đây là đầu ra cụ thể mà các HĐNK cần đạt được.

HĐNK lồng ghép GDQPAN là cơ hội thực tế để các em HS được rèn luyện những kỹ năng cần thiết từ kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự lập... tới những kỹ năng quân sự như: kỹ năng xác định phương hướng; kỹ năng mắc tăng võng khi dã ngoại; gói buộc, sử dụng ba lô; hành quân dã ngoại; kỹ năng băng bó vết thương... Đây cũng là cơ hội để HS được thực tế trải nghiệm, thực tế rèn luyện môi trường quân sự.

#### *Về bồi dưỡng phẩm chất*

Việc bồi dưỡng để hình thành những phẩm chất cho người học nói chung là rất quan trọng, đối với lứa tuổi từ HS TH, THCS là vô cùng quan trọng. Thế hệ HS chính là thế hệ tương lai, chủ nhân của đất nước, nếu một thế hệ HS “mạnh” cả về trí tuệ lẫn phẩm chất đạo đức sẽ giúp cho Tổ quốc có sức mạnh to lớn, không kẻ thù nào có thể xâm phạm được. Đó là điều mà Đảng và Nhà nước luôn hướng tới và đặt ra mục tiêu đối với nền giáo dục của nước nhà. Nhận định được tầm quan trọng của việc bồi dưỡng phẩm chất cho thế hệ HS, HĐNK lồng ghép GDQPAN sẽ góp phần bồi dưỡng một số phẩm chất cho HS như tính kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tinh thần yêu Tổ quốc, yêu đồng bào... thông qua các nội dung của chương trình HĐNK.

Thông qua các hoạt động trong nội dung của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS sẽ từng bước hình thành cho các em niềm tin vào các giá trị mà mỗi HS cần vươn tới. Niềm tin, là một trong những nhân tố quyết định đến đời sống tinh thần của con người. Khi HS có lòng tin, ở các em sẽ phát triển lòng tự hào về quê hương, đất nước, mong muốn xây dựng và làm đẹp thêm quê hương đất nước, khát vọng vươn lên trở thành những công dân có ích cho quê hương, đất nước mình.

HĐNK lồng ghép GDQPAN còn bồi dưỡng cho HS những tình cảm đạo đức trong sáng. Trên cơ sở đó giúp các em biết trân trọng cái tốt, cái đẹp, biết lên án cái sai, cái xấu không phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

HĐNK lồng ghép GDQPAN cũng bồi dưỡng cho HS lối sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước, tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước mình. Một điểm rất rõ nét là qua hoạt động, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS được phát triển. HS hoạt động vì lợi ích của lớp, của trường và tiến bộ của bản thân HS.

Cũng qua HĐNK lồng ghép GDQPAN, HS phát triển tình đoàn kết, hữu nghị, sự gắn bó, hợp tác với nhau trong cuộc sống hàng ngày. Đây cũng là một đòi hỏi bức xúc trong giai đoạn cách mạng mới: hình thành năng lực hợp tác và hữu nghị cho con người.

Các phẩm chất tốt đẹp sẽ được các em HS hình thành dần trong quá trình tham gia HĐNK lồng ghép GDQPAN và phát triển, bồi dưỡng các phẩm chất ấy tốt hơn thông qua quá trình giáo dục của gia đình và nhà trường.

Có thể đúc kết lại mục tiêu của HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS bao gồm các mục tiêu chính sau:

- Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân;
- Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS;
- Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;
- Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống.

### *1.3.2.2. Nội dung hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh*

Điều 10, Luật GDQPAN năm 2013, đã xác định: “*GDQPAN trong TH, THCS được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong chương trình, kết hợp với HĐNK phù hợp với lứa tuổi. Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*” [2].

Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể đã xác định: “*GDQPAN bồi dưỡng cho HS những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ QP-AN, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [5].

Xây dựng nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cần có sự kế thừa giữa các cấp học, các khối học đảm bảo cho nội dung được liên mạch, liên kết tránh sự trùng lặp. Do đó, việc xây dựng nội dung chương trình HĐNK cho HS, phải căn cứ vào những nội dung của khối học trước, để lựa chọn những nội dung học tiếp theo sao cho phù hợp. Kế thừa và rút kinh nghiệm từ những lần tổ chức trước để lựa chọn và phát huy hơn nữa những nội dung được HS và các lực lượng giáo dục đánh giá cao, đồng thời điều chỉnh, thay đổi những nội dung còn chưa được đánh giá cao trong quá trình tổ chức, đảm bảo cho nội dung HĐNK luôn có tính kế thừa, đổi mới, hấp dẫn đối với HS.

HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS được thực hiện thông qua những nội dung như sau:

- Bồi trợ kiến thức QP-AN thông qua hoạt động trải nghiệm. Tại phần nội dung này HS sẽ được tìm hiểu và dần hình thành những hiểu biết ban đầu của bản thân về tình yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; niềm tự hào dân tộc và tự tôn truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh

thần đoàn kết; rèn luyện cho các em tác phong nhanh nhẹn, khẩn trương, nghiêm túc, tự giác chấp hành quy định và biết vận dụng vào thực tế cuộc sống hiện tại và sau này.

- Rèn luyện các kỹ năng sống cho HS. Đó là những kỹ năng cần thiết mà HS cần có trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Nội dung này sẽ đem lại những tác dụng ngay, vì các em có thể vận dụng trực tiếp vào cuộc sống của bản thân. Giúp các em thêm trưởng thành và tự lập trong cuộc sống.

- Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua các trò chơi quân sự: thông qua các trò chơi quân sự sẽ giúp HS thể hiện bản thân, rèn luyện thân thể và trí óc, giúp các em hiểu hơn về bản thân mình, tự tin hơn trong việc thể hiện bản thân, tăng tính đoàn kết cùng bạn bè, tập thể. Bên cạnh đó thông qua các trò chơi quân sự sẽ giúp các em có những hoạt động vui chơi, giải trí, học là chơi mà chơi là học.

- Tìm hiểu và khám phá những truyền thống tốt đẹp của dân tộc thông qua những trò chơi dân gian. Thông qua các trò chơi dân gian, HS sẽ được rèn luyện, khám phá năng lực bản thân đồng thời tăng sự đoàn kết, phối hợp với bạn bè.

Từ các nội dung HĐNK nêu trên, ta chia ra thành 4 nhóm HĐNK lồng ghép GDQPAN có tính chất đặc điểm gần nhau như sau:

- + *Nhóm 1*: Các hoạt động lồng ghép kiến thức QP-AN.
- + *Nhóm 2*: Rèn luyện kỹ năng sống.
- + *Nhóm 3*: Trò chơi quân sự.
- + *Nhóm 4*: Trò chơi dân gian.

### ***1.3.3. Phương pháp, hình thức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh***

#### ***1.3.3.1. Phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh***

Theo lí luận giáo dục hiện đại, phương pháp tổ chức các HĐNK chính là các phương pháp giáo dục đã được nghiên cứu và áp dụng trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhưng sử dụng và vận dụng phương pháp nào cho phù hợp, có hiệu quả đòi hỏi các nhà tổ chức phải cân nhắc, tính toán kỹ lưỡng. Phương pháp HĐNK thông thường là sự kết hợp giữa cách dạy, cách truyền tải tri thức, cách giáo dục với cách học tập nhận biết tri thức. Sự kết hợp hài hòa giữa hoạt động của GV và SV thông qua một phương pháp, một cách dạy, cách học là mối quan hệ hữu cơ, gắn bó tạo ra hiệu quả đích thực của bài học.

Căn cứ thực tế giáo dục, chúng tôi liệt kê và đi sâu phân tích các phương pháp HĐNK thường dùng trong GDQPAN như sau:

- *Phương pháp đóng vai*



Đóng vai được sử dụng nhiều để đạt mục tiêu thay đổi thái độ của HS đối với một vấn đề hay đối tượng nào đó. Phương pháp đóng vai thường dùng trong hoạt động văn nghệ theo chủ đề, chẳng hạn chủ đề: “Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam”. Phương pháp đóng vai cũng rất có tác dụng trong việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử của HS. Đóng vai là phương pháp giúp HS thực hiện một vai diễn bằng những lời đối thoại, hành động, phong cách, bày tỏ thái độ, cử chỉ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo. Đóng vai thường theo kịch bản được xây dựng và theo đạo diễn của GV. Cũng có khi đóng vai không có kịch bản cho trước, mà HS tự xây dựng, tự thể hiện trong quá trình hoạt động. Cần chú ý khi HĐNK bằng phương pháp đóng vai:

+ Xác định rõ thời gian, không gian, địa điểm khi đóng vai.

+ Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho đóng vai, nhập vai.

+ Căn cứ vào khả năng, trình độ của HS mà lựa chọn những tình huống cho phù hợp với vai diễn. Tình huống phải phù hợp với chủ đề, phù hợp trong từng cảnh ngữ và phù hợp với tâm sinh lý của HS.

+ Hướng dẫn trao đổi, thảo luận sau khi đóng vai, phỏng vấn người đóng vai, tìm hiểu cảm xúc, động cơ, thái độ người đóng vai.

- *Phương pháp tình huống*

Phương pháp tình huống không những đem lại chất lượng, hiệu quả rất cao cho người GV, mà còn đem lại chất lượng học tập, rèn luyện rất tốt cho người học. Phương pháp dạy học bằng tình huống sẽ phát huy được óc tư duy, khả năng tư duy, óc phê phán, óc sáng tạo của người dạy và người học.

Trong HĐNK lồng ghép GDQPAN, tình huống trở thành phổ biến vì GDQPAN là hoạt động rất đặc thù. Trong GDQPAN, tình huống thường xảy ra trong quá trình dạy học, ta gọi là tình huống sư phạm. Trong tổ chức HĐNK có rất nhiều tình huống cần được giải quyết ở các nội dung đường lối QS, công tác QP-AN; phần thực hành kỹ năng QS về kỹ thuật, chiến thuật, điều lệnh, khoa mục chung; hoạt động văn hóa văn nghệ, trò chơi QS, thể dục thể thao, hoạt động xã hội...

- *Phương pháp trò chơi*

Hoạt động vui chơi có nhiều hình thức rất đa dạng, nhưng cốt lõi của nó là các dạng trò chơi. Hoạt động trò chơi có nguồn gốc từ xã hội, nó phản ánh các loại hình hoạt động lao động khác nhau của xã hội và làm thay đổi mục đích của chúng.

Phương pháp trò chơi có thể sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của HĐNK như làm quen, cung cấp và tiếp nhận tri thức, đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận. Phương pháp trò chơi có

những thuận lợi là phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn, gây hứng thú và giúp cho SV dễ tiếp thu kiến thức mới, thực hành thành thạo kiến thức cũ, tạo được bầu không khí thân thiện trong HS và xây dựng được tư thế, tác phong nhanh nhẹn trong HS. Tổ chức cho HS vui chơi là một loại hình HĐNK phổ biến và có ý nghĩa thiết thực. Từ thời cổ đại, trung đại, cận đại và đến ngày nay, trò chơi đã thực hiện được rất nhiều chức năng như chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp...

+ Chức năng giáo dục: Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách về thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt các chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt. Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, đồng đội, tính hợp tác, kỷ luật, sáng tạo, tự chủ, tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh... Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học - kỹ thuật, văn hóa văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành; chơi là một con đường học tập tích cực.

+ Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp; trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt năng lực giao tiếp; trò chơi là phương tiện (con đường) mà qua đó giúp HS giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ Chức năng văn hóa: trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hóa lành mạnh của con người, thể hiện những đặc điểm văn hóa có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi là một giá trị văn hóa dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hóa rất có hiệu quả, đặc biệt là các trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội.

+ Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải tỏa những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời để tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào

hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của HS mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Với những chức năng ấy, trò chơi trở thành một hình thức tổ chức HĐNK đặc trưng, có tác dụng tích cực và toàn diện. Trò chơi là một hình thức, một phương pháp giáo dục dễ dàng thực hiện trong mọi hoàn cảnh, mang lại những hiệu quả giáo dục cao. Cần chú ý khi sử dụng phương pháp trò chơi như lựa chọn các trò chơi cho phù hợp với lứa tuổi và nội dung hoạt động, yếu tố thời gian, điều kiện cơ sở vật chất, hoàn cảnh cụ thể.

HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS được thực hiện thông qua việc áp dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy như: *Phương pháp giải quyết vấn đề*; Phương pháp đóng vai; Phương pháp trò chơi; Phương pháp tình huống; Phương pháp làm mẫu, tái tạo; Phương pháp thuyết trình, giảng giải... Các phương pháp giảng dạy sẽ được thực hiện một cách linh hoạt, phù hợp với từng nội dung HĐNK.

Do đối tượng tham gia học tập, trải nghiệm các nội dung chương trình HĐNK là HS TH, THCS sở nên việc lựa chọn áp dụng các phương pháp giảng dạy để truyền đạt các nội dung HĐNK cần phải linh hoạt, phù hợp nhằm đạt được mục đích truyền tải tốt nội dung, mục tiêu của HĐNK tới HS. Từ đó mới đảm bảo HĐNK cho HS được thực hiện một cách có hiệu quả.

### *1.3.3.2. Hình thức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh*

HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS có những nét đặc trưng riêng bởi mục tiêu của HĐNK là giáo dục kiến thức QP-AN đồng thời giúp các em HS rèn luyện và hoàn thiện nhân cách bản thân. Do đó hình thức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cũng có những yêu cầu và cách thức thực hiện rất riêng.

Có nhiều cách phân loại hình thức HĐNK khác nhau tùy theo cách phân loại theo tiêu chí: tâm lý người học; tính chất, đặc điểm của hoạt động hay theo tiêu chí thời gian, không gian.

Căn cứ vào đặc điểm học tập của HS, HĐNK lồng ghép GDQPAN được tổ chức theo các hình thức sau:

- *HĐNK theo hình thức lên lớp*: Theo hình thức lên lớp khác với việc tổ chức tại các lớp học thì HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tổ chức bên ngoài trời. HS cùng GV sẽ tiến hành học tập, sinh hoạt bên ngoài trời. Căn cứ vào số lượng HS tham gia có thể chia hình thức lên lớp thành các hình thức nhỏ sau: lên lớp theo hình thức nhóm độc lập (Tiểu đội); lên lớp theo hình thức hoạt động trung đội (cả lớp); lên lớp theo hình thức tập trung của một lực lượng lớn gồm có nhiều trung đội (nhiều lớp) cùng tham gia.

+ *HĐNK theo hình thức nhóm độc lập*

Đây là hoạt động của một bộ phận để giải quyết một vấn đề cụ thể nào đó trong thời gian ngắn, không gian hẹp và không cần số đông lực lượng người tham gia. Hoạt động nhóm là hình thức hoạt động rất linh hoạt, không công kênh, giải quyết nhanh được nội dung trong kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, hình thức HĐNK theo nhóm cũng chỉ giải quyết được một số nội dung đơn lẻ trong phạm vi nhất định, không tạo ra không khí sôi nổi, cuồng nhiệt.

+ *HĐNK theo hình thức hoạt động trung đội (lớp)*

Trung đội (lớp) là đơn vị thường được tổ chức có từ 35 đến 40 người. Trong trung đội có một số đơn vị nhỏ cấu thành như tiểu đội, tổ học tập hoặc tổ 3 người. HĐNK theo hình thức trung đội, là hoạt động khá phổ biến hiện nay. Đặc điểm của HĐNK theo trung đội là sự kết hợp của nhiều tổ, nhiều nhóm, cùng giải quyết một nội dung, một vấn đề, một tình huống có nhiều vấn đề. Hình thức HĐNK theo lớp trung đội được diễn ra trong thời gian dài hơn, không gian rộng hơn so với hoạt động tổ, nhóm. HĐNK theo đơn vị trung đội sẽ giải quyết được nhiều công việc có tính chất phức tạp, khó khăn và đòi hỏi một số người nhất định tham gia. HĐNK theo hình thức trung đội, đòi hỏi phải có tính kế hoạch đầy đủ, chính xác, khoa học, cao hơn và phải xác định được công tác chỉ huy, công tác bảo đảm cho quá trình hoạt động.

+ *HĐNK theo hình thức tập trung với lực lượng lớn nhiều trung đội (nhiều lớp) tham gia*

Hình thức HĐNK này sẽ tạo ra không khí rất sôi động, hào hứng. HĐNK theo hình thức tập trung với lực lượng lớn đòi hỏi tính kế hoạch hóa phải cao, đồng bộ, chặt chẽ, phải theo sự chỉ huy tập trung, thống nhất. Hình thức HĐNK tập trung với lực lượng lớn được diễn ra trong thời gian khá dài, không gian rộng nên hệ thống điều hành, chỉ huy phải nhịp nhàng, thống nhất; công tác bảo đảm phải đáp ứng đầy đủ cho tất cả các hoạt động. HĐNK theo hình thức tập trung với lực lượng lớn sẽ giải quyết được nhiều vấn đề, nhiều nội dung hoạt động và phát huy được nhiều người tham gia. HĐNK với số lượng đông người tham gia sẽ phức tạp, khó khăn từ xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ huy, bảo đảm thời gian, khu vực hoạt động đến công tác bảo đảm an toàn, bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị và đánh giá chất lượng hoạt động.

- *HĐNK theo hình thức dã ngoại*

Dạy học ngoại khóa dưới hình thức dã ngoại sẽ tạo được sự gắn kết giữa con người với thiên nhiên, gắn giữa lý thuyết với thực hành, giữa lý luận và thực tiễn. HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tổ chức theo hình thức dã ngoại là khá phổ

biến và thường diễn ra trong thời gian dài và khu vực rất rộng. HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS không chỉ là dạy học những nội dung mang tính chất bổ trợ mà dạy học ngay chính nội dung đã được thiết kế trong chương trình chính khóa. Thông thường, từng vấn đề, từng tình huống luôn được bàn bạc, xử lý có bài bản, có tính thuyết phục, mang tính khoa học và thực tiễn trong dạy học ngoại khóa dã ngoại. Dã ngoại, hình thức dạy học ngoại khóa là hình thức hoạt động rất cao của quá trình dạy học. Nếu cùng một lúc đưa cả khóa đi học ngoại khóa theo hình thức dã ngoại là công việc cực kỳ khó khăn, phức tạp đối với lãnh đạo, chỉ huy, vì họ cần phải giải quyết được những công việc sau đây:

- + Bảo đảm an toàn trước, trong và sau khi đi dã ngoại.
  - + Bảo đảm ăn, ở, sinh hoạt theo hình thức dã ngoại.
  - + Bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung theo kế hoạch trong quá trình dã ngoại.
- *HĐNK theo hình thức tham quan, nghiên cứu, học tập thực tế*

Trong GDQPAN, học tập ngoại khóa bằng hình thức tham quan, nghiên cứu, học tập thực tế là hết sức quan trọng, hình thức dạy học này luôn gắn với thực tiễn, chứng minh đầy đủ, sâu sắc những vấn đề đã đặt ra trong cuộc sống. Tham quan, học tập thực tế sẽ thấy được thực tế cuộc sống của người chiến sĩ gian nan, vất vả nhưng cũng đầy hoài bão, ước mơ. Tham quan, học tập thực tế thấy được sức mạnh to lớn, khả năng tiềm tàng của đất nước trên lĩnh vực QP-AN. Thực tế sẽ cho ta thấy tính hiện đại, tinh nhuệ, chính quy của các lực lượng vũ trang nhân dân và giá trị chân thực của các loại cơ sở vật chất kỹ thuật, của khoa học QS, nghệ thuật QS, của mặt trận an ninh nhân dân. Học tập, tham quan thực tế không những củng cố thêm tri thức QP-AN mà còn xây dựng được niềm tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của tuổi trẻ với quê hương, đất nước

#### **1.3.4. Đặc điểm hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS có những đặc điểm sau:

*Một là* HĐNK lồng ghép GDQPAN là một trong các dạng của hoạt động trải nghiệm do đó HĐNK là hoạt động do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. HĐNK lồng ghép GDQPAN tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế môi trường quân sự, thông qua các hoạt động sẽ hình thành cho HS những hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; giúp HS có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào. HĐNK lồng ghép GDQPAN cũng góp phần giúp cho HS khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao, hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời

sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua các nội dung HĐNK giúp HS hình thành và rèn luyện một số kỹ năng sống góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

*Hai là* HĐNK góp phần hình thành, phát triển và bồi dưỡng cho HS những kiến thức, kỹ năng cơ bản về QP-AN để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ QP-AN, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Ba là* HĐNK lồng ghép GDQPAN được thực hiện tại một môi trường đặc thù của quân đội khác so với nhà trường nơi HS theo học. Môi trường khác thể hiện ở giáo viên giảng dạy là giáo viên của Trung tâm GDQPAN; địa điểm diễn ra các HĐNK tại Trung tâm GDQPAN có những cơ sở vật chất về giảng đường, KTX, khuôn viên hoàn toàn khác với nhà trường nơi các HS vẫn theo học; nội dung và hình thức HĐNK cũng mang những tính chất riêng biệt, đặc thù của “môi trường quân đội”.

*Bốn là* HĐNK lồng ghép GDQPAN sẽ có sự tham gia của nhiều LLGD. Để thực hiện được HĐNK lồng ghép GDQPAN cần có sự phối hợp, hợp tác của lãnh đạo nhà trường, giáo viên nhà trường, phụ huynh HS, HS và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, GV, viên chức của trung tâm GDQPAN.

*Năm là* HĐNK lồng ghép GDQPAN có thời gian diễn ra thường là trong 01 ngày hoặc kéo dài nhiều ngày liên tục; trong thời gian đó HS được thực hiện rất nhiều các trải nghiệm khác nhau từ tiếp nhận kiến thức QP-AN, tìm hiểu cuộc sống của các lực lượng vũ trang tới tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế;

### ***1.3.5. Quy trình tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh***

Quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS sẽ quy định từng công việc cụ thể trong việc thực hiện tổ chức HĐNK cho HS, quy trình đảm bảo tính khoa học và chặt chẽ, bảo đảm tính logic trong tư duy đồng thời bảo đảm tính thực tiễn trong việc phát triển hoạt động.

#### ***Bước 1: Đặt tên cho HĐNK và xác định yêu cầu giáo dục***

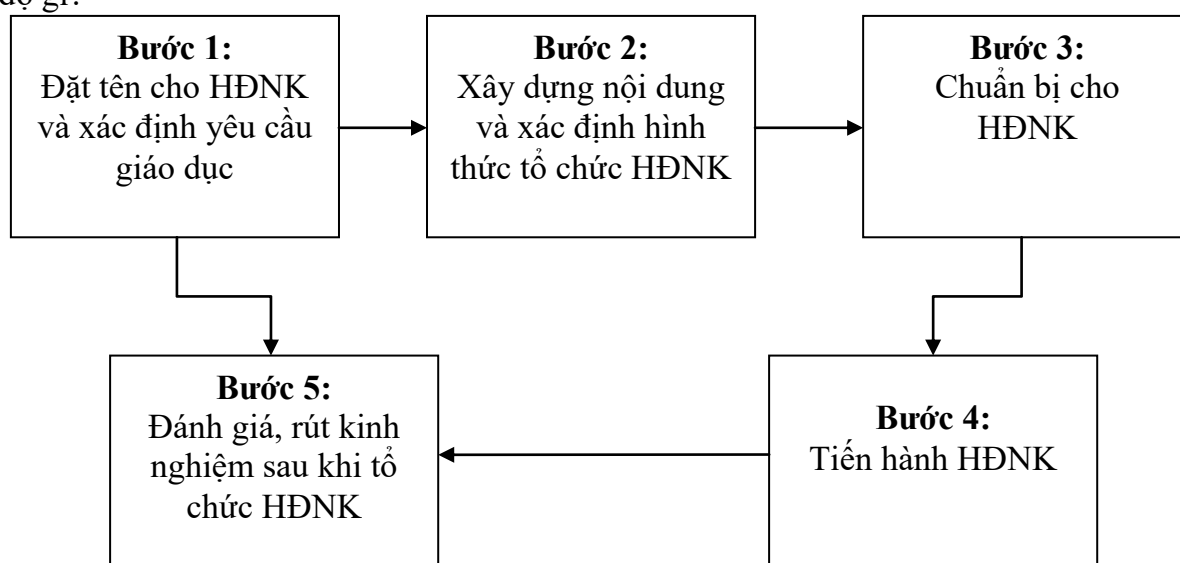
- Đặt tên: Để tổ chức được HĐNK cần tiến hành đặt tên cho HĐNK đó bởi vì:
  - + Tên gọi của hoạt động là cơ sở để xây dựng nội dung và lựa chọn hình thức thực hiện.
  - + Tên gọi có tác dụng định hướng về mặt tâm lý và kích thích được tích cực, tính sẵn sàng của HS ngay từ đầu.

- Xác định các yêu cầu giáo dục: Sau khi lựa chọn tên HĐNK, cần xác định rõ mục tiêu hoặc yêu cầu giáo dục của HĐNK để chỉ đạo triển khai, định hướng hoạt động. Cần chú ý vào ba yêu cầu giáo dục sau:

+ Yêu cầu giáo dục về nhận thức: HĐNK nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết, những thông tin gì?

+ Yêu cầu giáo dục về kỹ năng: qua HĐNK thực tế, cần bồi dưỡng hình thành cho HS những kỹ năng gì?

+ Yêu cầu giáo dục về thái độ: qua đó giáo dục cho HS về mặt tình cảm, thái độ gì?



**Sơ đồ 1.1: Quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS**

### ***Bước 2: Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức HĐNK***

Nội dung của HĐNK phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nội dung phải gắn liền với các nhiệm vụ, yêu cầu giáo dục đã đề ra.
- Nội dung phải phù hợp với đặc điểm của HS.
- Nội dung phải phù hợp với điều kiện thực tế.

Về hình thức

- Lựa chọn hình thức thu hút, hấp dẫn HS.
- Hình thức phải phù hợp với nội dung.
- Nên thay đổi, sáng tạo các hình thức tổ chức, tránh lặp lại nhiều lần một hình thức.

### ***Bước 3: Chuẩn bị cho HĐNK***

Để chuẩn bị cho việc tổ chức HĐNK cho HS cần thực hiện xây dựng kế hoạch tổ chức HĐNK, trong đó quy định chi tiết từng nội dung, người đảm nhiệm và cách thức thực hiện đảm bảo cho việc tổ chức HĐNK cho HS được diễn ra thành công, tốt đẹp.

Việc chuẩn bị cho HĐNK cần thực hiện xây dựng kế hoạch và xác định rõ một số nội dung

- Người thực hiện: Chính là đội ngũ cán bộ, GV tại Trung tâm GDQPAN. Cần chú trọng tới việc đảm bảo các yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng tổ chức thực hiện HĐNK của đội ngũ cán bộ, GV Trung tâm đảm bảo cho việc tổ chức thành công các nội dung của HĐNK.

- Cơ sở vật chất: cần chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức HĐNK cho HS như: khu vực học tập, ký túc xá, nhà ăn, các thiết bị giáo dục phục vụ cho từng nội dung của HĐNK.

- Thời gian, địa điểm tổ chức các HĐNK cũng cần được xác định rõ ràng, chính xác nhằm chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho việc tổ chức HĐNK.

#### ***Bước 4: Tiến hành HĐNK***

Việc tiến hành các HĐNK cần được thực hiện dựa trên một kế hoạch tổ chức HĐNK. Kế hoạch thực hiện HĐNK sẽ thể hiện từng nội dung và yêu cầu để thực hiện tốt HĐNK cho HS. Việc tiến hành HĐNK cần có sự phối hợp hỗ trợ của nhiều LLGD bao gồm: các CBQL giáo dục thuộc các phòng giáo dục, sở giáo dục; ban giám hiệu và giáo viên các trường TH, THCS nơi có HS trực tiếp tham gia HĐNK; phụ huynh HS và HS tham gia HĐNK; đội ngũ cán bộ, GV Trung tâm GDQPAN.

#### ***Bước 5: Đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức HĐNK***

Để tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS đạt hiệu quả, phát huy được hết tinh thần và ý nghĩa của chương trình HĐNK cần thực hiện bước đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức HĐNK. Bước thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức HĐNK là cơ hội để xem xét lại, đánh giá lại việc thực hiện HĐNK đã tốt chưa, còn khâu nào chưa tốt và nguyên nhân cùng cách khắc phục. Đây cũng là cơ hội để đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm cùng nhìn lại, đánh giá, trau dồi các kỹ năng tổ chức HĐNK. Là cơ hội cho cán bộ lãnh đạo, quản lý Trung tâm nhìn nhận đánh giá các bước thực hiện HĐNK đã tốt chưa và nếu chưa tốt ở khâu nào thì biện pháp điều chỉnh là gì để có những lãnh đạo kịp thời giúp cho việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm được hiệu quả, thành công hơn nữa.

Đây là bước cuối cùng trong quy trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS đồng thời cũng là một bước quan trọng nhằm duy trì và phát triển việc tổ chức HĐNK cho HS. Do đó bước này cần được thực hiện một cách nghiêm túc, chính xác, trên tinh thần cầu thị cao.



#### **1.4. Điều kiện tổ chức và tiêu chí đánh giá hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh**

##### ***1.4.1. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại Trung tâm***

###### ***1.4.1.1. Lực lượng giáo dục của Trung tâm***

Đội ngũ cán bộ, GV chính là những LLGD chính tham gia vào việc tổ chức, thực hiện HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS. Do đó HĐNK cho HS có thực hiện thành công hay không, ý nghĩa và mục tiêu của HĐNK có đạt được hay không phụ thuộc rất nhiều vào LLGD của Trung tâm.

Để đội ngũ cán bộ, GV có thể tổ chức tốt chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm cần có những yêu cầu về tiêu chuẩn phẩm chất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức HĐNK.

Nói về phẩm chất của đội ngũ cán bộ, GV là nói về nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức. Là LLGD, làm việc và công tác trong môi trường giáo dục (quân sự) thì yêu cầu về phẩm chất đối với đội ngũ cán bộ, GV là yêu cầu tiên quyết. Phải là người có nhận thức chính trị đúng đắn, có năng lực phẩm chất đạo đức tốt mới có thể trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ HS noi theo. Chỉ có như vậy mới có thể làm tròn trách nhiệm của người cán bộ, GV trong sự nghiệp trồng người nói chung và trong công tác GDQPAN cho HS nói riêng. Đội ngũ cán bộ, GV có phẩm chất tốt sẽ là yếu tố quan trọng giúp cho việc tổ chức thực hiện HĐNK được hiệu quả, thành công.

Đội ngũ cán bộ, GV cần có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đó là yêu cầu đặt ra cho bất cứ cán bộ, GV nào. Phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phải có kiến thức chuyên môn mới có thể thực hiện tốt việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN.

Bên cạnh phẩm chất, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thì kỹ năng tổ chức HĐNK của đội ngũ cán bộ, GV là vô cùng quan trọng. Bởi nếu một cán bộ, GV có phẩm chất, có trình độ chuyên môn, có kiến thức phong phú, sâu rộng nhưng lại không có kỹ năng tổ chức HĐNK, thì việc truyền tải mục tiêu, ý nghĩa của HĐNK sẽ không được thực hiện thành công. Do đó kỹ năng tổ chức HĐNK cho HS là vô cùng quan trọng. Để thực hiện tốt công tác tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm thì đội ngũ cán bộ, GV cần trau dồi, rèn luyện một số các kỹ năng sau:

- Khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK.
- Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS.
- Năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK

- Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK.
- Năng lực huy động và phối hợp với các LLGD.
- Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.
- Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK.
- Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK.

Đội ngũ cán bộ, GV cần thường xuyên trau dồi, học hỏi, nghiên cứu các kỹ năng tổ chức HĐNK cho HS trên sao cho phù hợp, phát huy được hiệu quả tổ chức góp phần tạo ra sự thành công cho công tác tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

#### *1.4.1.2. Nội dung chương trình hoạt động ngoại khóa*

Nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS có thể coi là linh hồn của cả HĐNK. Nội dung có phù hợp, có hấp dẫn mới có tính thuyết phục, thu hút được sự tham gia của các LLGD bên ngoài trung tâm. Đặc biệt trong thời đại cạnh tranh giữa các đơn vị tổ chức các HĐNK bởi sự phong phú của hình thức, phương pháp, nội dung tổ chức HĐNK thì việc xây dựng nội dung chương trình hay, hấp dẫn là vô cùng quan trọng.

Nội dung HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN cho HS có nét đặc trưng đó là việc giáo dục kiến thức QP-AN, tuân thủ theo đường lối của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước do đó càng cần phải có sự đầu tư, xây dựng quy trình một cách nghiêm túc, chính xác và rõ ràng.

Trung tâm GDQPAN xây dựng nội dung chương trình HĐNK cho HS cần căn cứ vào các luật, thông tư, qui định của Đảng, pháp luật Nhà nước hiện hành đồng thời cần căn cứ vào tâm sinh lý của đối tượng tham gia HĐNK; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của Trung tâm. Nội dung HĐNK cần đảm bảo yêu cầu tuân thủ đúng theo quy định, đường lối chỉ đạo của Đảng, Nhà nước đồng thời đảm bảo tính giáo dục, hấp dẫn, phù hợp với tâm sinh lý của đối tượng tham gia HĐNK nhằm tăng cường tính hiệu quả của việc thực hiện HĐNK.

Công tác xây dựng nội dung HĐNK đạt hiệu quả cần có sự tham gia của đội ngũ cán bộ, GV có trình độ, năng lực. Do đó để công tác xây dựng nội dung HĐNK được thực hiện tốt, có hiệu quả cần xây dựng một bộ phận các cán bộ, GV được tuyển chọn kỹ trên cơ sở yêu cầu về chuyên môn, trình độ, năng lực, trách nhiệm để đảm nhận việc xây dựng nội dung HĐNK. Bộ phận này cần thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu, cập nhật các hình thức, nội dung, phương pháp mới áp dụng trong việc truyền tải các kiến thức QP-AN giúp cho HĐNK cho HS tại Trung tâm

GDQPAN trở nên sinh động, thu hút sự tham gia của các LLGD bên ngoài đặc biệt là đối tượng HS trực tiếp tham gia chương trình HĐNK.

#### *1.4.1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị*

Để thực hiện tốt công tác tổ chức HĐNK, giúp cho nội dung, ý nghĩa của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN được thực hiện một cách hiệu quả, thành công thì yêu cầu đảm bảo về cơ sở vật chất là vô cùng cần thiết. Việc đảm bảo cơ sở vật chất tốt, sử dụng các thiết bị giáo dục giảng dạy các nội dung HĐNK cho HS sẽ giúp tạo hứng thú, sự thích thú cho HS khi tham gia vào HĐNK tại Trung tâm GDQPAN. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tổ chức HĐNK bao gồm: khu vực học tập dã ngoại ngoài trời; khu ký túc xá phục vụ việc nghỉ ngơi của HS; khu vực nhà ăn phục vụ bữa ăn cho HS; các thiết bị giáo dục phục vụ các nội dung học tập của HĐNK tại Trung tâm GDQPAN; sân vận động phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm trong khuôn khổ chương trình HĐNK cho HS... Cơ sở vật chất cần đạt yêu cầu đảm bảo về số lượng, chất lượng nhằm giúp cho việc tiến hành các nội dung HĐNK cho HS một cách thuận lợi và hiệu quả. Do đó yêu cầu đặt ra cho các Trung tâm GDQPAN trong việc tổ chức HĐNK cho HS, phải đảm bảo cơ sở vật chất, có quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng của cơ sở vật chất phục vụ cho HĐNK.

#### *1.4.1.4. Công tác phối hợp của các lực lượng giáo dục*

##### *\* Công tác phối hợp giữa các LLGD trong Trung tâm GDQPAN*

Sự phối hợp giữa các LLGD trong Trung tâm GDQPAN về việc tổ chức HĐNK cho HS có vai trò vô cùng quan trọng. Chỉ có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các LLGD hay giữa mỗi cá nhân trong việc tổ chức HĐNK cho HS mới đảm bảo cho sự thành công, hiệu quả của việc tổ chức HĐNK tại Trung tâm. Cần xây dựng một quy trình phối hợp chặt chẽ, trong đó thể hiện cụ thể, chi tiết và rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm của từng LLGD trong việc thực hiện HĐNK cho HS tại Trung tâm.

Việc xây dựng quy trình cần đảm bảo yêu cầu tính chính xác, thông tin đầy đủ, cụ thể, thể hiện rõ và chi tiết nhiệm vụ, trách nhiệm của từng LLGD. Để căn cứ từ quy trình thấy được rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng LLGD, vị trí từ đó dễ dàng có sự điều chỉnh nếu phát hiện ra những sai sót ở các khâu.

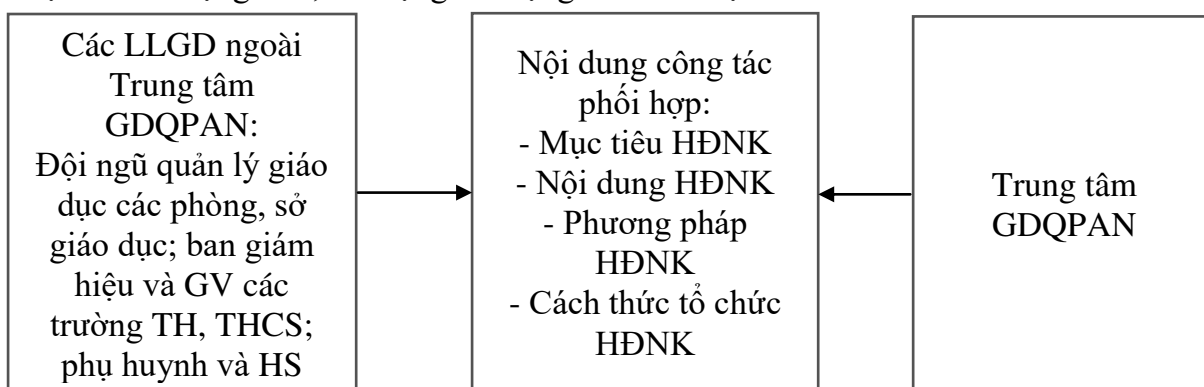
##### *\* Công tác phối hợp giữa Trung tâm GDQPAN và các Nhà trường*

Sự phối hợp giữa Trung tâm GDQPAN và các Nhà trường đóng vai trò rất quan trọng trong việc HĐNK được thực hiện và thực hiện thành công. Công tác phối hợp giữa Trung tâm GDQPAN và các Nhà trường được thực hiện theo hai

chiều. Trước tiên đó là sự thông tin từ phía Trung tâm GDQPAN cho các nhà trường về các nội dung sau: mục tiêu của HĐNK tại Trung tâm GDQPAN; nội dung HĐNK; phương pháp tổ chức HĐNK; hình thức tổ chức HĐNK; kinh phí tổ chức HĐNK. Việc thông tin chính xác, đầy đủ các nội dung trên giúp cho các nhà trường có cơ sở, căn cứ để thông tin tới phụ huynh, HS những người trực tiếp quyết định và tham gia chương trình HĐNK. Trên cương vị của các nhà giáo dục, nhà trường sẽ có sự góp ý về các nội dung được thông tin trên từ trung tâm GDQPAN nhằm giúp cho các nội dung, công tác tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN được phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS, cũng như điều kiện HS từng vùng miền. Việc trao đổi giữa hai bên cần được thực hiện một cách nghiêm túc, trên tinh thần hợp tác nhằm mục đích tổ chức thành công HĐNK cho HS giúp cho mục tiêu ý nghĩa mà HĐNK muốn đem lại cho các em HS được thực hiện và thực hiện ở mức tốt nhất.

*\* Công tác phối hợp giữa Trung tâm GDQPAN, Nhà trường với phụ huynh HS*

Phụ huynh HS chính là lực lượng đóng vai trò quyết định việc HS có tham gia vào HĐNK tại Trung tâm GDQPAN hay không. Nếu phụ huynh được thông tin đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa nội dung HĐNK tại Trung tâm GDQPAN, họ sẽ có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS từ đó sẽ quyết định cho HS có tham gia HĐNK hay không. Bên cạnh đó những ý kiến đóng góp, những nhận xét đánh giá của các phụ huynh HS về HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cũng là một trong những nội dung tham khảo để Nhà trường cũng như Trung tâm GDQPAN có những điều chỉnh giúp cho HĐNK tại Trung tâm GDQPAN được thực hiện đạt kết quả tốt hơn, ý nghĩa và mục tiêu của chương trình được lan tỏa rộng hơn, tác động sâu rộng hơn tới nhận thức của HS.



**Sơ đồ 1.2. Nội dung công tác phối hợp giữa Trung tâm GDQPAN và các LLGD ngoài Trung tâm**

Sự phối hợp giữa Trung tâm và các LLGD bên ngoài Trung tâm cần thực hiện theo hai chiều. Đó là sự thông tin hai chiều nhằm giúp cho việc tổ chức HĐNK tại Trung tâm được thành công, đạt hiệu quả, mục tiêu đặt ra. Trung tâm cung cấp các

thông tin xoay quanh các nội dung liên quan tới việc tổ chức HĐNK như: mục tiêu, nội dung chương trình, thời gian, kinh phí, địa điểm, cách thức, phương pháp tổ chức... đồng thời các LLGD sẽ có những ý kiến phản hồi, đóng góp cho việc tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN được thành công, hiệu quả. Công tác phối hợp giữa Trung tâm và các LLGD đóng một vai trò quan trọng, nên yêu cầu đối với sự phối hợp cần chặt chẽ, đầy đủ thông tin, thực hiện trên tinh thần xây dựng, phát triển vì mục tiêu giáo dục kiến thức QP-AN cho thế hệ HS - chủ nhân của đất nước.

#### **1.4.2. Các tiêu chí đánh giá kết quả tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh**

HS là đối tượng tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN. Đánh giá kết quả tổ chức HĐNK cho HS, tức là đánh giá tác động của HĐNK tại Trung tâm GDQPAN tới phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng của HS sau khi tham gia. Do đó các tiêu chí đánh giá kết quả tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN bao gồm: phẩm chất đạo đức của HS, kiến thức của HS, kỹ năng của HS.

##### **1.4.2.1 Phẩm chất đạo đức của học sinh**

<b>Phẩm chất</b>	<b>Học sinh Tiểu học</b>	<b>Học sinh Trung học cơ sở</b>
<b>Yêu nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước như: quốc kỳ, quốc ca, quốc huy...</li> <li>- Kính trọng, biết ơn người có công với đất nước; tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức tìm hiểu truyền thống của gia đình, dòng họ, quê hương.</li> <li>- Có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử...</li> </ul>
<b>Nhân ái</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thương, quan tâm chăm sóc người thân</li> <li>- Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; không xa lánh, phân biệt đối xử với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người</li> <li>- Không đồng tình với cái ác, cái xấu; không tham gia các hành vi bạo lực</li> </ul>
<b>Trách nhiệm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe</li> <li>- Tự giác thực hiện các nội quy, quy định của tập thể; giữ gìn vệ sinh chung; bảo vệ tài sản của công</li> <li>- Không gây mất trật tự, cãi nhau, đánh nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe.</li> <li>- Tôn trọng và thực hiện nội quy công cộng; chấp hành tốt pháp luật về giao thông</li> <li>- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường.</li> </ul>

Căn cứ vào mục tiêu của HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN, phẩm chất đạo đức mà HS cần có sau khi tham gia HĐNK tại Trung tâm:

#### 1.4.2.2. Kiến thức học sinh cần đạt được

Căn cứ vào mục tiêu của HĐNK tại trung tâm GDQPAN cho HS, những kiến thức mà HS cần đạt được sau khi tham gia chương trình:

<b>Kiến thức</b>	<b>Học sinh Tiểu học</b>	<b>Học sinh Trung học cơ sở</b>
<b>Quốc phòng và an ninh</b>	- Nhận diện được hình ảnh chú bộ đội/ chú công an	- Giới thiệu được các cấp bậc quân hàm; các binh chủng của lực lượng vũ trang quân đội nhân dân Việt Nam
<b>Kiến thức xã hội</b>	- Nhận biết được những hành động xấu, nguy hiểm có thể gặp: bị bắt cóc, khi gặp hỏa hoạn, đuối nước...	- Nhận diện và có được những biện pháp ứng phó khi gặp những nguy hiểm có thể xảy ra như: bắt cóc, gặp hỏa hoạn, đuối nước, bị lạc trong rừng...

#### 1.4.2.3 Kỹ năng HS cần đạt được

<b>Kỹ năng</b>	<b>Học sinh Tiểu học</b>	<b>Học sinh Trung học cơ sở</b>
<b>Kỹ năng sống</b>	- Giới thiệu bản thân - Vệ sinh cá nhân - Tập thể dục, rèn luyện bản thân - Kỹ năng gấp quần áo, chăn màn	- Kỹ năng giao tiếp với bạn bè, thầy cô - Chăm sóc bản thân, rèn luyện sức khỏe - Kỹ năng giúp đỡ việc nhà cho gia đình
<b>Kỹ năng sinh tồn</b>	- Kỹ năng xử lý khi bị bắt cóc, bị lạc, gặp hỏa hoạn...	- Kỹ năng xử lý khi nhận diện được những nguy hiểm: kẻ bắt cóc, hỏa hoạn, thiên tai như lũ lụt, bão....

### 1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh

#### 1.5.1. Những yếu tố chủ quan

- *Đội ngũ cán bộ, giảng viên trong Trung tâm*

Các LLGD trong Trung tâm là những người trực tiếp xây dựng, tổ chức và thực hiện chương trình HĐNK cho HS. Do vậy, nhận thức, hiểu biết của đội ngũ này có vai trò ảnh hưởng trực tiếp đến sự thành công của chương trình. Không những thế, họ là những người trực tiếp giáo dục, rèn luyện, hướng dẫn và cùng trải nghiệm với HS. Phương pháp tác động của họ, nhân cách, lối sống của họ chi phối rất lớn đến việc hình thành nhân cách của HS.

LLGD là những người trực tiếp tham gia việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS. LLGD có trình độ, kỹ năng và khả năng sẽ giúp họ biết cách lựa chọn, thực hiện nội dung chương trình HĐNK cho phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS, phù hợp với chương trình và kế hoạch, với mục đích GDQPAN, đồng thời họ sẽ biết lựa chọn phương pháp truyền tải kiến thức hiệu quả đối với HS TH, THCS. Do đó, trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng tốt sẽ giúp cho việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS đạt được mục đích, yêu cầu đã đặt ra, là nhân tố quan trọng góp phần tạo nên sự thành công của chương trình.

Đội ngũ CBQL có và tầm nhìn quản lý, sẽ điều hành quá trình tổ chức chương trình HĐNK đi đúng hướng, tiếp cận và thực hiện đúng mục tiêu chương trình HĐNK đề ra trong việc GDQPAN cho HS. Đồng thời có tác động đến định hướng phát triển, mở rộng chương trình HĐNK cho các đối tượng HS ở các cấp học khác nhau và mở rộng phạm vi tổ chức ra nhiều địa phương khác nhau.

*- Học sinh*

HS là đối tượng chịu tác động, đồng thời là đối tượng thụ hưởng các yếu tố của môi trường. HS TH và THCS có những đặc thù riêng về trình độ, năng lực, tâm sinh lý, động cơ, nhu cầu,... Cho nên, chương trình HĐNK tại Trung tâm chỉ thật sự có hiệu quả khi phù hợp với các đặc trưng này. Mặt khác HS còn là chủ thể trong mối quan hệ với hoàn cảnh (môi trường giáo dục). Do vậy, chính HS cũng góp phần tạo dựng môi trường. Sự năng nổ, chủ động, tự giác trong việc tham gia các hoạt động trong chương trình HĐNK của các em sẽ đem đến thành công của chương trình.

Chương trình HĐNK có sự tham gia của tất cả các HS, tuy nhiên HS ở mỗi vùng miền khác nhau, dân tộc khác nhau sẽ có những nét đặc trưng về tính cách, nhận thức và lợi thế khác nhau trong các hoạt động của chương trình. Do đó, cần có sự điều chỉnh các nội dung HĐNK sao cho phù hợp với từng đối tượng HS.

*- Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm GDQPAN*

Việc tổ chức chương trình HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS là sự tham gia, phối hợp của nhiều lực lượng giáo dục khác nhau từ các nhà trường tới Trung tâm GDQPAN tới phụ huynh và HS. Do đó việc nhận được sự ủng hộ của phụ huynh HS cùng với sự phối hợp chặt chẽ, đầy đủ của nhà trường và Trung tâm GDQPAN trong việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN sẽ là một điều kiện đảm bảo cho sự thành công và hiệu quả của chương trình HĐNK. Do đó nếu chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS có những biện pháp tuyên

truyền đồng thời xây dựng một quy trình phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm GDQPAN sẽ góp phần cho sự thành công của chương trình HĐNK. Trái lại nếu không có sự tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa của HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS giúp cho phụ huynh hiểu được về chương trình, ủng hộ chương trình sẽ gây khó khăn cho việc tổ chức chương trình, vì không có sự tham gia của HS. Đồng thời nếu không có một quy trình phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm GDQPAN sẽ khiến cho các khâu, các hoạt động tổ chức chương trình HĐNK bị trùng lặp giữa các khâu, thiếu sự phối hợp thực hiện khiến cho chương trình HĐNK không được thực hiện hiệu quả và lâu dài.

### **1.5.2. Những yếu tố khách quan**

*- Đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Quốc phòng - an ninh và các cơ chế, chính sách*

Quốc phòng và an ninh luôn là lĩnh vực mà Đảng, Nhà nước luôn quan tâm và tăng cường đầu tư bởi chỉ có chính trị, an ninh đảm bảo mới có thể làm cho đất nước phát triển, người dân có cuộc sống ổn định. Đảng, Nhà nước nhận định rõ tầm quan trọng của công tác QP-AN do đó luôn coi trọng việc GDQPAN từ tất cả các cấp học. Mỗi công dân luôn thấm nhuần sự quan trọng của QP-AN trong bảo vệ Tổ quốc sẽ giúp rất nhiều trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặc biệt trong thời kỳ các thủ đoạn chống phá của thế lực thù địch ngày càng tinh vi và nguy hiểm. Đảng, Nhà nước thông qua các chính sách pháp luật để đưa quy định GDQPAN vào thực tế đời sống. Do đó việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN chịu ảnh hưởng từ các chính sách pháp luật.

Luật GDQPAN năm 2013 tại Điều 10: “1. *GDQPAN trong trường TH, THCS được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong chương trình, kết hợp với hoạt động ngoại khóa phù hợp với lứa tuổi. 2. Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*”. Đặc biệt từ khi có Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 hướng dẫn GDQPAN trong trường TH, THCS của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành, trong đó xác định: “*Xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào*”.

Những quy định của pháp luật về GDQPAN cho HS TH, THCS sẽ có những tác động đến việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS. Việc tổ chức HĐNK cần căn cứ vào các quy định của pháp luật, như các quy định về mục tiêu,



yêu cầu, nội dung, cách thức tổ chức... để xây dựng nội dung chương trình HĐNK cho phù hợp.

Nội dung của kiến thức QP-AN là hệ thống quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QP-AN; truyền thống dựng nước, giữ nước của dân tộc và kỹ năng quân sự. Do đó việc triển khai tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cần phải căn cứ vào quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; các chỉ thị, nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN để xây dựng nội dung, cách thực tổ chức và thực hiện các hoạt động nhằm tránh việc đi trái lại với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bất cứ làm gì cũng cần dựa trên cơ sở pháp lý, các chủ trương, chính sách, cơ chế hoạt động; vì chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm là chương trình mang tính chất xã hội hóa, nguồn lực tài chính để tổ chức thực hiện chủ yếu là do các bậc phụ huynh HS đóng góp và một số nguồn tài trợ khác, do vậy muốn tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm cần nắm vững các văn bản, thông tư, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước có liên quan để triển khai đúng hướng trong quá trình tổ chức thực hiện. Cùng với đó, các đơn vị, cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội,... cũng cần những cơ sở pháp lý để triển khai và tham gia huy động nguồn lực cho giáo dục.

*- Mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN*

Mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN cho HS đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định, ở trong đó chứa đựng đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực GDQPAN. Do đó, khi xây dựng và tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cần bám sát và lựa chọn những nội dung cho phù hợp, bảo đảm được tính thống nhất về mục tiêu.

*- Môi trường giáo dục*

Chương trình HĐNK cho HS khi được tổ chức tại Trung tâm GDQPAN có những nét đặc thù riêng so với các chương trình HĐNK khi được tổ chức ở các nơi khác. Bởi ở đây HS được hoạt động trải nghiệm trong môi trường “Quân sự”, các em được biên chế thành các tiểu đội, trung đội, được cấp phát trang phục kiểu dáng quân đội, được phổ biến các qui định và yêu cầu chấp hành ...tất cả để các em có được cảm nhận như người “chiến sỹ” thực thụ. Môi trường học tập, rèn luyện và trải nghiệm mới lạ có phần nghiêm khắc, kỷ luật này sẽ có những tác động nhất định đến tâm lý của HS khi tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm.

*- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan Trung tâm*

Quá trình tổ chức HĐNK cho HS, cũng giống như quá trình giáo dục, được cấu thành bởi nhiều thành tố có liên quan chặt chẽ và tương tác với nhau. Các thành tố cơ

bản cấu thành quá trình tổ chức HĐNK là: Mục tiêu - Nội dung - Phương pháp - Hình thức - Giáo viên - HS- Cơ sở vật chất, trang thiết bị. Các yếu tố cơ bản này giúp cho quá trình tổ chức HĐNK cho HS đạt được mục đích yêu cầu đặt ra. Mối quan hệ giữa các thành tố cấu thành quá trình tổ chức HĐNK cho HS trong đó cơ sở vật chất và trang thiết bị là một thành tố không tách rời. Cơ sở vật chất và trang thiết bị có mặt trong quá trình nêu trên có vai trò như các thành tố khác không thể thiếu một thành tố nào. Như vậy, cơ sở vật chất và thiết bị là một bộ phận cấu thành không thể thiếu và có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tổ chức HĐNK cho HS.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dùng trong tổ HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS gồm các thiết bị dùng chung, các thiết bị trực quan, các thiết bị thực nghiệm, các thiết bị nghe nhìn và các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc dạy và học. Đặc biệt từ nội dung của chương trình HĐNK, nên các loại vật chất, trang thiết bị được sử dụng ở đây đều có tính chất chuyên dùng, có yếu tố “quân sự” và mới lạ trong đó, bao gồm từ giảng đường, ký túc xá, nhà ăn tới các thao trường, bãi tập khu học tập, rèn luyện cho HS tới các quần áo quân trang, các loại học cụ phục vụ cho các nội dung của chương trình HĐNK, nên nó có tác động trực tiếp đến tâm lý của HS, tạo hứng thú và lôi cuốn người học, giúp HS rèn luyện kỹ năng, bảo đảm tính trực quan, sinh động và tăng tốc độ truyền tải nội dung.

Những trải nghiệm của các em trong môi trường “quân sự” với kỷ luật, nề nếp được đề cao, với cảnh quan, môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, cũng có tác động đến mục tiêu của chương trình HĐNK, đó là sau khi tham gia chương trình các em sẽ lưu giữ trong ký ức và chuyển hóa thành hành động, hình thành tình cảm yêu quê hương đất nước và đó chính là mục đích mà chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS muốn đem lại. Nếu cơ sở vật chất và trang thiết bị tốt sẽ tạo điều kiện cho chương trình HĐNK được thực hiện một cách tốt nhất, góp phần vào sự thành công của chương trình.

## **Tiểu kết chương 1**

Đề tài đã tóm lược một số công trình nghiên cứu tiêu biểu ở trong và ngoài nước về HĐNK nói chung và tổ chức HĐNK cho HS nói riêng; đề tài đã khẳng định tính cấp thiết tổ chức HĐNK, nhằm lồng ghép GDQPAN và rèn luyện kỹ năng cho HS; làm sáng tỏ khái niệm HĐNK ở nhà trường nói chung và tại trung tâm GDQPAN nói riêng; xác định được mục tiêu, yêu cầu, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức HĐNK cho HS các trường TH, THCS tại trung tâm GDQPAN; từ những nội dung mang tính lý luận, đề tài đã đề cập đến các kỹ năng cần thiết phải có của GV và CBQL và điều kiện để tổ chức chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

Khi tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS, các lực lượng giáo dục cần chú ý tới đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS, các điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tổ chức HĐNK. Bên cạnh đó, để tổ chức HĐNK có hiệu quả, các lực lượng giáo dục cũng cần nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng bao gồm yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Các yếu tố khách quan, chủ quan sẽ có ảnh hưởng không phải cùng lúc tới HĐNK mà tùy thời điểm, có thể thời điểm này là yếu tố này và thời điểm khác sẽ là yếu tố khác do đó cần có sự nghiên cứu một cách toàn diện và căn cứ vào từng thời điểm khác nhau để phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới HĐNK từ đó có những biện pháp tổ chức phù hợp, hiệu quả.

## Chương 2.

# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

### 2.1. Khái quát chung

#### 2.1.1. *Khái quát về Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên*

Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên là cơ sở giáo dục đào tạo, được thành lập theo Quyết định số 2963/QĐ-TCCB ngày 17/12/1992 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và là đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên theo Quyết định số 170/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 08/01/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến ngày 15/02/2017 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 437/QĐ-BGDĐT về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục quốc phòng Thái Nguyên thành Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên như sau:

\* Giám đốc và các Phó Giám đốc.

\* Hai phòng chức năng.

\* Khoa giáo viên.

\* **Về Tổ chức Đảng:** Đảng bộ Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Đại học Thái Nguyên. Đảng bộ Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên có 03 chi bộ.

\* **Các tổ chức đoàn thể quần chúng:** Trung tâm tổ chức Công đoàn cơ sở và tổ chức Đoàn thanh niên trực thuộc Đoàn thanh niên Đại học Thái Nguyên.

\* **Biên chế của Trung tâm:** Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên có 70 cán bộ, viên chức.

Nhiệm vụ của Trung tâm GDQPAN được quy định tại Điều 9 Thông tư Liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 05 tháng 11 năm 2015 và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm tại Điều 3 Quyết định số 746/QĐ-ĐHTN ngày 15/5/2019, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với trường đại học, cao đẳng và tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch liên kết, kế hoạch thực hiện môn học GDQPAN.

2. Ban hành nội quy, quy chế hoạt động của Trung tâm.

3. Tổ chức quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt tập trung tại Trung tâm theo nếp sống quân sự cho sinh viên.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tham gia biên soạn sách, giáo trình, tài liệu về GDQPAN.

5. Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý; tổ chức hội thi, hội thao GDQPAN.

6. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức, giảng viên, người học và người lao động của Trung tâm.

7. Thông báo kết quả học tập, rèn luyện của người học với đơn vị liên kết; cấp chứng chỉ GDQPAN cho người học theo quy định.

8. Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết, khen thưởng và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật [14].

Trong những năm vừa qua Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên đã quán triệt Chỉ thị 12/CT-TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật GDQPAN, cho cán bộ đảng viên, viên chức trong toàn Trung tâm để có nhận thức đúng đắn về mục tiêu nhiệm vụ GDQPAN trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Trung tâm đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy môn học GDQPAN cho HSSV trong toàn ĐH Thái Nguyên và các đơn vị liên kết giảng dạy theo phân luồng của Thông tư liên tịch 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 05/11/2015. Đặc biệt từ năm 2011 đến nay, Trung tâm đã tổ chức thành công chương trình “*Chúng em học làm chiến sỹ*” vào dịp hè hàng năm cho HS lứa tuổi từ 11 đến 17, đến nay đã thực sự trở thành “thương hiệu” của Trung tâm, được xã hội và các bậc phụ huynh đánh giá rất cao. Đây cũng chính là tiềm lực để Trung tâm có thể triển khai chương trình HĐNK cho HS các trường TH, THCS tại Trung tâm, nhằm góp phần rèn luyện tính kỷ luật, tinh thần tự lập, kiên định để vượt qua khó khăn và thử thách; giúp các em tự tin, bản lĩnh và có nghị lực hơn trong cuộc sống, từ đó, góp phần thay đổi hành vi, nhận thức của thế hệ trẻ theo hướng tích cực. Đồng thời, thông qua nội dung chương trình HĐNK cũng tiến hành lồng ghép GDQAN cho HS, để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người mới phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## ***2.1.2. Khái quát về các Trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên***

### ***2.1.2.1. Khái quát về tỉnh Thái Nguyên***

Tỉnh Thái Nguyên, là một trong những trung tâm chính trị, kinh tế của khu Việt Bắc nói riêng, của vùng trung du miền núi Đông Bắc nói chung, là cửa ngõ giao lưu kinh tế xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ; phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Kạn, phía Tây giáp với các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, phía Đông giáp với các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang và phía Nam tiếp giáp với thủ đô Hà Nội; diện tích tự nhiên 3.562,82 km<sup>2</sup>.

Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị cấp huyện được chia thành 2 thành phố, 1 thị xã và 6 huyện. Các đơn vị hành chính này được chia tiếp thành 180 đơn vị hành chính cấp xã (gồm có 32 phường, 9 thị trấn, và 139 xã, trong đó có 125 xã vùng cao và miền núi, còn lại là các xã đồng bằng và trung du.).

Theo điều tra dân số ngày 1/4/2019, dân số tỉnh Thái Nguyên là 1.286.751 người, trong đó nam có 629.197 người và nữ là 657.554 người. Tổng dân số đô thị là 410.159 người (31,9%) và tổng dân cư nông thôn là 876.592 người (68,1%). Cũng theo Tổng cục Thống kê, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2019 của Thái Nguyên là 1,36%.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 46 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc tại Việt Nam sinh sống, trong đó 8 dân tộc đông dân nhất là: Kinh, Tày, Nùng, Sán diu, H'mông, Sán chay, Hoa và Dao.

### ***2.1.2.2. Khái quát về hoạt động giáo dục và đào tạo các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên***

- Mạng lưới trường lớp của các cấp, bậc học tiếp tục được sắp xếp, đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Năm học 2018-2019, thực hiện theo Nghị quyết Trung ương trên địa bàn tỉnh đã sát nhập một trường học thuộc các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

Sau khi sắp xếp lại, năm học 2018-2019 trên địa bàn toàn tỉnh có 678 trường (bao gồm cả 01 trường nội trú thuộc Trung ương quản lý; công lập 660 trường, ngoài công lập 17 trường), giảm 3 trường so với đầu năm học 2017-2018 và giảm 04 trường so với cuối năm học 2017-2018; trong đó, mầm non có 230 trường (công

lập 218, ngoài công lập 12); Tiểu học có 224 trường (công lập 222, ngoài công lập 2); trung học cơ sở có 191 trường (công lập 190, ngoài công lập 1); trung học phổ thông có 33 trường (32 trường thuộc địa phương quản lý, trong đó có 2 trường ngoài công lập; 01 trường nội trú thuộc Trung ương quản lý).

Tổng hợp sơ bộ số liệu lớp, HS đầu năm học 2018-2019 theo kế hoạch do địa phương quản lý: Nhìn chung đều tăng hơn so với năm học trước ở các cấp học. Hệ mầm non: có 3.088 lớp với 90.714 HS. Cấp tiểu học có 3.781 lớp với 111,8 nghìn HS, trong đó tuyển mới vào lớp 1 là 27,9 nghìn HS, tăng 26,8% so với cùng kỳ. Trung học cơ sở có 1.925 lớp với 68,6 nghìn HS, trong đó tuyển mới vào lớp 6 là 19,8 nghìn HS, tăng 19,2% so năm học trước. Trung học phổ thông có 856 lớp với 35,3 nghìn HS, trong đó tuyển mới vào lớp 10 là gần 12,5 nghìn HS, tăng 2,4% so cùng kỳ.

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị năm học mới: Các địa phương, các trường đã tu sửa và chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, phòng học để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình sách giáo khoa, giáo dục phổ thông mới từ năm học 2018-2019 theo đúng chỉ đạo của ngành. Tuy nhiên, để đảm bảo chuẩn hóa lớp học về số HS bình quân 1 lớp thì dự kiến số phòng học còn thiếu là khoảng 786 phòng. Bao gồm: Mầm non 367 phòng; Tiểu học 243 phòng; trung học cơ sở 136 phòng và trung học phổ thông là 40 phòng. Ngành chức năng đang thực hiện, triển khai dự án xây mới các trường trung học phổ thông và mở rộng hệ thống các trường phổ thông nội trú.

*Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:* Thực hiện đề án xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020, tính đến thời điểm 21/12/2018, toàn tỉnh có 556/677 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 82,13% (về trước 2 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh giao); Trong đó: Mầm non có 181/230 trường đạt tỷ lệ 80,43%; Tiểu học: 215/224 trường đạt tỷ lệ 95,98%; THCS có 139/191 trường đạt tỷ lệ 72,77%; THPT có 17/32 trường đạt tỷ lệ 53,13%.  
[Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và Năm 2018 tỉnh Thái Nguyên - Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên]

Tính đến ngày 31/12/2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tổng số 224 trường TH và 183 trườngTHCS, được phân chia theo các huyện và tương đương, số liệu cụ thể ở Bảng 2.1.

**Bảng 2.1. Số trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018**

STT	Phân theo cấp huyện	Trường TH	Trường THCS
1	Thành phố Thái Nguyên	43	35
2	Thành phố Sông Công	12	6
3	Thị xã Phổ Yên	27	17
4	Huyện Định Hóa	24	24
5	Huyện Võ Nhai	21	19
6	Huyện Phú Lương	23	16
7	Huyện Đồng Hỷ	20	15
8	Huyện Đại Từ	33	31
9	Huyện Phú Bình	21	20
<b>Tổng</b>		<b>224</b>	<b>183</b>

(Nguồn Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018)

Tính đến ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 9.845 giáo viên TH và THCS; có 179.647 HS các Trường TH, THCS, cụ thể ở Bảng 2.2

**Bảng 2.2. Số giáo viên và học sinh các trường Tiểu học, Trung học cơ sở năm 2018**

Trường	Số giáo viên	Số HS
Tiểu học	5.833	111.499
Trung học cơ sở	4.012	68.148
<b>Cộng</b>	<b>9.845</b>	<b>179.647</b>

(Nguồn Cục thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018)

Số lượng các trường TH, THCS được phân bố phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng huyện, thành phố. Số lượng HS thuộc khối TH, THCS chiếm 82,8% (179.647 HS trên tổng số HS phổ thông 216.896 HS) trong tổng số HS phổ thông toàn tỉnh đây là một con số lớn cho thấy sự cần thiết phải quan tâm, có chính sách đầu tư cho giáo dục TH, THCS.

Do đặc thù tỉnh Thái Nguyên là một trong các tỉnh trung du vùng núi phía bắc với sự đa dạng về các dân tộc, tôn giáo nên việc phát triển kinh tế xã hội nói chung cũng gặp nhiều khó khăn. Điều đó cũng ảnh hưởng tới việc đầu tư cơ sở hạ tầng cho giáo dục và đặt ra một trong các nhiệm vụ quan trọng của tỉnh đó là tập trung đầu tư phát triển nền giáo dục cả chất và lượng.



## 2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

### 2.2.1. Mục đích khảo sát

Với mục đích khảo sát nhằm đánh giá thực trạng tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; các điều kiện bảo đảm để tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS các trường TH, THCS. Từ đó, phân tích đánh giá những điểm mạnh và những hạn chế, cũng như nguyên nhân của thực trạng làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên cho HSTH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### 2.2.2. Đối tượng khảo sát và số lượng

Thời gian khảo sát: Tiến hành khảo sát trong năm học 2017 - 2018

Để đạt được mục đích khảo sát, chúng tôi tiến hành khảo sát LLGD ở 04 Phòng Giáo dục là 140 người và LLGD ở Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là 46 người (Bảng 2.3), với 02 nhóm khách thể: 132 người là giáo viên, giảng viên (*gồm giáo viên của các nhà trường (TH, THCS) và GV của Trung tâm*) và 54 người là cán bộ quản lý (*gồm lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu của các nhà trường (TH, THCS) và Ban Giám đốc, lãnh đạo các Phòng, Khoa của Trung tâm*).

**Bảng 2.3. Đối tượng và số lượng khảo sát**

STT	Đơn vị khảo sát	GV	CBQL
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ.	25	9
2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Lương.	21	8
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thái Nguyên.	28	13
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Sông Công.	26	10
5	Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên.	32	14
<b>Cộng tổng</b>		<b>132</b>	<b>54</b>

### 2.2.3. Nội dung khảo sát

Nhằm đạt được các mục đích của đề tài, chúng tôi đã xây dựng và tiến hành khảo sát những nội dung cơ bản sau:

- Thực trạng tổ chức HĐNK cho HS lồng ghép GDQPAN ở các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, gồm: Nhận thức của các LLGD về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Nội dung, hình thức tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Các điều kiện bảo đảm của nhà Trường cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS của các trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*Phân tích những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân*).

- Các điều kiện bảo đảm để tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS các trường TH, THCS, gồm: Nhận thức của các LLGD tại Trung tâm về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Chất lượng đội ngũ cán bộ, GV tại Trung tâm (*Phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp tổ chức HĐNK*); công tác bảo đảm CSVC cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

- Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS hiện nay.

#### **2.2.4. Bộ công cụ và mẫu khảo sát**

Để thu thập thông tin cho các ND nghiên cứu thực trạng trên đây, chúng tôi đã thiết kế các bộ công cụ khảo sát sau:

##### **2.2.4.1. Phiếu khảo sát**

a) *Đối tượng khảo sát là các LLGD của các nhà trường (trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi giới hạn chỉ khảo sát đại diện các đối tượng gồm: Lãnh đạo Phòng giáo dục, Ban Giám hiệu (gọi chung là CBQL) và đội ngũ giáo viên).*

ND khảo sát, đánh giá được xác định ở mục 2.2.3, chúng tôi thiết kế mẫu *Phiếu điều tra* ở Phụ lục 1.

Nhóm tác giả thiết kế phiếu điều tra gồm 06 câu hỏi được sắp xếp theo tiến trình ND khảo sát, mỗi câu hỏi được thiết kế theo dạng câu hỏi đóng với 4 khả năng lựa chọn thể hiện ở 4 mức độ từ cao xuống thấp.

b) *Đối tượng khảo sát là các LLGD của Trung tâm (trong phạm vi nghiên cứu chúng tôi giới hạn chỉ khảo sát các đối tượng gồm: Ban Giám đốc, Trưởng, phó các phòng, khoa (gọi chung là CBQL) và đội ngũ GV).*

ND khảo sát, đánh giá được xác định ở mục 2.2.3, chúng tôi thiết kế mẫu *Phiếu điều tra* ở Phụ lục 2.

Nhóm tác giả thiết kế phiếu điều tra gồm 05 câu hỏi được sắp xếp theo tiến trình ND khảo sát, mỗi câu hỏi được thiết kế theo dạng câu hỏi đóng với 4 khả năng lựa chọn thể hiện ở 4 mức độ từ cao xuống thấp.

##### **2.2.4.2. Hình thức khác**

Để khẳng định và làm sáng tỏ thêm những ND của phiếu điều tra trên, chúng tôi cũng thiết kế *Phiếu phỏng vấn* các LLGD về tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm gồm 5 câu hỏi (Phụ lục 3).

#### **2.2.5. Phương pháp khảo sát**

Ngoài những phương pháp điều tra khảo sát bằng bộ phiếu hỏi là cơ sở để định lượng, chúng tôi còn dùng phương pháp phỏng vấn, quan sát, tham gia các hoạt động và nghiên cứu các báo cáo nhằm đánh giá định tính thực trạng.

*Điền phiếu điều tra:* Hướng dẫn các LLGD điền phiếu điều tra, cho đến khi tất cả các đối tượng khảo sát đã thực sự hiểu đầy đủ ND của phiếu hỏi. Thời gian hoàn thành phiếu điều tra là từ 10 đến 15 phút.

*Phỏng vấn:* Phỏng vấn các LLGD về thực trạng tổ chức HĐNK cho HS, tổ chức lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường, những mong muốn, đề xuất của các đối tượng để làm sâu sắc hơn kết quả điều tra bằng phiếu hỏi. Nhóm tác giả tiến hành phỏng vấn LLGD của trung tâm về điều kiện, khả năng và kinh nghiệm tổ chức HĐNK cho HS; đặc điểm là những yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

*Quan sát trong các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường:* Tiến hành dự giờ, theo dõi việc tổ chức dạy học của giáo viên có lồng ghép GDQPAN cho HS theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 2.2.6. Phương pháp xử lý số liệu

Sau khi có kết quả điều tra khảo sát, chúng tôi sử dụng các phương pháp xử lý số liệu để đánh giá thực trạng như: xử lý trong phần mềm SPSS phiên bản 18.0 trong môi trường Window, các phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích thống kê mô tả, với thang đánh giá 4 mức độ. Phân loại đánh giá các mức độ theo quy đổi ứng với thang đánh giá khảo sát có điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 4, cụ thể như sau:

**Bảng 2.4. Các thang giá trị tương ứng với các mức độ và khoảng điểm trung bình**

Mức điểm	Mức độ	Điểm TB	Các mức độ đánh giá			
4	Tốt	3,25 ÷ 4,00	Rất phù hợp	Rất đồng tình	Rất tốt	Ảnh hưởng nhiều
3	Khá	2,50 ÷ 3,24	Phù hợp	Đồng tình	Tốt	Ảnh hưởng
2	Trung bình	1,75 ÷ 2,49	Ít phù hợp	Không đồng tình	Trung bình	Ít ảnh hưởng
1	Yếu	1,00 ÷ 1,74	Không phù hợp	Phản đối	Không tốt	Không ảnh hưởng

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum n_i x_i}{n}$$

Trong đó:  $\bar{x}$  là điểm trung bình cộng;  $n_i$  là số người có cùng đánh giá;  $x_i$  là mức độ đánh giá ( $i$  là số tự nhiên, có giá trị từ 1 đến 4);  $n$  là tổng số người tham gia khảo sát.

Từ đây phân chia các mức độ thực hiện các ND trong khảo sát thực trạng theo các khoảng giá trị tương ứng 4 mức độ. Do vậy, khoảng phân biệt giữa các mức độ theo công thức  $(\text{Max} - \text{Min})/n$  được tính toán là  $(4-1)/4 = 0,75$  như sau: Yếu ( $1 < 1,75$ ); Trung bình (TB) ( $1,75 < 2,50$ ); Khá ( $2,50 < 3,25$ ); Tốt ( $3,25$  đến  $4$ ). Giá trị trung bình là trung bình cộng của các điểm trung bình và được đánh giá theo thang giá trị tương ứng với các mức độ.

### 2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

#### 2.3.1. Thực trạng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

2.3.1.1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục nhà trường về mức độ cần thiết tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh

**Bảng 2.5. Đánh giá của các lực lượng giáo dục nhà trường về mức độ cần thiết của tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát			
	CBQL		GV	
	SL	%	SL	%
Rất cần thiết	37	92,50	92	92,00
Cần thiết	3	7,50	8	8,00
Ít cần thiết	0	0,00	0	0,00
Không cần thiết	0	0,00	0	0,00
<b>Điểm TB</b>	<b>3,93</b>		<b>3,92</b>	
<b>Điểm TBC</b>	<b>3,925</b>			

Từ kết quả khảo sát các LLGD ở Bảng 2.5, cho thấy đại đa số CB, GV của nhà trường cho rằng việc tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS là rất cần thiết, cụ thể: đánh giá ở mức “Rất cần thiết” là trên 82%, chỉ có khoảng trên dưới 8% đánh giá ở mức “Cần thiết” và điểm trung bình chung của hai đối tượng đánh giá là 3,925 điểm, đạt mức độ tốt trong thang đo. Kết quả đánh giá này, cho thấy sự cần thiết phải tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS. Đồng nghĩa

với việc nhận thức của các LLGD rất phù hợp khi tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS.

Để làm rõ hơn vấn đề này, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn ông Hoàng Văn C - Hiệu trưởng trường THCS X về sự cần thiết phải “*Tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS*”. Ông C cho biết: Hiện nay các nhà trường đang triển khai Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở, thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Tuy nhiên, các trường đều có cùng chung những khó khăn, như: đội ngũ GV chưa có đầy đủ kiến thức và kỹ năng về lĩnh vực QP-AN; thời gian của các môn học trong chương trình đã khép kín, nên việc cắt bớt thời gian dành cho việc lồng ghép GDQPAN gặp khó khăn; việc tổ chức lồng ghép GDQPAN thông qua nội dung các môn học trong chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở làm “đứt mạch” không “gắn kết” các nội dung cần đạt được của GDQPAN cho HS; hình thức cơ bản là quan sát (xem), nghe...GV cơ bản là kể chuyện, kết hợp xem tranh...thiếu sự hoạt động trực tiếp của HS, gây tâm lý nhàm chán...Do đó, tổ chức HĐNK cho HS có chủ đề gắn với việc GDQPAN là rất cần thiết, thuận lợi cho công tác quản lý, sẽ nâng cao được chất lượng, hiệu quả công tác GDQPAN, đồng thời cũng là biện pháp đổi mới thiết thực công tác GDQPAN cho HS trong giai đoạn hiện nay.

#### *2.3.1.2. Các điều kiện bảo đảm của Nhà trường cho tổ chức hoạt động ngoại khoá nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh*

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 2.6, chúng ta thấy rằng: Các LLGD đã rất thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của Nhà trường hiện nay về các điều kiện để tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS, cụ thể như sau:

Về các điều kiện tối thiểu có tính chất đặc thù, bảo đảm cho tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS tại Nhà trường (Địa hình, bộ tranh hình ảnh) có liên quan đến nội dung GDQPAN cho HS bậc TH và THCS, được các LLGD đánh giá ở mức “Trung bình”, khi có điểm trung bình nằm trong khoảng từ 2,39 đến 2,48 điểm và có tỷ lệ đánh giá ở mức “Không tốt” là trên 10%. Riêng điều kiện về “*Thao trường, bãi tập bảo đảm cho các hoạt động của HS*” được các LLGD đánh giá ở mức độ “Khá”, tuy nhiên không có đồng chí nào đánh giá ở mức “Rất tốt” và điểm trung bình cũng chỉ nằm ở cận sau của mức “Khá” (2,58 điểm). Nguyên nhân chính là do nguồn lực về tài chính của các Nhà trường còn hạn chế, còn nhiều mục cấp bách, quan trọng khác cần được đầu tư mua sắm, xây dựng trước; các loại vật chất, trang thiết bị...về GDQPAN mang tính chất đặc thù và sản xuất sử dụng không nhiều, nên chưa được đầu tư đầy đủ.

**Bảng 2.6. Đánh giá các điều kiện bảo đảm của nhà trường cho tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

Nội dung	Kết quả khảo sát								Điểm trung bình	
	Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt		CBQ L	GV
	CBQ L	GV	CBQ L	GV	CBQL	GV	CBQL	GV		
<b>Điều kiện cơ sở vật chất</b>										
Thiết bị (Đĩa hình, bộ tranh) về GDQPAN.	0,00	0,00	57,50	55,00	32,50	34,00	10,00	11,00	<b>2,48</b>	<b>2,44</b>
Mô hình, bảng kẻ có liên quan đến nội dung GDQPAN cho HS.	0,00	0,00	52,50	51,00	35,00	37,00	12,50	12,00	<b>2,40</b>	<b>2,39</b>
Thao trường, bãi tập bảo đảm cho các hoạt động của HS.	0,00	0,00	65,00	66,00	27,50	26,00	7,50	8,00	<b>2,58</b>	<b>2,58</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>									<b>2,49</b>	<b>2,47</b>
<b>Nguồn nhân lực</b>										
Có kiến thức và kỹ năng sâu về nội dung GDQPAN.	0,00	0,00	42,50	43,00	50,00	50,00	7,50	7,00	<b>2,35</b>	<b>2,36</b>
Có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK gắn với GDQPAN.	0,00	0,00	55,00	55,00	30,00	31,00	15,00	14,00	<b>2,40</b>	<b>2,41</b>
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK có gắn với GDQPAN phù hợp cho mỗi đối tượng HS.	0,00	0,00	67,50	68,00	20,00	20,00	12,50	12,00	<b>2,55</b>	<b>2,56</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>									<b>2,43</b>	<b>2,44</b>

Điều kiện về nguồn nhân lực, ngoài các yêu cầu chung của người cán bộ, GV đòi hỏi người tổ chức thực hiện chương trình HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS cần phải có ba yếu tố tối thiểu, đó là: Có kiến thức và kỹ năng sâu về nội dung GDQPAN; Có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK gắn với GDQPAN; Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK có gắn với GDQPAN phù hợp cho mỗi đối tượng HS. Khảo sát các LLGD của Nhà trường cho thấy kết quả là rất thấp,

khi điểm trung bình chung là 2,43 điểm (CBQL) và 2,44 điểm (GV). Không có đồng chí nào đánh giá ở mức “Rất tốt” trong ba yếu tố cần có ở trên, các đánh giá tập trung nhiều ở mức “Tốt” và “Trung bình”, đánh chú ý là có đến trên dưới 15% (tùy từng yếu tố) bị các LLGD đánh giá ở mức “Không tốt”. Hai yếu tố “Có kiến thức và kỹ năng sâu về nội dung GDQPAN” và “Có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK gắn với GDQPAN” có điểm trung bình ở mức “Trung bình” (trong khoảng từ 2,35 đến 2,41 điểm). Riêng yếu tố “Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK có gắn với GDQPAN phù hợp cho mỗi đối tượng HS” có điểm trung bình cao hơn nhưng chỉ ở cận dưới của mức “Khá” (2,55 điểm).

Để làm rõ kết quả đánh giá các điều kiện đảm bảo của nhà trường để tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn Bà Nguyễn Thị Thúy H - Hiệu trưởng trường TH Hùng Sơn, huyện Đại Từ về điều kiện đảm bảo của nhà trường như sau:

- Đánh giá về cơ sở vật chất phục vụ cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS: Theo Bà H cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản là tận dụng, dùng chung với các môn học khác, nguồn lực tài chính có hạn, công tác đảm bảo của cấp trên cũng gặp nhiều khó khăn vì đây là nội dung hoàn toàn mới đối với bậc TH và THCS. Đặc biệt, không phải trường nào cũng có khuôn viên đủ rộng để tổ chức HĐNK tại trường và chủng loại trang thiết bị có tính đặc thù nên việc khai thác sử dụng không phải CB, GV nào cũng thực hiện tốt.

- Đánh giá về nguồn nhân lực: Đối với các nhà trường Bà H cho rằng đội ngũ giáo viên của nhà trường có kiến thức, kỹ năng về GDPQAN chưa sâu, nên việc tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS vẫn còn kết hợp với các buổi HĐNK của các môn học khác. Điều này gây khó khăn cho việc phát huy, truyền đạt kiến thức, kỹ năng về GDPQAN cho HS và cũng khó có điều kiện để HS được trải nghiệm, được rèn luyện trong môi trường “quân sự”.

Như vậy, việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại các Nhà trường trong điều kiện công tác đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cả nguồn nhân lực không đảm bảo là không thể thực hiện được, không đạt được mục đích, yêu cầu như Luật GDQPAN và Thông tư 01/2017/BGDĐT đã xác định.

### *2.3.1.3. Tồn suất tổ chức hoạt động ngoại khoá nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Nhà trường*

Theo kết quả khảo sát tại Bảng 2.7 và Bảng 2.5, các LLGD đã thừa nhận: Tổ chức HĐNK để GDQPAN cho HS là rất cần thiết, tuy nhiên có nhiều lý do khác nhau, trong đó có lý do (Các điều kiện bảo đảm) đã phân tích ở mục 2.3.1.2, nên tồn

xuất tổ chức HĐNK có gắn với công tác GDQPAN cho HS có kết quả đánh giá khá thấp. Không có đồng chí nào đánh giá ở mức “Rất thường xuyên”, tỷ lệ đánh giá ở mức “Thường xuyên” chưa vượt quá 29%, các LLGD tập trung nhiều đánh giá ở mức “Không thường xuyên” (56%), đặc biệt có đến 15% số người được hỏi cho rằng nhà trường đã không thực hiện HĐNK để lồng ghép GDQPAN cho HS và có điểm trung bình chung ở mức độ “Trung bình” trong thang đo (2,133 điểm).

**Bảng 2.7. Kết quả đánh giá tần suất tổ chức hoạt động ngoại khoá lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Nhà trường hiện nay**

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát			
	CBQL		GV	
	SL	%	SL	%
Rất thường xuyên	0/40	0,00	0/0	0,00
Thường xuyên	12/40	27,50	29/100	29,00
Không thường xuyên	22/40	57,50	56/100	56,00
Không thực hiện	6/40	15,00	15/100	15,00
<b>Điểm TB</b>	<b>2,13</b>		<b>2,14</b>	
<b>Điểm TBC</b>	<b>2,133</b>			

Tìm hiểu nguyên nhân của kết quả đánh giá thấp này, chúng tôi được biết: Trong thời gian qua một số trường hàng năm có tổ chức cho HS đi tham quan ở các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hoặc tổ chức cho HS đi thăm quan các Bảo tàng quân sự (Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Quân khu 1...), đi thăm một số di tích lịch sử...là nhằm thực hiện nội dung của các môn học (Lịch sử, Văn học, Địa lý...) trong chương trình môn học chính khóa và có kết hợp với GDQPAN cho HS, nên được các LLGD đánh giá ở mức “Thường xuyên”. Nhưng đây là hoạt động không chính khóa nên nguồn kinh phí được thực hiện theo phương châm “xã hội hóa”, do đó nếu không huy động được nguồn tài trợ hoặc từ phụ huynh HS đóng góp, thì không tổ chức thực hiện được, nên đại đa số LLGD đánh giá ở mức “Không thường xuyên”.

Theo nhóm tác giả, thì đây sẽ là cơ hội cho Trung tâm nêu phát huy được thế mạnh sẵn có của mình, nắm bắt cơ hội khi chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã được Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, trong đó xác định ở mỗi lớp học bắt buộc có 105 tiết dành cho hoạt động trải nghiệm. Như vậy, có thể xây dựng Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên trở thành một địa chỉ trải nghiệm cho HS, không chỉ về GDQPAN, mà còn là địa chỉ trải nghiệm thực tế cho các môn học khác, trong chương trình giáo dục phổ thông.



*2.3.1.4. Đánh giá hiệu quả tổ chức lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

Từ kết quả đánh giá của LLGD về việc tổ chức lồng ghép GDPQAN cho HS tại trường TH, THCS cho thấy hiệu quả là không tốt, khi có điểm trung bình chung là 2,483 điểm, đạt mức độ “Trung bình” trong thang đo. Mặc dù không có đồng chí nào đánh giá ở mức “Không tốt”, nhưng đại đa số (56%) đánh giá ở mức “Trung bình”, số còn lại đánh giá ở mức “Tốt” và chỉ có 5% đánh giá ở mức “Rất tốt”.

Điều này phản ánh đúng thực trạng chất lượng, hiệu quả tổ chức lồng ghép GDPQAN cho HS tại trường TH, THCS. Mặc dù được quán triệt sâu sắc về mục tiêu, yêu cầu của công tác GDQPAN, dù có nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ này, nhưng trước thực trạng các điều kiện bảo đảm không được đáp ứng, không có sự đổi mới về hình thức và phương pháp GDQPAN... thì không thể đạt được các yêu cầu trong công tác GDQPAN cho HS, TH, THCS đã đặt ra và chắc chắn không thể có được hiệu quả trong công tác này.

**Bảng 2.8. Đánh giá của các lực lượng giáo dục về hiệu quả tổ chức lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại trường tiểu học, trung học cơ sở**

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát			
	CBQL		GV	
	SL	%	SL	%
Rất tốt	2/40	5,00	5/100	5,00
Tốt	15/40	37,50	39/100	39,00
Trung bình	23/40	57,50	56/100	56,00
Không tốt	0/40	0,00	0/100	0,00
<b>Điểm TB</b>	<b>2,48</b>		<b>2,49</b>	
<b>Điểm TBC</b>	<b>2,483</b>			

Từ kết quả đánh giá này đặt ra một nhiệm vụ cần thiết đó là tìm hiểu những nguyên nhân khiến cho hiệu quả công tác tổ chức lồng ghép GDPQAN cho HS các trường TH, THCS mới đạt ở mức độ trung bình.

*2.3.1.5. Những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của tổ chức lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

*- Những ưu điểm*

Từ kết quả khảo sát, tham khảo các báo cáo tổng kết năm học của các Phòng Giáo dục và Đào tạo, có thể đánh giá việc tổ chức HDNK để gắn công tác GDQPAN cho HS tại các trường TH, THCS trong thời gian qua có những ưu điểm

sau: Đa số các LLGD của nhà trường có nhận thức về vị trí, vai trò, sự cần thiết của HĐNK trong quá trình học tập nói chung và trong GDQPAN tại nhà trường nói riêng (*có trên 92% các LLGD tự nhận thấy việc tổ chức HĐNK để lồng ghép GDQPAN là rất quan trọng*).

Công tác lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường đã được tiến hành theo qui định của Bộ giáo dục và đào tạo (Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT), với các ND, phương pháp, hình thức với cách thức tiến hành khá phong phú và bước đầu đã đem lại hiệu quả nhất định.

Công tác lãnh đạo, quản lý GDQPAN cho HS đã có những chuyển biến đáng kể, đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các nhà trường trong những năm vừa qua đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong hoạt động quản lý. Các nhà trường đã có nhiều sáng tạo trong việc đề ra các biện pháp giáo dục và quản lý GDQPAN cho HS khác nhau nhằm nâng cao chất lượng GDQPAN cho HS. Đã có sự chỉ đạo và khắc phục những hạn chế, bất cập để góp phần nâng cao kết quả lồng ghép GDQPAN và xây dựng một thế trẻ có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

#### *- Những hạn chế*

Với kết quả khảo sát, tổng kết thực tiễn và trao đổi trực tiếp với một số đồng chí là cán bộ quản lý của các nhà trường, như: Đồng chí Trần Đăng M - Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đại Từ; đồng chí Lê H - Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thái Nguyên, ... cho thấy sau hai năm tổ chức lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS tại các nhà trường mặc dù các LLGD đều có nhận thức về tầm quan trọng của công tác GDQPAN cho HS, nhưng vẫn chưa thực sự sâu sắc. Trên thực tế vẫn còn có GV khi lên lớp chỉ chú trọng đến việc truyền thụ kiến thức các môn học chính khóa, để hết ND bài học, mà chưa quan tâm đến việc trang bị kiến thức QP-AN cho HS, thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS; lãnh đạo các nhà trường mới chỉ tập trung tổ chức HĐNK cho HS nhằm hỗ trợ kiến thức cho các môn học chính trong chương trình giáo dục phổ thông, mà ít quan tâm đến việc tổ chức HĐNK nhằm GDQPAN cho HS, đồng thời xây dựng ý thức tự giác trong chấp hành KL cho HS. Ngoài ra việc xây dựng và triển khai kế hoạch, hoạt động lồng ghép GDQPAN cho HS còn mang tính thụ động, lãnh đạo các nhà trường chưa thực sự chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch tổ chức HĐNK gắn với công tác GDQPAN cho HS mang tính tổng thể cho cả bậc học.

Hơn nữa, các nhà trường còn đang tồn tại các hình thức, giải pháp GDQPAN cho HS đơn điệu, chủ yếu là nói chuyện lịch sử, xem trang, ảnh, tham quan bảo

tàng, khu di tích... nên hiệu quả GDQPAN cho HS chưa cao. Một điều hạn chế đó là đội ngũ GV của các nhà trường còn thiếu chuyên môn sâu và kỹ năng về GDQPAN, nên việc truyền đạt khối kiến thức GDQPAN cho HS còn hạn chế.

*- Nguyên nhân của những hạn chế*

Từ kết quả khảo sát, kết hợp với trao đổi trực tiếp với một số cán bộ, GV và thực tiễn tại các nhà trường, chúng tôi nhận thấy nguyên nhân của những hạn chế trong công tác tổ chức HĐNK và lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường như sau:

*Nguyên nhân thứ nhất* là do một số GV nhận thức chưa đầy đủ về công tác GDQPAN cho HS TH, THCS, cho rằng HS còn nhỏ tuổi nên chưa cần trang bị khối kiến thức GDQPAN, các em HS còn rất nhiều nội dung phải học, nên coi GDQPAN cho HS là việc “phụ”, do đó có tác động không nhỏ đến kết quả GDQPAN cho HS. Tiếp theo là ý thức, thái độ động cơ học tập, rèn luyện của HS là chưa tốt, do hình thức, phương pháp truyền tải kiến thức QP-AN cho HS chậm đổi mới, máy móc, cứng nhắc...không tạo được sức hút, tính hấp dẫn đối với HS.

*Nguyên nhân thứ hai* là trình độ, năng lực, kỹ năng tổ chức của một số GV chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thực tế cho thấy đội ngũ GV ở các trường không có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng về QP-AN còn hạn chế, nên khi tiến hành các hoạt động GDQPAN gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến hiệu quả công tác giáo dục là chưa cao.

*Nguyên nhân thứ ba* là đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN luôn được sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tế của đất nước, và thế giới, xu hướng của thời đại, nhưng đội ngũ GV lại không được tập huấn và cung cấp thông tin thường xuyên. Đồng thời sự tác động của môi trường giáo dục là khá quan trọng, nếu có môi trường “quân sự” để thực hiện GDQPAN cho HS sẽ tiến hành rất thuận lợi.

*Nguyên nhân thứ tư* là cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ GDQPAN cho HS tại các nhà trường là chưa đồng bộ và đầy đủ, đã có mẫu biểu cụ thể về các loại vật chất này, nhưng các nhà trường chưa đầu tư thỏa đáng để đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ này. Thời gian bố trí riêng cho các hoạt động nhằm GDQPAN cho HS còn hạn chế, một phần là do thời gian học tập các môn học chính khóa quá nhiều, nhưng một phần cũng do các cấp quản lý còn chưa thực sự chú trọng ưu tiên cho hoạt động này, mới chỉ dừng lại là lồng ghép vào các hoạt động khác.

Trên đây là những nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả của công tác GDQPAN cho HS tại các nhà trường còn chưa đạt được như mong muốn. Tuy

nhiên, không phải các nguyên nhân trên tập trung vào một trường, hay diễn ra kéo dài ở các nhà trường, mà thực tế khảo sát cho thấy, nguyên nhân này tồn tại ở trường này nhưng lại không có ở trường khác, hoặc chỉ xuất hiện một thời điểm ở trường này, nhưng lại không xuất hiện liên tục, hay chỉ xuất hiện ở trường khác... Do đó rất cần có sự đổi mới hình thức, phương pháp GDQPAN cho HS để công tác này đạt được hiệu quả như mong muốn trong thời gian tới.

### **2.3.2. Các điều kiện bảo đảm để tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm cho học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở**

#### **2.3.2.1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục tại Trung tâm về tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

Kết quả khảo sát tại Bảng 2.9 cho thấy, gần tuyệt đại đa số các đồng chí là cán bộ quản lý và GV trong Trung tâm đều cho rằng, việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS trường TH, THCS tại Trung tâm là rất phù hợp, rất cần thiết trong tình hình hiện nay. Cụ thể, có hơn 93% số người được hỏi tỏ thái độ “Rất đồng tình” với chương trình này, chỉ có 03/46 đồng chí tỏ thái độ “Đồng tình” và điểm trung bình chung là rất cao (3,933 điểm), đạt mức độ “Tốt” trong thang đo.

**Bảng 2.9. Mức độ đồng tình của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về việc tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Trung tâm.**

Mức độ đánh giá	Kết quả khảo sát			
	CBQL		GV	
	SL	%	SL	%
Rất đồng tình	13/14	92,86	30/32	93,75
Đồng tình	1/14	7,14	2/32	6,25
Không đồng tình	0/14	0,00	0/32	0,00
Phản đối	0/14	0,00	0/32	0,00
<b>Điểm TB</b>	<b>3,93</b>		<b>3,94</b>	
<b>Điểm TBC</b>	<b>3,933</b>			

Có được kết quả cao như vậy là do, các LLGD của Trung tâm đã nhìn thấy thế mạnh của Trung tâm thông qua chức năng, nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị là công tác GDQPAN cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học, theo phân luồng liên kết của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng với bề dày truyền thống của Trung tâm trong lĩnh vực GDQPAN, đặc biệt là kinh nghiệm và kết quả đã đạt được khi triển

khai tổ chức chương trình “Học kỳ quân đội”, “Chúng em học làm chiến sỹ” từ năm 2011 đến nay.

Bên cạnh đó là nguồn nhân lực có thể đáp ứng được các yêu cầu của chương trình khi được tổ chức, tập huấn chuyên sâu về những nội dung có liên quan đến chương trình. Môi trường giáo dục, rèn luyện “Quân sự” cũng được xem là thế mạnh của Trung tâm, khi HS tham gia chương trình sẽ được biên chế thành các tiểu đội, trung đội, sẽ được làm quen với các chế độ quy định của người “chiến sỹ”... Đây được xác định là những lý do chính để các LLGD đã có nhận thức, thái độ đúng đắn về việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Có được sự đồng thuận và thống nhất cao này sẽ là điều kiện hết sức thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm được thành công và có hiệu quả.

Nhằm làm rõ hơn vấn đề trên, nhóm tác giả đã phỏng vấn ông Vũ Quang K - Phó trưởng Khoa GV của Trung tâm, về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm. Theo ông K, thì việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm là hoàn toàn phù hợp bởi Trung tâm có đầy đủ các điều kiện đảm bảo cho việc tổ chức hoạt động này, cụ thể là:

+ Điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo: Trung tâm có đầy đủ diện tích sân bãi, thao trường kỹ, chiến thuật phục vụ cho các nội dung của chương trình HĐNK, đặc biệt là các hoạt động ngoài trời, nơi ăn, ở đều đáp ứng được cho HS TH, THCS.

+ Điều kiện về môi trường học tập, rèn luyện (trải nghiệm): Chính là môi trường “quân sự” tại Trung tâm, sẽ giúp các em thỏa sức tìm hiểu các kiến thức QP-AN, thông qua các nội quy, quy định về chế độ học tập, rèn luyện của “chiến sỹ”, là nơi rèn luyện và học tập với tính kỷ luật cao, nơi các em được tìm hiểu tác phong quân đội, làm quen với điều lệnh đội ngũ, sắp đặt nội vụ. Với việc trò chơi hóa các nội dung GDQPAN để rèn luyện kỹ năng, góp phần xây dựng phẩm chất cho mỗi HS, để các em thấy rằng GDQPAN không phải là những kiến thức trừu tượng, tẻ nhạt, khô cứng, môi trường giáo dục trong Trung tâm không phải chỉ có chất “thép” mà còn có cả “hoa thép” nữa. Vì vậy, đây chính là môi trường phù hợp nhất, tốt nhất để HS được trực tiếp trải nghiệm, để có được những hiểu biết ban đầu về QP-AN.

+ Điều kiện về đội ngũ GV: Trung tâm GDQPAN là nơi giảng dạy môn học GDQPAN cho HS sinh viên, do đó đội ngũ GV được đào tạo cơ bản và có trình độ chuyên sâu về kiến thức QP-AN. Đội ngũ gồm các đồng chí là sỹ quan Quân đội biệt phái và GV chuyên trách của Trung tâm, là những GV có tuổi đời còn rất trẻ, có kỹ năng và kinh nghiệm nhiều năm tham gia chương trình “Học kỳ Quân đội”, “Chương trình chúng em học làm chiến sỹ”, có tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ,

đặc biệt là tràn đầy tình yêu thương con trẻ (Tâm - Tài - Tình). Đây thực sự là một thế mạnh trong việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDPQAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

### 2.3.2.2. *Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trung tâm*

Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên tính đến (31/8/2018), tổng số cán bộ, viên chức của Trung tâm là 78 người, trong đó có 37 người là GV (gồm GV là sỹ quan biệt phái 21 người, GV chuyên trách 16 người). Số GV có trình độ sau đại học là 6 người chiếm tỉ lệ 16,22% (6/37 người), cử nhân là 30 người chiếm tỉ lệ 83,78%, và có 31/36 đồng chí là Đảng viên.

Để đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐNK cho HS các trường TH, THCS đội ngũ CB, GV của Trung tâm phải có một số khả năng nhất định, kết quả đánh giá được thể hiện ở bảng 2.10.

Theo kết quả khảo sát tại Bảng 2.10, có ba nội dung điểm trung bình ở mức “Khá” đó là: *Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK; Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục; Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.* Đội ngũ cán bộ quản lý đánh giá và chính GV thừa nhận về ba khả năng này còn hạn chế, nhất là khả năng “phối hợp” với các bộ phận và các cá nhân với nhau trong quá trình làm việc. Phần lớn các đánh giá là mức “Tốt” (trong khoảng 56% đến 58%), số người đánh giá ở mức “Rất tốt” không vượt quá 29% và số người đánh giá ở mức “Trung bình” là 6/56 người. Mức độ đánh giá các khả năng trên chỉ dừng lại ở mức “Khá”, vì việc lồng ghép GDPQAN cho HS TH, THCS khác với việc giảng dạy môn học GDPQAN cho đối tượng SV. Sự khác biệt này thể hiện cả về mặt mức độ trang bị kiến thức, tới đối tượng tiếp thu kiến thức. HS TH, THCS có sự khác biệt về tâm lý lứa tuổi và khả năng tiếp thu kiến thức cũng khác với đối tượng là sinh viên các trường cao đẳng, đại học. Do đó việc tổ chức HĐNK để lồng ghép GDPQAN cho đối tượng là HS TH, THCS sẽ còn có những khó khăn, rào cản rất nhiều, đòi hỏi đội ngũ GV cần được trang bị, bổ sung một số kiến thức về tâm lý lứa tuổi HS (TH, THCS), khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục, cách tiếp cận đối tượng, năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng...

Cũng theo kết quả ở Bảng 2.10, các nội dung còn lại mặc dù kết quả đánh giá không được cao như kỳ vọng, nhưng 100% đánh giá ở mức “Rất tốt” và “Tốt” và đều có điểm trung bình đạt mức độ “Tốt” trên thang đo. Ba nội dung đầu có điểm trung bình trong khoảng từ 3,34 điểm đến 3,53 điểm, thuộc cận dưới trong thang đo mức độ “Tốt”, tuy các khả năng này của đội ngũ GV đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhưng để triển khai chương trình HĐNK cho HS TH, THCS đội ngũ GV

cần được tập huấn, bồi dưỡng và trao đổi kinh nghiệm để nâng cao hơn nữa khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK; lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS và năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK.

**Bảng 2.10. Đánh giá về khả năng tổ chức hoạt động ngoại khóa của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm**

Nội dung	Kết quả đánh giá								Điểm TB	
	Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt			
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
Khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK.	50,00	53,13	50,00	46,88	0,00	0,00	0,00	0,00	3,50	3,53
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS.	42,86	43,75	57,14	56,25	0,00	0,00	0,00	0,00	3,43	3,44
Năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK.	35,71	34,38	64,29	65,63	0,00	0,00	0,00	0,00	3,36	3,34
Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK.	21,43	21,88	57,14	56,25	21,43	21,88	0,00	0,00	3,00	3,00
Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục.	28,57	28,13	57,14	59,38	14,29	12,50	0,00	0,00	3,14	3,16
Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.	28,57	25,00	64,29	68,75	7,14	6,25	0,00	0,00	3,21	3,19
Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK.	92,86	90,63	7,14	9,37	0,00	0,00	0,00	0,00	3,93	3,91
Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và kỹ năng trong tổ chức HĐNK.	85,71	87,50	14,29	12,50	0,00	0,00	0,00	0,00	3,86	3,88
<b>Điểm TBC</b>									<b>3,429</b>	<b>3,431</b>

Ở hai nội dung còn lại, *Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK* và *Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và kỹ năng trong tổ chức HĐNK*, có kết quả đánh giá cao nhất, khi có trên 85% số người được hỏi đánh giá ở mức “Rất tốt”, có dưới 15% đánh giá ở mức “Tốt”, không có ai đánh giá ở hai mức sau và điểm trung bình trung là khá cao (trong khoảng 3,86 điểm đến 3,93 điểm), đạt mức độ tốt trong thang đo. Điều này cho thấy đội ngũ GV của Trung tâm đã có những kỹ năng và phương pháp tổ chức HĐNK, bởi thực tế với việc giảng dạy môn học GDQPAN và thường xuyên tổ chức các HĐNK cho sinh viên, cũng giúp cho đội ngũ GV tích lũy, trau dồi kinh nghiệm trong việc tổ chức HĐNK. Như vậy, có thể khẳng định đội ngũ GV của Trung tâm có trình độ kiến thức chuyên môn sâu, có kỹ năng và kinh nghiệm trong tổ chức HĐNK; đội ngũ GV cơ bản là Đảng viên, được đào tạo, rèn luyện tại các học viện nhà trường trong và ngoài Quân đội có uy tín, nên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, khiêm tốn và cầu thị trong công tác, giản dị trong cuộc sống...

Với đội ngũ cán bộ, giảng viên có phẩm chất, khả năng như vậy, được coi là một trong các thế mạnh, lợi thế trong việc tổ chức và phát triển chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

### 2.3.2.3. Công tác bảo đảm cơ sở vật chất, phục vụ cho tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tại Trung tâm

- *Cơ sở vật chất*: Diện tích đất sử dụng 15,5 ha; diện tích xây dựng: nhà điều hành 646 m<sup>2</sup>; nhà làm việc 862 m<sup>2</sup>; nhà KTX 8.290 m<sup>2</sup> (180 phòng); giảng đường 2.000 m<sup>2</sup>; nhà ăn 2.000 m<sup>2</sup> (phục vụ cùng lúc cho 2.500 người ăn); hội trường lớn 3.500 m<sup>2</sup>; thư viện 340 m<sup>2</sup>; trạm xá 285 m<sup>2</sup>; sân bóng đá 7.660 m<sup>2</sup>; sân bóng chuyền 02 sân; sân cầu lông 08 sân và 06 phòng học trang bị hệ thống máy chiếu hiện đại,...khuôn viên vườn hoa, thảm cỏ xanh, sạch, đẹp...

#### - *Đánh giá của các LLGD*:

Từ kết quả đánh giá tại Bảng 2.11 và số liệu thống kê về điều kiện cơ sở, vật chất, trang thiết bị bảo đảm, phục vụ cho công tác GDQPAN cho SV, cũng như khả năng đáp ứng phục vụ cho tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS chúng tôi nhận thấy: Về cơ bản đã đáp ứng tốt cho các hoạt động thường xuyên của Trung tâm và có khả năng bảo đảm cho tổ chức HĐNK.

Tuy nhiên, theo số liệu tại Bảng 2.11 cho thấy, khả năng bảo đảm “*Phòng nghỉ KTX cho HS và giáo viên*” chỉ ở mức độ “Khá” trong thang đo khi điểm trung bình là 3,21 điểm (CBQL) và 3,22 điểm (GV). Lý do được tìm hiểu là thực trạng hiện nay một số phòng KTX đã được xây dựng và đưa vào sử dụng gần 10 năm nên tình trạng xuống cấp đã xuất hiện. Từ nhà vệ sinh, cánh cửa,... đã có hiện tượng xuống cấp, hư hỏng cần được sửa chữa hoặc thay thế. Về nhà ăn và chất lượng bữa ăn: Có



kết quả đánh giá khá cao, khi có điểm trung bình là 3,64 điểm (CBQL) và 3,64 điểm (GV), đạt mức “Tốt” trên thang đo. Kết quả này đã phản ánh đúng thực trạng hiện nay, nhà ăn của Trung tâm mới được tổ chức lại, cùng với việc đầu tư mới về hệ thống trang thiết bị, đáp ứng tốt nhu cầu của SV đang học tập, rèn luyện tại Trung tâm và cũng sẽ đáp ứng được yêu cầu của tổ chức chương trình HĐNK cho HS trong tương lai. Nhưng có một số nội dung chưa phù hợp với lứa tuổi HS TH, THCS như bàn ghế tương đối cao so với lứa tuổi HS, cách chế biến món ăn cần phù hợp với lứa tuổi HS và cả phong cách phục vụ cũng cần được điều chỉnh,...

**Bảng 2.11. Đánh giá của các lực lượng giáo dục trong Trung tâm về mức độ đáp ứng bảo đảm, phục vụ cho việc tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh**

Nội dung	Kết quả đánh giá								Điểm TB	
	Rất tốt		Tốt		Trung bình		Không tốt		CBQL	GV
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV		
Phòng nghỉ KTX cho HS và GV.	35,71	37,50	50,00	46,88	14,29	15,63	0,00	0,00	<b>3,21</b>	<b>3,22</b>
Nhà ăn và chất lượng bữa ăn.	64,29	62,50	35,71	37,50	0,00	0,00	0,00	0,00	<b>3,64</b>	<b>3,63</b>
Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK.	35,71	34,38	64,29	65,63	0,00	0,00	0,00	0,00	<b>3,36</b>	<b>3,34</b>
Quân trang cho HS và GV.	42,86	43,75	50,00	50,00	7,14	6,25	0,00	0,00	<b>3,36</b>	<b>3,38</b>
Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK.	78,57	78,13	21,43	21,88	0,00	0,00	0,00	0,00	<b>3,79</b>	<b>3,78</b>
<b>Điểm TBC</b>									<b>3,472</b>	<b>3,470</b>

Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK, với khả năng của Trung tâm đã được các LLGD đánh giá ở mức “Tốt” đạt 3,36 điểm (CBQL) và 3,34 điểm (GV). Mặc dù kết quả không được cao, nhưng các LLGD tin rằng, với kinh nghiệm nhiều năm tổ chức chương trình “Học kỳ Quân đội” và chương trình “Chúng em học làm chiến sỹ”, nên việc mua sắm các loại vật chất, công cụ, học cụ,... để phục vụ chương trình HĐNK có lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên sẽ được đáp ứng tốt. Tuy nhiên để phát

triển chương trình HĐNK cho HS một cách lâu dài và bền vững, cần có sự đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cùng các điều kiện đảm bảo tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

Quân trang cho HS và GV: Quân trang là một nét đặc trưng riêng chỉ có tại các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và các đơn vị đảm nhận nhiệm vụ GDQPAN. Số quân trang hiện có của Trung tâm là để phục vụ cho SV học môn GDQPAN và HS tham gia chương trình “Chúng em học làm chiến sỹ” vào các dịp hè hàng năm, nhưng do cùng đối tượng sử dụng nên có thể tận dụng số quân trang này dùng cho HS tham gia chương trình HĐNK. Nhưng việc quân trang đã qua nhiều sử dụng cũng dẫn tới hiện tượng bị rách, hỏng cần phải có kế hoạch bổ sung may mới. Với những phân tích nêu trên, cho thấy kết quả đánh giá của các LLGD về nội dung này tuy vẫn ở mức độ “Tốt” 3,36 điểm (CBQL) và 3,38 điểm (GV), nhưng để đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS phòng chức năng của Trung tâm phải tiến hành kiểm kê cụ thể và lập kế hoạch đầu tư mua sắm.

Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK: Trong các nội dung tiến hành khảo sát, đây là nội dung có kết quả đánh giá cao nhất, tỷ lệ đánh giá ở mức “Rất tốt” là trên 78%, khi điểm trung bình xấp xỉ 3,80 điểm, đạt mức độ “Tốt” trong thang đo. Trên thực tế, trong mấy năm gần đây cảnh quan, môi trường trong Trung tâm đã được đầu tư, cải tạo, với hệ thống vườn cây, thảm cỏ xanh - sạch - đẹp. Nhưng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của HSSV Trung tâm cần có quy hoạch đầu tư, thiết kế cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK một cách khoa học, nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm cho HS nói chung và cho HĐNK nhằm GDQPAN cho HS nói riêng tại Trung tâm GDQPAN. Nếu cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK được đầu tư, đẹp và hiện đại đáp ứng yêu cầu tổ chức HĐNK sẽ là một điểm mạnh, giúp thu hút sự tham gia của các LLGD đặc biệt là các em HS - đối tượng phục vụ trực tiếp của chương trình HĐNK.

## **2.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay**

### **2.4.1. Yếu tố chủ quan**

Từ kết quả Bảng 2.12 cho thấy: Các yếu tố được xác định có ảnh hưởng nhiều đến công tác tổ chức HĐNK cho HS, khi điểm trung bình chung các yếu tố chủ quan có tác động là 3,636 điểm, có 4/5 yếu tố có tỷ lệ đánh giá ở mức “Ảnh hưởng nhiều” trên 77%. Trong đó yếu tố “*Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm*” được các LLGD đánh giá mức độ “Ảnh

hưởng nhiều” gần như tuyệt đối (99,24%). Đánh giá này hoàn toàn phù hợp với thực tế, bởi đây là hoạt động nằm ngoài chương trình giáo dục chính khóa, không có nguồn ngân sách chi trả, mà là hoạt động được thực hiện theo hình thức xã hội hóa, nghĩa là nguồn kinh phí do được tài trợ hoặc do các bậc phụ huynh HS đóng góp, nên rất cần có sự ủng hộ của các bậc phụ huynh thì chương trình HĐNK cho HS mới có thể được thực hiện. Bên cạnh đó là sự phối hợp, hiệp đồng của lãnh đạo, GV của các nhà trường với cơ quan chức năng của Trung tâm, cũng có ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả của chương trình.

Sự phối hợp giữa nhà Trường và Trung tâm tốt sẽ giúp cho thông tin về chương trình HĐNK từ mục tiêu, ý nghĩa, nội dung sẽ được lan tỏa tới nhiều quý phụ huynh và HS. Trong quá trình tổ chức sẽ có những đóng góp, rút kinh nghiệm từ hai bên càng làm cho chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS được tổ chức tốt hơn và hiệu quả hơn. Sự ủng hộ và hợp tác của các bậc phụ huynh sẽ góp phần cho HS tham gia HĐNK được đông đủ đồng thời thông qua bậc phụ huynh Trung tâm sẽ nắm bắt được những góp ý, phản ánh của HS về HĐNK. Từ đó Trung tâm cũng dễ dàng và thuận lợi hơn trong việc điều chỉnh nội dung, phương pháp và công tác bảo đảm, phục vụ cho chương trình HĐNK được tổ chức hiệu quả hơn. Do đó nếu nhận được sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm sẽ tạo điều kiện cho công tác tổ chức HĐNK được thuận lợi và thành công.

Riêng yếu tố về “*Đặc điểm, tích cách HS theo vùng, dân tộc*” được đánh giá ở tất cả các mức độ, trong đó tập trung nhiều ở mức “Ảnh hưởng” (khoảng 57%) và có điểm trung bình là 2.54 điểm (CBQL) và 2,55 điểm (GV) có mức độ ảnh hưởng thấp nhất trong các yếu tố chủ quan.

**Bảng 2.12. Những yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh hiện nay**

Các yếu tố ảnh hưởng	Kết quả đánh giá (%)								Điểm TB	
	Ảnh hưởng nhiều		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng			
	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV	CBQL	GV
<b>Các yếu tố chủ quan</b>										
1. Nhận thức của các LLGD.	96,30	96,21	3,70	3,79	0,00	0,00	0,00	0,00	3,96	3,96
2. Trình độ, kỹ năng của các LLGD.	98,15	98,48	1,85	1,52	0,00	0,00	0,00	0,00	3,98	3,98

3. Ý thức, thái độ và sự hợp tác của HS.	77,78	77,27	14,81	15,15	7,41	7,58	0,00	0,00	3,70	3,70
4. Đặc điểm, tích cách HS theo vùng, dân tộc.	3,70	3,79	57,41	57,58	27,78	28,03	11,11	10,60	2,54	2,55
5. Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm.	100,0	99,24	0,00	0,76	0,00	0,00	0,00	0,00	4,00	3,99
<b>Điểm TBC</b>									<b>3,636</b>	<b>3,636</b>
<b>Các yếu tố khách quan</b>										
1. Đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN.	59,26	59,09	33,33	33,33	7,41	7,58	0,00	0,00	3,52	3,52
2. Sự tác động của mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN.	61,11	60,61	31,48	32,58	7,41	6,82	0,00	0,00	3,54	3,54
3. Sự tác động của môi trường giáo dục.	98,15	98,48	1,85	1,52	0,00	0,00	0,00	0,00	3,98	3,98
4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và công tác phục vụ.	92,59	91,67	7,41	8,33	0,00	0,00	0,00	0,00	3,93	3,92
5. Thời gian dành cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN.	0,00	0,76	31,48	31,06	59,26	59,09	9,26	9,09	2,22	2,23
<b>Điểm TBC</b>									<b>3,438</b>	<b>3,438</b>

#### **2.4.2. Các yếu tố khách quan**

Khi tổ chức HĐNK cho HS sẽ có nhiều yếu tố khách quan tác động đến, trong đó có những yếu tố tác động tích cực, mang tính chất thúc đẩy, nhưng cũng có những yếu tố tác động tiêu cực, kìm hãm, làm giảm sự thành công, hiệu quả của chương trình. Trong đó chúng tôi xác định 5 yếu tố khách quan được cho có tác động nhiều tới việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HSTH, THCS, trong đó mức độ ảnh hưởng của các yếu tố là khác nhau và kết quả đánh giá được thể hiện tại bảng 2.12.

Yếu tố khách quan được xác định là có ảnh hưởng nhiều nhất tới tổ chức HĐNK là “*Sự tác động của môi trường giáo dục*” và “*Cơ sở vật chất, trang thiết bị và công tác phục vụ*” khi có trên 91% số người được hỏi đánh giá ở mức “Ảnh hưởng nhiều” và có điểm trung bình đánh giá mức độ ảnh hưởng rất cao (trên 3,92 điểm).

Hai yếu tố “*Đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN*” và “*Sự tác động của mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN*” được các LLGD đánh giá ở mức có “Ảnh hưởng nhiều” là xấp xỉ 60%, tuy còn có đồng chí đánh giá ở mức “Ít ảnh hưởng”, nhưng tỷ lệ không lớn (khoảng 7%). Riêng yếu tố “*Thời gian dành cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN*” Khi được hỏi ý kiến về mức độ ảnh hưởng đến tính hiệu quả của chương trình HĐNK cho HS, thì số đông cho rằng “Ít ảnh hưởng” (khoảng 59%), do đó đây là yếu tố có mức ảnh hưởng thấp nhất trong số các yếu tố được đưa ra khảo sát.

Đánh giá chung của LLGD về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến tổ chức HĐNK cho HS tại trung tâm là cao hơn các yếu tố khách quan, khi có điểm trung bình chung là 3,636 điểm (yếu tố chủ quan) so với 3,438 điểm (yếu tố khách quan). Với kết quả khảo sát này, nhìn chung các LLGD cơ bản đã thừa nhận và xác định khá rõ những tác động của các yếu tố chủ quan, khách quan có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến chương trình HĐNK cho HS TH, THCS khi được tổ chức tại Trung tâm.

Tóm lại, kết quả khảo sát các LLGD của nhà trường và của Trung tâm, cho thấy một số yếu tố chủ quan và khách quan có tác động trực tiếp đến công tác GDQPAN cho tại các trường HS TH, THCS trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Những yếu tố trên đã có tác động và mức độ ảnh hưởng khác nhau, nhưng nếu lãnh đạo các nhà trường và Trung tâm có những biện pháp phối hợp chặt chẽ, phù hợp với tính đặc thù của từng đơn vị mình thì việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS sẽ đem lại hiệu quả cao, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng con người mới Xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại trung tâm luôn chịu sự tác động đa chiều với các yếu tố khách quan và chủ quan, có những tác động trực

tiếp, có những tác động gián tiếp, bao gồm cả những tác động tích cực kiểm soát được và không tích cực, không kiểm soát được đan xen với nhau, chuyên hóa lẫn nhau cần được lưu ý trong quá trình thực hiện.

## Tiểu kết chương 2

Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS là một hoạt động có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với nền giáo dục quốc dân. Chương trình HĐNK sẽ giúp cho HS có được cơ hội để học tập, trải nghiệm những kiến thức GDQPAN một cách hiệu quả.

Chương trình HĐNK cho HS đã được các trường TH, THCS được tổ chức hàng năm và đã đạt được những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế của các nhà trường còn gặp một số khó khăn như: điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, mô hình, học cụ phục vụ cho công tác GDQPAN cho HS còn chưa bảo đảm. Đặc biệt, đội ngũ GV chưa có đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện việc lồng ghép GDQPAN cho HS, nên hiệu quả đạt được chưa được cao, chưa có sức hấp dẫn đối với HS.

Nhận thức của LLGD tại các nhà trường về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại các Trung tâm GDQPAN là rất cần thiết. Trung tâm GDQPAN là nơi có đủ điều kiện pháp lý, cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị phục vụ cho chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS. Đặc biệt là nguồn nhân lực của Trung tâm, với nhiệm vụ giảng dạy môn học GDQPAN và kinh nghiệm tổ chức thành công chương trình “Học kỳ Quân đội” và chương trình “Chúng em học làm chiến sỹ” trong nhiều năm, đây chính là một trong những thế mạnh sẵn có của Trung tâm khi triển khai chương trình HĐNK cho HS. Từ những điều kiện và khả năng hiện có, LLGD của các nhà trường và tại Trung tâm đều nhận định: Tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS các trường TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN là rất phù hợp, có tính khả thi và hiệu quả cao.

### Chương 3.

## **BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA LỒNG GHÉP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Việc đề xuất các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện dựa trên các nguyên tắc sau:

#### **3.1.1. Đảm bảo tính thống nhất trong giáo dục**

Việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cần đảm bảo tính thống nhất về mục tiêu và nội dung giáo dục đặc biệt là nội dung giáo dục kiến thức QP-AN cho HSTH, THCS. Việc thực hiện HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm cần có sự thống nhất vì mục tiêu chung giữa các lực lượng giáo dục từ các cán bộ quản lý giáo dục tới phụ huynh, HS và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, GV, viên chức của Trung tâm. Mục tiêu giáo dục kiến thức QP-AN giúp hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu cho HS về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; giúp HS rèn luyện các kỹ năng xã hội, dần hoàn thiện nhân cách cần được thực hiện thống nhất, xuyên suốt quá trình tổ chức HĐNK. Mục tiêu trên cũng cần được coi là tôn chỉ để thực hiện tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

Từ việc xây dựng nội dung HĐNK tới các phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cần thực hiện đảm bảo tính thống nhất vì mục tiêu giáo dục từ đó mới đảm bảo cho sự thành công của việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

#### **3.1.2. Đảm bảo tính kế thừa**

Các biện pháp đề xuất tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm cần đảm bảo tính kế thừa từ các biện pháp đã thực hiện trước đó. Cần có sự phân tích, đánh giá những mặt được, chưa được của các biện pháp đã và đang thực hiện từ đó làm căn cứ để đề xuất những biện pháp mới nhằm giúp công tác tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm tốt hơn và thành công hơn.



Từ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK cần có sự kế thừa từ những mặt được, những ưu điểm và những mặt chưa được nhằm xây dựng và hoàn thiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK thêm tốt hơn.

Đối với nội dung tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cần có sự kế thừa giữa các cấp học, các khối học đảm bảo cho nội dung được liền mạch, liên kết tránh sự trùng lặp. Do đó việc xây dựng nội dung trong tổ chức HĐNK cho HS phải căn cứ những nội dung của khối học trước để lựa chọn những nội dung học tiếp theo sao cho phù hợp. Kế thừa và rút kinh nghiệm từ những lần tổ chức trước để lựa chọn và phát huy hơn nữa những nội dung được HS và các lực lượng giáo dục đánh giá cao đồng thời điều chỉnh, thay đổi những nội dung còn chưa được đánh giá cao trong quá trình tổ chức. Quá trình lựa chọn, điều chỉnh này cần phải thực hiện thường xuyên và thực hiện một cách nghiêm túc, chính xác đảm bảo cho nội dung HĐNK luôn có tính kế thừa và luôn có sự đổi mới hấp dẫn sự tham gia của HS hơn nữa.

Về phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK cũng cần có sự nghiên cứu đảm bảo sự kế thừa của những lần tổ chức trước. Những điểm tốt, những hình thức và phương pháp lựa chọn phù hợp với nội dung thì nên phát huy và giúp nhân rộng thực hiện ngược lại những phương pháp và hình thức chưa tốt cần có sự nghiên cứu, đổi mới để hoàn thiện và phù hợp hơn với nội dung của HĐNK.

### ***3.1.3. Đảm bảo tính thực tiễn***

Các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm cần căn cứ vào thực tiễn sự phát triển của nền giáo dục nói chung và thực tế giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Ngoài ra còn cần căn cứ vào tình hình thực tiễn của Trung tâm từ cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, quy chế tổ chức hoạt động... tới thực tế tâm lý lứa tuổi của các HS trực tiếp tham gia vào HĐNK tại Trung tâm.

Xu hướng phát triển của nền giáo dục sẽ quy định những tiêu chí, yêu cầu cơ bản trong việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS. Thực tiễn của nền giáo dục tỉnh Thái Nguyên từ cơ sở vật chất, phương pháp giáo dục tới mặt bằng chung chất lượng HS cũng như tâm lý lứa tuổi của các em cũng là điều cần xem xét làm căn cứ để xây dựng các biện pháp đảm bảo hiệu quả tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm. Nếu giáo dục phát triển dẫn tới nhận thức của con người được nâng lên giúp cho việc nhận thức vai trò, vị trí của HĐNK đặc biệt là HĐNK giáo dục kiến thức QP-AN ngày càng đúng và sâu sắc hơn. Điều đó tạo động lực tốt

cho việc tổ chức HĐNK cho HS của Trung tâm bởi có sự ủng hộ từ các lực lượng giáo dục, cũng như sự quyết tâm của đội ngũ cán bộ Trung tâm sẽ giúp thực hiện tốt HĐNK cho HS vì mục đích cao đẹp và nhân văn là giúp hoàn thiện nhân cách cho thế hệ trẻ Thái Nguyên nói riêng thế hệ trẻ Việt Nam nói chung.

Các biện pháp đề xuất nhằm tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm cần căn cứ vào thực tiễn tại Trung tâm từ cơ sở vật chất, các quy chế, quy định tổ chức và hoạt động tới đội ngũ GV, lãnh đạo Trung tâm. Bởi HĐNK cho HS được diễn ra trực tiếp tại Trung tâm, do những lực lượng cán bộ lãnh đạo, GV, viên chức người lao động trực tiếp tham gia thực hiện do đó việc quyết định HĐNK có thành công hay không là phụ thuộc vào yếu tố này rất nhiều. Nếu Trung tâm có những chiến lược phát triển, có những quy định, chính sách giúp thúc đẩy việc phát triển HĐNK cho HS đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho HĐNK; đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, GV, viên chức người lao động có trình độ chuyên môn tốt, có khả năng nắm bắt và giảng dạy cho lứa tuổi HS... sẽ giúp cho việc tổ chức HĐNK tại Trung tâm thành công.

Các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cũng cần căn cứ vào thực tiễn đặc điểm của HS các vùng miền, các lứa tuổi tham gia HĐNK để có những biện pháp tổ chức sao cho phù hợp nhất. HS là những cá nhân trực tiếp tham gia HĐNK, trực tiếp tương tác với những nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK do đó để tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS thật hiệu quả và có tác động tích cực tới HS cần có sự phân tích, đánh giá đặc điểm của từng đối tượng HS tham gia.

Ở những lứa tuổi khác nhau, HS sẽ có những đặc điểm tâm sinh lý khác nhau do đó việc nắm bắt đặc điểm tâm sinh lý để lựa chọn các biện pháp tổ chức từ nội dung tới phương pháp, hình thức tổ chức sẽ giúp tạo sự hấp dẫn HS và hiệu quả của HĐNK sẽ cao hơn.

HS từ các vùng miền khác nhau sẽ có những đặc điểm tính cách khác nhau do đó cần có sự đánh giá đặc điểm vùng miền của HS để xây dựng những HĐNK phù hợp với các em. Ví như HS vùng nông thôn so về mặt nhận thức sẽ có thể không nhanh nhạy bằng các em HS ở thành phố, tuy nhiên các em sẽ ngoan và không quá hiếu động, cá tính như các em HS ở thành phố. Do những đặc điểm khác nhau như vậy nên nội dung của từng hoạt động thuộc chương trình HĐNK cũng phải có những điều chỉnh để phù hợp và tác động tốt hơn tới HS.

### ***3.1.4. Đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh***

Các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm cần được đề xuất căn cứ vào mục tiêu phát triển toàn diện cho HS. Coi đây là cơ hội để thực hiện việc bồi dưỡng, rèn luyện cho HS đặc biệt là lứa tuổi HSTH, THCS - những thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước.

Đến với HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên, HS sẽ đảm bảo được hình thành cơ bản sự hiểu biết về truyền thống đấu tranh của dân tộc, truyền thống dựng nước, các em được bồi dưỡng thêm tình yêu đất nước, niềm tự hào dân tộc. Bên cạnh những kiến thức QP-AN, tham gia HĐNK tại Trung tâm các em sẽ được rèn luyện, tham gia những hoạt động, trò chơi quân sự vừa để rèn luyện sức khỏe vừa giúp các em được rèn luyện các kỹ năng phục vụ cho cuộc sống thường ngày. Đồng thời đây cũng là dịp để các em được khám phá khả năng của bản thân, thấy được những điểm mạnh và chưa mạnh của mình để phần nào có những định hướng giúp các em hoàn thiện bản thân. Trên tất cả đây là cơ hội giúp các em được “vừa học vừa chơi, chơi là học và học là chơi”.

Nội dung cùng phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK phải dựa trên mục tiêu chung đó là sự phát triển toàn diện từ tri thức tới nhân cách con người HS. Các biện pháp tổ chức HĐNK đó phải tạo ra một môi trường tốt vừa giúp các em có thêm những kiến thức quốc phòng, an ninh, thêm yêu Tổ quốc, yêu đồng bào đồng thời vừa là nơi để các em có thêm những trải nghiệm, những cơ hội để được rèn luyện những kỹ năng sống, rèn luyện và hình thành phần nào nhân cách và tính kỷ luật trong các em. HĐNK là nơi HS được “tự do trong kỷ luật” để khám phá bản thân, để thể hiện bản thân mình, là nơi để các em có thể làm quen, kết bạn bồi dưỡng tâm hồn của trẻ thơ và là nơi để hoàn thiện bản thân hơn. Biết những điểm mạnh, những điểm chưa mạnh của bản thân để thật sự thay đổi và trưởng thành hơn.

Do đó để đề xuất các biện pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm cho HS cần căn cứ vào mục đích, yêu cầu từ việc theo đuổi mục tiêu sau HĐNK các em HS thu lại được điều gì cho sự hoàn thiện nhân cách, phát triển bản thân. Bám sát theo mục tiêu giúp HS phát triển toàn diện sẽ giúp đề xuất những biện pháp thực tế, khả thi. Đây cũng là một yếu tố khi làm được sẽ giúp HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN thật sự là một hoạt động bổ ích đối với HS cũng như phụ huynh, là sân chơi mà các em HS đều “tự nguyện tham gia và tự do phát triển”.

## **3.2. Biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

### **3.2.1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh**

#### *a) Ý nghĩa, mục tiêu*

Nhận thức và hành động có mối quan hệ biện chứng với nhau: nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng. Mục tiêu của giải pháp này là nhằm tuyên truyền nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng và ý nghĩa của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS; từ đó có những hành động cụ thể, thiết thực tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS.

#### *b) Nội dung thực hiện và cách thực hiện*

Từ thực tế và kết quả khảo sát điều tra cho thấy do nhận thức còn chênh lệch giữa các đối tượng và chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm phối hợp giữa các LLGD trong và ngoài Trung tâm trong tổ chức thực hiện chương trình HĐNK cho HS, nên cần phải tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai đồng bộ các hình thức và biện pháp, bồi dưỡng kiến thức, thống nhất việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV, HS và các lực lượng xã hội có liên quan đến chương trình HĐNK tại Trung tâm; từ đó xác định cụ thể vai trò, nhiệm vụ phối hợp của các LLGD trong và ngoài Trung tâm, tạo sự chuyển biến tốt từ việc lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo đến thực hiện nội dung và kiểm tra đánh giá nhằm đạt được mục tiêu của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS đã đề ra.

Thành lập tổ truyền thông với các thành viên có đầy đủ về trình độ, kỹ năng để thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các LLGD như sau:

- *Cán bộ quản lý (Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ban Giám hiệu các nhà trường):* Thường xuyên tích cực tham gia các lớp tập huấn để thấm nhuần các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy định về xã hội hóa giáo dục, về đổi mới công tác quản lý, về quan điểm mục tiêu giáo dục toàn diện của hoạt động trải nghiệm để nâng cao nhận thức và biết vận dụng sát với thực tế chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm; từ đó chỉ đạo các hoạt động huy động nguồn lực và tăng cường sự phối hợp giữa các LLGD của nhà trường với Trung tâm, song song với việc không ngừng bồi dưỡng nâng cao nhận thức, quán triệt chủ trương xã hội hóa các HĐNK của nhà trường cho đội ngũ cán bộ, giáo viên ngay từ đầu năm học. Tạo dựng sự thống nhất cao trong nhà trường về việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN, từ đó ban hành Nghị quyết của Chi bộ và tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức trong toàn trường, trong đó xác định tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN là phù hợp và là trách

nhệm của tất cả mọi thành viên trong trung tâm. Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo, khảo sát, lấy ý kiến của đội ngũ CBQL và giáo viên các nhà trường trong tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm, là đặc biệt cần thiết, vì các hoạt động này không chỉ để nâng cao cách thức tổ chức, hay nội dung chương trình, mà còn giúp nâng cao nhận thức cho chính các LLGD về vị trí, vai trò, nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm, cho đội ngũ cán bộ, giáo viên; từ đó có những biện pháp phối hợp với các bậc phụ huynh HS, với HS và với các lực lượng xã hội khác để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm đạt hiệu quả cao.

- *Giáo viên chủ nhiệm của các nhà trường*: là người trực tiếp quản lý HS, giữ mối liên hệ với các bậc phụ huynh HS, là người định hướng các nội dung HĐNK cho HS. Đặc biệt là người trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền về vị trí, ý nghĩa của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN. Do đó, giáo viên chủ nhiệm cần nắm vững mục tiêu của chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm, cần nhạy bén với các chủ trương xã hội hóa giáo dục, cần nắm vững hoàn cảnh, điều kiện của gia đình mỗi em để tuyên truyền cho các bậc phụ huynh hiểu được lợi ích của chương trình HĐNK tại Trung tâm, đồng thời tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, để họ hiểu và chia sẻ cùng nhà trường phối hợp với Trung tâm tổ chức HĐNK cho HS. Ngoài ra, khi Trung tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm thì giáo viên chủ nhiệm phải tham gia và có những góp ý để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình; Giáo viên chủ nhiệm của các nhà trường, cần thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các bậc phụ huynh HS của lớp và cán bộ phụ trách chương trình của Trung tâm để rút ra những kinh nghiệm về phương pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm được phù hợp, thu hút HS tích cực tham gia.

- *Cán bộ các tổ chức, đoàn thể trong trường (Tổng phụ trách Đoàn – Đội)*: Là tổ chức thường được Ban Giám hiệu các nhà trường giao nhiệm vụ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị, tổ chức để triển khai chương trình HĐNK cho HS của nhà trường. Do đó, khi sinh hoạt triển khai cần làm cho tất cả các bộ phận trong nhà trường nắm bắt được các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, của chính quyền, của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, về vai trò và nhiệm vụ tham gia chương trình HĐNK nói chung và HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN nói riêng; từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chức mình gắn với kế hoạch chi tiết HĐNK của nhà trường ngay từ đầu năm; cụ thể qua từng khối lớp thông qua giáo viên chủ nhiệm của từng lớp để phối hợp, hỗ trợ thực hiện chương trình HĐNK cho học sinh một cách đồng bộ, thiết thực và hiệu quả; xem đây là một trong các căn cứ để đánh giá thi đua cho các tổ chức và cá nhân hàng năm. Có kế hoạch và tổ chức phối hợp, hiệp đồng với các bộ phận chức năng của Trung tâm, qua đó cũng góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng

của HĐNK, đồng thời cũng đề tạo mối liên hệ gắn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong tổ chức thực hiện chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS được hiệu quả.

- *Học sinh và các bậc phụ huynh HS*: HS đóng vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; do đó cần có những biện pháp nhằm tác động đến suy nghĩ, nhận thức cho HS thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể, qua nội dung và phương thức tổ chức HĐNK hấp dẫn, phù hợp với trình độ, tâm sinh lý của HS, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, sở thích của HS để lôi cuốn các em tham gia; từ đó nâng cao nhận thức cho các em. Ngoài ra, gia đình và các bậc phụ huynh HS cũng là đối tượng cần nhận thức đúng tầm quan trọng của tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm theo hướng xã hội hóa; vì vậy trong các cuộc họp cha mẹ HS định kỳ, nhất là các cuộc họp của Hội cha mẹ HS ngay từ đầu năm học, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm phải tích cực tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các bậc phụ huynh HS thấy được ý nghĩa của chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN, hiểu được vị trí, vai trò quan trọng và trách nhiệm của gia đình đối với việc thường xuyên liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, để nhà trường cùng Trung tâm GDQPAN giáo dục và định hướng phát triển nhân cách cho HS, chủ động ngăn ngừa từ xa các tác động xấu, các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến các em. Các bậc phụ huynh cần tích cực tham gia hỗ trợ, phối hợp với nhà trường, Trung tâm và xã hội giáo dục HS thông qua các HĐNK. Nhà trường hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp tuyên truyền qua các đại diện các bậc phụ huynh HS cấp lớp, cấp trường theo định kỳ. Ban thường trực đại diện hội cha mẹ HS sẽ tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa đến các bậc phụ huynh HS khác trong toàn trường.

- *Các LLGD bên ngoài nhà trường*: cần được tuyên truyền sâu rộng để xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, cũng như các điều kiện bảo đảm của Trung tâm GDQPAN; từ đó, tùy vào khả năng và điều kiện, tùy vào nội dung mà Trung tâm, nhà trường yêu cầu, tích cực tham gia hỗ trợ Trung tâm, nhà trường tổ chức thực hiện chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN theo hướng xã hội hóa nhằm không ngừng tăng cường chủ trương xã hội hóa giáo dục, tạo mối quan hệ hỗ trợ giữa các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương với Trung tâm, với nhà trường thông qua các HĐNK. Bên cạnh đó, các lực lượng xã hội cũng cần giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với Trung tâm, với các nhà trường, với các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương để tranh thủ sự ủng hộ và phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình.

### c) *Điều kiện thực hiện*

- Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa Trung tâm – Nhà trường – Gia đình – Xã hội, đặc biệt là với các cơ quan chức năng nhằm tăng cường, thống nhất nội dung tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, xác định vai trò, nhiệm vụ, nội dung của công tác phối hợp tổ chức thực hiện HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN theo hướng xã hội hóa.

- Cán bộ quản lý cần có nhận thức nghiêm túc, đúng đắn về công tác tổ chức chương trình HĐNK theo hướng xã hội hóa; có thái độ tham gia học tập tích cực và biết vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường, mỗi địa phương mình.

- Cần có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để không ngừng nâng cao nhận thức cho các LLGD trong các nhà trường; nội dung bồi dưỡng cần có trọng tâm để giúp đội ngũ này nắm chắc mục tiêu, nội dung của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS, cách thức huy động nguồn lực, phương pháp tổ chức HĐNK cho HS theo hướng xã hội hóa. Trung tâm cần phối hợp với các nhà trường để tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí (trong điều kiện có thể) để giáo viên của các nhà trường được tham gia bồi dưỡng; từ đó có điều kiện làm tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, tham gia một cách tự giác và hiệu quả.

- Cần có kế hoạch tuyên truyền cho từng đối tượng HS, đến các LLGD khác cùng tham gia như Đoàn – Đội, các bậc phụ huynh HS, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương bên ngoài nhà trường để không chỉ giữ mối liên hệ, tranh thủ sự ủng hộ mà còn tạo điều kiện để các lực lượng này hiểu, đồng thuận, thống nhất phối hợp hoạt động và hỗ trợ Trung tâm trong tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm theo hướng xã hội hóa.

### ***3.2.2. Xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên***

#### ***a) Ý nghĩa, mục tiêu***

Nội dung tổ chức HĐNK là một trong các yếu tố quan trọng, đóng vai trò quyết định đến sự thành công của việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN. Nếu nội dung phong phú, hấp dẫn phù hợp với tâm lý lứa tuổi HS, sẽ giúp HS hứng thú tham gia, điều này đồng nghĩa với việc tổ chức HĐNK thành công.

Từ việc phân tích những kết quả đạt được và hạn chế của việc thực hiện HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tổ chức tại các nhà trường,... Chúng tôi thấy rằng: Việc xây dựng nội dung sẽ là sự lựa chọn, chắt lọc những nội dung phù hợp nhất, hay nhất để đưa vào chương trình HĐNK, đồng thời nội dung HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS cũng phải thường xuyên được nghiên cứu, xây dựng và đổi mới. Chỉ có thường xuyên đổi mới, thay đổi mới giúp cho HĐNK bắt kịp theo được xu thế phát triển, thay đổi của giáo dục, thay đổi của tâm sinh lý HS.

#### ***b) Nội dung thực hiện và cách thực hiện***

Xây dựng nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS, cần có sự kế thừa các quan điểm của các học giả và xuất phát từ mục tiêu GDQPAN cho HS TH, THCS mà Luật GDQPAN đã xác định. Đồng thời phải căn cứ vào nhu cầu

của các nhà trường, điều kiện sẵn có của Trung tâm, để xây dựng nội dung chương trình HĐNK cho HS TH, THCS bảo đảm giữa các cấp học, các khối học có sự liên mạnh, kết nối liên thông không trùng lặp. Do đó, việc xây dựng nội dung chương trình HĐNK cho HS phải căn cứ vào những nội dung của khối học trước, để lựa chọn những nội dung học tiếp theo sao cho phù hợp. Kế thừa và rút kinh nghiệm từ những lần tổ chức trước để lựa chọn và phát huy hơn nữa những nội dung được HS và các lực lượng giáo dục đánh giá cao, đồng thời điều chỉnh, thay đổi những nội dung còn chưa được đánh giá cao trong quá trình tổ chức, đảm bảo nội dung HĐNK luôn có tính kế thừa, đổi mới, hấp dẫn đối với HS.

Để thực hiện việc xây dựng nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN cần thực hiện theo các bước sau:

- *Bước 1:* Thành lập tổ xây dựng nội dung HĐNK gồm các thành viên là những cán bộ quản lý, giáo viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn.

Việc lựa chọn các thành viên là vô cùng quan trọng, tùy theo tình hình thực tế của Trung tâm mà lựa chọn người cho phù hợp, có thể mời một số chuyên gia cùng tham gia. Việc tuyển chọn các thành viên tham gia xây dựng nội dung chương trình HĐNK cần được tổ chức công khai, để tất cả cán bộ, GV trong và ngoài Trung tâm đều được biết và đăng ký cùng tham gia. Việc lựa chọn cần, căn cứ vào sự phân tích về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm cùng các thế mạnh của đội ngũ thành viên tuyển chọn vào tổ xây dựng nội dung chương trình HĐNK. Bởi phải là những thành viên có năng lực, có kinh nghiệm trong tổ chức HĐNK cho HS, đồng thời phải có kiến thức chuyên môn sâu về công tác GDQPAN cho HS, ngoài ra còn phải có hiểu biết và nắm bắt tốt tâm sinh lý HS TH, THCS, đây được xác định là một lợi thế trong việc lựa chọn các thành viên. Sau khi lựa chọn đủ các thành viên, người có thẩm quyền ra quyết định thành lập, trong đó có chỉ định Tổ trưởng, tổ phó và các ủy viên.

- *Bước 2:* Tổ xây dựng mục tiêu, khung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

Các thành viên trong tổ theo kế hoạch đã được phê duyệt và sự phân công của Tổ trưởng tiến hành nghiên cứu các văn bản, tài liệu có liên quan và đề xuất mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể (Chất lượng, Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ) của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm. Các thành viên của tổ xây dựng cần có những buổi họp bàn, phân tích, thảo luận và phản biện về việc xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể ra và khung chương trình để có sự thống nhất. Gửi đến các nhà trường có HS thuộc đối tượng của chương trình để xin góp ý, sau đó



hoàn thiện. Báo cáo Hội đồng nghiệm thu lần 1 của Trung tâm và chỉnh sửa theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng.

- *Bước 3:* Tổ xây dựng nội dung chi tiết chương HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

Căn cứ vào mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và khung chương trình đã được Hội đồng nghiệm thu của Trung tâm duyệt lần 1, Tổ xây dựng chương trình chia các thành viên theo các nhóm để xây dựng chương trình chi tiết. Sau khi các nhóm đã hoàn thành cả tổ tiến hành họp để thảo luận tổng thể về nội dung chương trình, sự gắn kết giữa các phần trong chương trình của mỗi lớp, cùng sự liên thông, kế thừa của chương trình ở các lớp với nhau. Sau cuộc họp các nhóm sẽ có những điều chỉnh để nội dung HĐNK cho HS tại Trung tâm được thống nhất, phù hợp và đạt được mục tiêu đã xác định.

Sau khi tổ xây dựng nội dung chương trình HĐNK đã thống nhất đưa ra nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm, Hội đồng nghiệm thu của Trung tâm tiến hành họp lần thứ 2, tại cuộc họp này các thành viên của Hội đồng cho ý kiến để đi đến thống nhất các nội dung của chương trình, chỉ rõ những nội dung Tổ xây dựng cần chỉnh sửa để đưa nội dung chương trình đáp ứng được các mục tiêu đã được xác định và bảo đảm có tính khả thi, thực chất.

Tổ xây dựng chương trình căn cứ vào kết luận của phiên họp lần 2 của Hội đồng nghiệm thu, để điều chỉnh nội dung chương trình, thống nhất đưa ra nội dung chương trình cuối cùng để trình phê duyệt và áp dụng triển khai thực hiện.

- *Bước 4:* Phê duyệt nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN.

Nội dung chương trình HĐNK sau khi được điều chỉnh sẽ được phê duyệt và được đưa vào áp dụng tại Trung tâm. Các LLGD trong Trung tâm phải căn cứ vào nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm đã được phê duyệt, để thực hiện các khâu tiếp theo phục vụ, bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện.

- *Bước 5:* Tổ chức kiểm tra, đánh giá và sự điều chỉnh nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

Nội dung chương trình HĐNK cho HS sau khi được áp dụng vào thực tiễn, cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá lại các nội dung. Chính đội ngũ cán bộ, GV và các LLGD của các nhà trường có HS tham gia chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm sẽ là những người có thể đưa ra những phân tích, đánh giá và góp ý về từng nội dung một cách chính xác, sâu sắc và rõ ràng nhất.

Đây được coi là một nguồn tham khảo quan trọng để giúp cho việc điều chỉnh nội dung chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm ngày một hoàn thiện và hấp dẫn đối với HS hơn.

*c) Điều kiện thực hiện*

Để xây dựng nội dung HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm đảm bảo tính phù hợp, kế thừa và liên thông cần có sự tham gia chỉ đạo sát sao của đội ngũ cán bộ lãnh đạo Trung tâm; cần có sự tham gia tích cực của đội ngũ GV, cán bộ trực tiếp tham gia vào việc xây dựng nội dung chương trình HĐNK; sự hợp tác của các bộ phận, cá nhân trong và ngoài Trung tâm; sự đánh giá, kiểm tra giám sát của các bộ phận nhằm đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung chương trình HĐNK được đầy đủ và đem lại hiệu quả cao, đồng thời xác định được những nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Cần có sự phối hợp, hợp tác thống nhất giữa các bộ phận trong quá trình từ xây dựng nội dung HĐNK tới khi triển khai áp dụng vào thực tế, chỉ có như vậy mới đảm bảo cho chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm được thành công.

**3.2.3. Nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm**

*a) Ý nghĩa, mục tiêu*

Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV có kỹ năng tổ chức tốt HĐNK cho HS, giúp GV nắm chắc kiến thức về lí thuyết, có khả năng thực hành tốt, có tay nghề vững vàng....thông qua chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác GDQPAN tại các trường TH, THCS hiện nay.

Đội ngũ cán bộ, GV là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng nhất trong việc thực hiện HĐNK cho HS, là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động này. Trình độ và năng lực tổ chức của GV là yếu tố mang tính chất quyết định đến sự thành công của HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm. Thực tế cho thấy chất lượng đội ngũ GV hiện nay ở Trung tâm không đồng đều đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng dạy học nói chung và tổ chức HĐNK cho HS nói riêng. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng cho GV về tổ chức HĐNK cho HS là một việc làm hết sức cần thiết, cần được coi trọng trong hệ thống các biện pháp nhằm tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

Việc nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK được coi là nhiệm vụ thường xuyên đối với đội ngũ cán bộ, GV tham gia chương trình HĐNK. Bởi nội dung chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS dù có hay, có hấp dẫn đến đâu, có mức độ phù hợp thế nào và Trung tâm có đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại thế nào, mà kỹ năng tổ chức HĐNK của đội ngũ cán bộ, GV không tốt, không thể hiện được

hết các nội dung và ý nghĩa của HĐNK, cũng là cho chương trình HĐNK không có được sự thành công. Chỉ cần một vài sai sót nhỏ cũng sẽ để lại ấn tượng xấu và gây mất hình ảnh của chương trình HĐNK cho HS nói riêng và Trung tâm GDQPAN nói chung. Do đó chính đội ngũ cán bộ, GV phải tự ý thức được việc cần phải nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm là rất cần thiết và là góp phần quan trọng vào sự thành công của chương trình.

*b) Nội dung thực hiện và cách thực hiện*

Để tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS đem lại kết quả cao, đòi hỏi GV phải có kỹ năng và phương pháp tổ chức hoạt động tốt. Kỹ năng tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN của GV có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của chương trình. Kỹ năng tổ chức là yếu tố quan trọng tác động đến sự thành công hay thất bại của chương trình HĐNK, đó cũng chính là năng lực thực hiện của GV. HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS với nội dung và hình thức rất đa dạng và phong phú, do đó đòi hỏi người tổ chức phải có năng lực và kỹ năng cần thiết như: Khả năng xác định mục đích, yêu cầu HĐNK; Năng lực lựa chọn nội dung HĐNK; Biết xác định hình thức, phương pháp tổ chức HĐNK; Khả năng vận dụng các nguyên tắc và các yếu tố tổ chức HĐNK; Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK; Kiến thức, kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK; năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục và kỹ năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng...

Tổ chức cho GV đi tập huấn chuyên môn về HĐNK, từ đó bồi dưỡng cho họ không chỉ năng lực mà còn về kỹ năng và phương pháp tổ chức HĐNK. Hoặc cho GV tham dự các buổi HĐNK của HS tại Trung tâm hoặc tham quan ở các Trung tâm bạn (cả buổi thành công và buổi chưa thành công để rút kinh nghiệm); Mời những GV có trình độ chuyên môn và tay nghề tốt tới tham gia – cố vấn; Trao đổi kinh nghiệm giữa các GV trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; GV lập kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng và Trung tâm tạo điều kiện cung cấp các thông tin cần thiết.

*- Hình thành và rèn luyện cho GV các kỹ năng tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN Thái Nguyên, bao gồm:*

*+ Kỹ năng đưa ra nhiều phương pháp tổ chức hoạt động và lựa chọn phương pháp tốt nhất:* Thông thường khi gặp các vấn đề có liên quan đến tổ chức HĐNK cho HS, người tổ chức thường đưa ra cách giải quyết mang tính suy đoán. Các phương pháp tổ chức HĐNK cho HS được chuẩn bị trước thì khả năng tiếp thu của HS sẽ tăng lên. Nếu người tổ chức để xảy ra sai sót khi thực hiện HĐNK thì việc học tập, rèn luyện của HS sẽ bị giảm sút. Người GV cần phải nghiên cứu kỹ xem xét thấu đáo cần áp dụng phương pháp nào, dựa trên mảng kiến thức nào, phải có khả năng nhận biết các phản ứng của HS trong mỗi nội dung, từ đó đánh giá được tình huống học tập, rèn luyện cụ thể của HS để có sự điều chỉnh kịp thời. Trong khi lên kế hoạch, người tổ chức đã vạch ra các phương pháp và khi thực hiện nên cố

gắng định hướng để làm theo những phương pháp đã xác định trước. Chỉ có thể thay đổi phương pháp khi thật cần thiết và chỉ thay đổi nếu trong quá trình thực hiện phát sinh những tình huống mới, tránh tùy tiện thay đổi các phương pháp ngay tức thì. Với những nội dung thực hành, người tổ chức cần để cho HS tự thực hành những nội dung mà trong “kịch bản” của HĐNK đã xác định, cho đến khi HS cảm thấy có thể lĩnh hội được tất cả (đạt được mục đích) thì mới chuyển sang nội dung tiếp theo.

+ *Kĩ năng vận dụng các nguyên tắc, các yếu tố tổ chức HĐNK cho HS tạo hứng thú học tập môn học GDQPAN*: Để gia tăng hiệu quả học tập cho HS trong HĐNK lồng ghép GDQPAN, mỗi GV cần phải nắm rõ các nguyên tắc tổ chức HĐNK. Cách truyền đạt của GV đòi hỏi phải mang tính chuyên nghiệp, nguyên tắc nhưng linh hoạt. Người tổ chức phải ý thức được hứng thú học tập của HS trong HĐNK là nhân tố quan trọng nhất đem đến sự thành công. Nhiều GV phản ánh rằng họ cảm thấy bị dấn đoạn khi HS tỏ ra không thích HĐNK lồng ghép GDQPAN do mình phụ trách. Muốn khắc phục cần phải hết sức khéo léo trong việc sử dụng các nhân tố sau đây:

*Một là*: Mức độ tập trung của HS trong quá trình tổ chức. Khi HS ít chú ý thì các em không thể nào tiếp thu được, nhưng tập trung quá cao độ thì sẽ gây căng thẳng. Mỗi GV khi tổ chức cần chú ý 4 yếu tố để có thể làm tăng hoặc giảm mức độ tập trung của HS, đó là: *Mức độ gần gũi giữa GV với HS, thời gian diễn ra, mức độ hiểu rõ vấn đề và nghệ thuật đặt câu hỏi của GV*. Khi thấy HS tích cực trong các hoạt động thì GV sẽ ít phải can thiệp vào quá trình tổ chức, mà để hoạt động đó tự diễn ra theo kế hoạch đã đặt ra ban đầu.

*Hai là*: Sắc thái tình cảm. Thông qua các biểu hiện của HS ở từng tình huống cụ thể người tổ chức có thể biết được HS có phải đang sẵn sàng tham gia học hỏi hay không. Các em luôn có khuynh hướng nỗ lực vươn tới mục tiêu nếu bản thân thấy thích và có niềm tin rằng mình sẽ thành công. GV nhận biết cảm xúc của HS qua các biểu hiện thích thú – trung hoà - chán ghét và khéo léo điều chỉnh cảm xúc đó là kỹ năng của người tổ chức. Điều này quan trọng hơn rất nhiều khi chỉ là đơn thuần bổ sung các thiếu sót của chúng.

*Ba là*: Sự thành công. Để thành công được mỗi HS phải cố gắng hết mình. Người tổ chức khi ra những bài tập (tình huống) nếu dễ với HS các em sẽ không thấy hứng thú và ngược lại bài tập (tình huống) khó mà hoàn thành được thì đó mới là thành công. Sự thành công tất yếu phụ thuộc vào hai nhân tố đó là: độ khó của bài tập (tình huống) đưa ra và kỹ năng của người tổ chức. Điều này đòi hỏi người tổ chức khi nào nên tăng hoặc giảm độ khó cơ bản của bài tập (tình huống), nên để cho HS thử sức để nhận biết được mức độ nào là phù hợp, từ đó người tổ chức tìm ra được phương pháp truyền đạt cho phù hợp. Với những HS đã đạt được nhiều thành tích các em cảm thấy tự tin trong việc thể hiện mình, thậm chí thất bại cũng để cố vươn lên. Ngược lại với HS từng thất bại nhiều, các em sẽ bị quan.

*Bốn là:* Sự thích thú với buổi ngoại khoá. Nhân tố này không tự có mà nó phát sinh trong quá trình tổ chức. Người tổ chức tạo sự thích thú cho HS bằng cách làm cho HS thích thú với bạn bè và với chính mình. GV đưa ra những lời bình luận thu hút sự chú ý của HS, liên hệ nội dung của ngoại khoá với thực tế, khen ngợi HS về những gì các em đã trình bày... Ngoài ra GV tăng cường tính thiết thực của HĐNK khi lồng ghép GDQPAN cho HS, bằng việc gắn việc học của các em với thực tế cuộc sống.

*Năm là:* Sự nhận biết kết quả. GV cho HS thấy các em đã làm tốt ở điểm nào, điểm nào cần phải cải thiện và cần phải làm gì để cải thiện điều đó. Có như vậy các em mới thấy có khả năng, khi làm được các em sẽ cố gắng hơn, bản chất là kích thích các em cố gắng phấn đấu đạt được mục tiêu của công tác GDQPAN. Muốn vậy GV cần phải tập trung vào sự phản hồi, phải đưa ra nhận xét một cách công bằng, chính xác, để khuyến khích khả năng tư duy của HS.

*Sáu là:* Động lực khách quan, chủ quan. Động lực chủ quan tồn tại ngay trong mỗi HS khi các em cảm thấy hài lòng với kết quả ban đầu của mình. Động lực khách quan có được khi các em tham gia thấy thích thú khi lĩnh hội được kiến thức. Động lực khách quan chuyển thành động lực chủ quan khi HS hài lòng với HĐNK đã và đang diễn ra. Các em từ chỗ cần phải tham gia đến thích tham gia, bước đầu tạo lập nhu cầu được tham gia các HĐNK.

Cả sáu nhân tố này chúng tác động qua lại lẫn nhau, thường xuyên bổ sung cho nhau, người tổ chức cần phải biết kết hợp hài hoà thuận thực trong từng buổi tổ chức HĐNK cho HS.

Ngoài việc gia tăng động lực cho HS, người tổ chức còn phải biết cách dẫn dắt HS vào buổi ngoại khoá như: Thu hút sự chú ý của HS ngay từ đầu, sử dụng thời gian ở đầu buổi hiệu quả, trong quá trình tổ chức những thông tin đưa ra cần phải được chính xác có ví dụ minh hoạ cho nội dung truyền đạt, sử dụng một vài ví dụ ở ngoài đời tạo sự liên tưởng. Người tổ chức sử dụng các đồ dùng trực quan để HS khi tiếp thu được thuận lợi. Kiểm tra mức độ hiểu bài của HS trong quá trình tổ chức hoặc khi kết thúc, kiểm tra bằng viết hoặc quan sát thái độ. Từ đó người tổ chức xác định những sai sót để cải thiện cho kết quả thực hiện những lần tiếp theo.

### *c) Điều kiện thực hiện*

Trước hết lãnh đạo Trung tâm phải tiến hành đánh giá, phân loại GV từ đó xác định yêu cầu rèn luyện. Phải tạo ra được bầu không khí lành mạnh để GV tự giác thực hiện. Khi tổ chức chỉ đạo phải có sự thống nhất ở trong tổ, nhóm chuyên môn, đến khoa giáo viên để tạo sự đồng thuận cao trong chuyên môn. Mọi GV phải nghiên cứu kỹ nội dung, thao tác thực hiện phải thống nhất, quá trình thực hiện phải có lô gíc chặt chẽ. Qua thực tế hoạt động mỗi GV sẽ nhận thấy những mặt mạnh, yếu của mình để cùng trao đổi nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK khi lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Mỗi GV phải tích cực học tập không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng tổ chức, phương pháp tiến hành HĐNK cho HS,

biết thực hành hướng dẫn và tạo hứng thú cho HS khi tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.

Để nâng cao được trình độ, kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV cần thực hiện tốt một số biện pháp sau. Tổ chức các buổi tập huấn, trau dồi kinh nghiệm giữa các cán bộ, GV tham gia nhằm rút kinh nghiệm trong tổ chức HĐNK cho HS, đồng thời tổ chức các buổi tham gia học tập thực tế tại các đơn vị trong và ngoài các Trung tâm GDQPAN, đã và đang có những kinh nghiệm tổ chức HĐNK cho HS hay và hiệu quả trên cả nước. Ngoài ra cũng cần có những chính sách nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, GV tham gia học tập, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng như sự hỗ trợ về mặt tinh thần cũng như vật chất từ Trung tâm. Điều đó giúp cho đội ngũ cán bộ, GV được yên tâm học tập, nâng cao trình độ, đồng thời quyết tâm học tập, trau dồi kinh nghiệm. Việc học tập, trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tổ chức HĐNK cũng đặt ra yêu cầu cần có tinh thần quyết tâm, tự giác học tập để nâng cao trình độ, kỹ năng của chính đội ngũ cán bộ, GV - những người đã, đang và sẽ tham gia tổ chức và thực hiện chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm.

### ***3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh***

#### ***a) Ý nghĩa, mục tiêu***

Trong lí luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Vì vậy, trong công tác tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm cần quan tâm đến sự phối hợp giữa Trung tâm - nhà trường với các LLGD khác. Sự phối hợp giữa các LLGD là một yếu tố rất quan trọng, quyết định chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng, hiệu quả tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN nói riêng.

Nếu Ban Giám đốc tổ chức tốt sự phối hợp thì công việc triển khai HĐNK cho HS TH, THCS sẽ gặp nhiều thuận lợi và ngược lại; vì vậy, Ban Giám đốc trung tâm cần xác định các kênh phối hợp trong quá trình tổ chức, điều hành chương trình. Thực tiễn công tác phối hợp trong các hoạt động của Trung tâm cho cho thấy, việc nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, xây dựng kế hoạch phối hợp, xác định cụ thể nội dung, trách nhiệm và xây dựng cơ chế phối hợp giữa Trung tâm và các LLGD khác là rất quan trọng. Thực hiện đồng bộ, thống nhất và liên tục các giải pháp trong công tác phối hợp tổ chức HĐNK cho HS là điều kiện giúp nâng cao hiệu quả chương trình HĐNK cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### ***b) Nội dung thực hiện và cách thực hiện***

Tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên cần có sự tham gia của nhiều LLGD trong đó các Nhà trường được coi là đơn vị trung gian, là cầu nối trong tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm. Để thực

hiện tốt việc tổ chức HĐNK cho HS cần có sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Trung tâm và các Nhà trường.

Bản chất của việc kết hợp tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là đạt được sự thống nhất về các mục tiêu, yêu cầu của chương trình HĐNK cho HS đã đặt ra, cũng như các hành động, công việc cần triển khai thực hiện của tất cả các LLGD, để chương trình HĐNK được diễn ra đúng kế hoạch và đạt hiệu quả cao nhất. Như vậy, sự phối hợp giữa các LLGD là một nguyên tắc quan trọng tạo ra sự thống nhất thực hiện mục tiêu của chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN; là sự liên tục về mặt thời gian, không gian; là sự thống nhất và toàn vẹn của quá trình tổ chức chương trình HĐNK cho HS.

Từ thực trạng sự phối hợp giữa Trung tâm với LLGD ngoài Trung tâm (Nhà trường, phụ huynh HS...), để tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phối hợp, xác định vai trò, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm phối hợp của từng LLGD tham gia vào HĐNK cho HS.

Cần coi sự phối hợp là việc thực hiện thường xuyên, liên tục ở mọi thời điểm và GDQPAN cho HS là quá trình lâu dài. Trong đó Trung tâm, nhà trường và các bậc phụ huynh là ba lực lượng chính để làm nên sự thành công của chương trình, do đó phải luôn chủ động, sẵn sàng phối hợp; không trông chờ hay ỷ lại vào các lực lượng khác. Đồng thời, phải tạo điều kiện thuận lợi để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS, như mục tiêu của chương trình đã xác định.

Trung tâm kết hợp với các cơ quan chức năng, tăng cường tuyên truyền để nâng cao nhận thức, xác định vai trò, nhiệm vụ, nội dung của việc tổ chức phối hợp với nhà trường thông qua chương trình HĐNK tại Trung tâm để lồng ghép GDQPAN cho HS. Nhà trường cần thường xuyên tổ chức chuyên đề về GDQPAN cho đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường, tổ chức tốt các phong trào thi đua, gắn kết với các cuộc vận động, tổ chức cho cán bộ, giáo viên của nhà trường đi tham quan dã ngoại tại Trung tâm, qua đó luôn nhắc nhở cán bộ, giáo viên có ý thức trách nhiệm trong GDQPAN cho HS và phối hợp các lực lượng liên quan trong tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

Tại các cuộc họp phụ huynh HS được tổ chức định kì. Thông qua các cuộc họp này, nhà trường và giáo viên chủ nhiệm tích cực tuyên truyền cho phụ huynh HS thấy được vị trí, vai trò quan trọng, quyết định của gia đình đối với việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, vì hiện nay đây là hoạt động mang tính tự nguyện và xã hội hóa, nguồn kinh phí cơ bản là do gia đình đóng góp; do đó trách nhiệm của phụ huynh HS trong việc phối hợp với Trung tâm và nhà trường để tổ chức HĐNK cho HS có vai trò then chốt, quyết định phần lớn đến sự diễn ra của chương trình. Vậy nên, việc tuyên truyền để các bậc phụ huynh có đầy đủ thông tin về chương

trình, để mỗi phụ huynh có nhận thức đầy đủ và đồng tình ủng hộ là một việc làm hết sức cần thiết, đây không phải trách nhiệm của riêng nhà trường, mà là trách nhiệm của cả Trung tâm. Trung tâm cần kết hợp với các Nhà trường để huy động cán bộ, giáo viên và các bậc phụ huynh HS cùng tham gia tổ chức tốt HĐNK để HS được trải nghiệm, qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa Trung tâm - nhà trường – gia đình trong tổ chức chương trình HĐNK cho HS

Giáo dục HS là trách nhiệm chung của toàn xã hội nhưng nhà trường với vai trò chủ đạo. Tuy nhiên, việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS thì Trung tâm GDQPAN đảm nhận, nên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phối hợp thống nhất các LLGD bên ngoài Trung tâm; tham mưu với các cấp lãnh đạo như Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT để nhận được sự hỗ trợ cho kế hoạch đã xây dựng có tính khả thi. Khi xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức HĐNK cho HS cần lấy ý kiến của các LLGD trong và ngoài Trung tâm (đặc biệt là Ban Giám hiệu các nhà trường) nhằm cùng thống nhất các nội dung trong kế hoạch. Sau đó, Trung tâm cần hiệp đồng chặt chẽ với các nhà trường và tổ chức triển khai đến các thành viên trong Trung tâm, các lực lượng phối hợp để hiểu đầy đủ kế hoạch và cùng nhau thực hiện.

Bản kế hoạch cần: xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm, sự cần thiết của việc phối hợp các LLGD; nêu rõ mục tiêu, nội dung, cách thức tiến hành, các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch và kết quả cần đạt được.

Về mục tiêu: Xây dựng một kế hoạch cụ thể, có tính khả thi và có tính hiệu quả cao, nhằm định hướng việc tổ chức và giám sát các hoạt động phối hợp.

Về nội dung: căn cứ vào kế hoạch GDQPAN cho các đối tượng tại Trung tâm; bám sát phương hướng phát triển của Trung tâm, xu hướng của đổi mới giáo dục và chương trình giáo dục tổng thể phổ thông; tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của địa phương; căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của từng năm học của các nhà trường; dựa vào những nội dung chương trình HĐNK và dựa vào những mong muốn, nhu cầu của HS nhà trường, sự kỳ vọng của các bậc phụ huynh và kết quả phối hợp giữa các LLGD trong thời gian qua, Giám đốc Trung tâm đề ra nội dung của hoạt động phối hợp trong thời gian tới; xác định rõ nội dung, biện pháp, hình thức tổ chức, thời gian, địa điểm tổ chức, các lực lượng tham gia và người chỉ đạo hoạt động phối hợp. Trong kế hoạch cần nêu rõ nguồn kinh phí, các phương tiện vật chất hỗ trợ cho hoạt động phối hợp sẽ được trích ra từ đâu, huy động từ nguồn nào, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá sự phối hợp sẽ được tiến hành như thế nào?...

Về cách thức tiến hành: sau khi xác định được mục tiêu, nội dung, các điều kiện khách quan và chủ quan tác động đến tính khả thi của kế hoạch, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo cơ quan chức năng tiến hành xây dựng Dự thảo kế hoạch phối hợp giữa các LLGD để tổ chức HĐNK cho HS. Sau khi đã xin ý kiến đóng góp của



các LLGD để chỉnh sửa cho phù hợp, Dự thảo nói trên được đưa ra Ban tổ chức chương trình HĐNK của Trung tâm thông qua và đưa vào thực hiện.

- Thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phối hợp giữa Trung tâm - nhà trường - gia đình để tổ chức chương trình HĐNK cho HS.

Thống nhất mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức phối hợp giữa các LLGD, đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động đối với việc tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS là một điều kiện cần thiết để từ đó tác động đến nhận thức, hành vi của HS, xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Muốn vậy, Trung tâm cần thống nhất với nhà trường về các nội dung trong chương trình HĐNK cho HS, để nhà trường phổ biến cho HS ngay từ ở trường; Trung tâm cũng cần trao đổi phương pháp và những hình thức phối hợp tổ chức HĐNK đa dạng, phong phú giữa Trung tâm với nhà trường.

Tại Trung tâm, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức lồng ghép GDQPAN thông qua nội dung chương trình HĐNK cho HS được thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ GD-ĐT. Song, để có sự thành công của chương trình, cần có sự tham gia của gia đình và xã hội. Các bậc phụ huynh nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm, từ đó cùng với nhà trường phối hợp hiệu quả. Công tác GDQPAN cho HS TH, THCS thông qua trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, dã ngoại, khám phá... là những hình thức đem lại hiệu quả cao và cần có sự tham gia phối kết hợp giữa Trung tâm - Nhà trường - Gia đình.

Muốn tạo ra sự thống nhất mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức phối hợp, cần thực hiện tốt một số công việc sau: mỗi năm học, Trung tâm tổ chức hội nghị liên quan đến vấn đề tổ chức HĐNK cho HS với sự tham gia của các đại biểu như: Cơ quan quản lý Nhà nước về GDQPAN trên địa bàn, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT, Ban Giám hiệu, đại diện đội ngũ giáo viên, đại diện HS và đại diện hội cha mẹ HS các nhà trường, các chuyên gia về giáo dục và các LLGD của Trung tâm tham dự.

Hội nghị tập trung vào việc thảo luận về mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình, phương pháp tổ chức HĐNK cho HS và công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các LLGD trong quá trình tổ chức thực hiện. Cũng tại Hội nghị này cần đi đến thống nhất về tính hiệu quả của chương trình, xác định phương hướng tiếp tục tổ chức HĐNK cho HS là một nhiệm vụ cần thiết. Tại hội nghị vào đầu năm học với các thành phần như đã nêu trên, Giám đốc Trung tâm sẽ trình bày kế hoạch tổ chức HĐNK cho HS các nhà trường nói chung và kế hoạch phối hợp giữa các LLGD để tổ chức HĐNK cho HS nói riêng. Hội nghị sẽ thống nhất thông qua nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phối hợp giữa các LLGD.

- Xây dựng cơ chế phối hợp để duy trì mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện.

Giữa nhà trường và gia đình có thể phối hợp thông qua Ban đại diện phụ huynh HS hoặc thông qua giáo viên chủ nhiệm, có thể gặp gỡ trực tiếp, qua điện thoại, sổ liên lạc truyền thống hoặc điện tử, các buổi họp phụ huynh HS để thông báo kịp thời cho gia đình về việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN. Sự phối hợp trong tổ chức HĐNK cho HS có thể được tiến hành thông qua định kì họp giao ban giữa nhà trường với Hội cha mẹ HS của Nhà trường, của các lớp.

Đặc biệt, giữa Trung tâm và nhà trường cần xây dựng quy trình phối hợp trong việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS, để có thể kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả phối hợp, cũng như xác định trách nhiệm của mỗi bên trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm cho sự thành công của chương trình. Để làm tốt điều này, Trung tâm, mà trực tiếp là nhà trường cần tích cực vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên và phụ huynh HS cùng tham gia HĐNK với HS theo kế hoạch chung của nhà trường. Điều này rất quan trọng vì chỉ khi hiểu rõ vai trò của sự phối hợp, sự cần thiết phải tạo ra tính thống nhất và liên tục của quá trình tổ chức HĐNK thì đội ngũ cán bộ, giáo viên và phụ huynh HS sẽ tự giác cùng tham gia và cùng giám sát vào quá trình tổ chức HĐNK cho HS do nhà trường và Trung tâm phối hợp tổ chức.

#### *c) Điều kiện thực hiện*

Để thực hiện tốt việc tăng cường phối hợp giữa Trung tâm và các Nhà trường cần có sự quyết tâm, thống nhất trong việc thực hiện phối hợp giữa hai bên. Việc phối hợp, hợp tác cần được thực hiện trên tinh thần cầu thị, thẳng thắn, trung thực vì một mục đích chung là tổ chức HĐNK thành công, giúp cho HS “hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào”; đồng thời giúp các em HS có cơ hội được rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách.

Cần có sự quan tâm, tạo điều kiện của các đơn vị có liên quan giúp cho việc hợp tác, phối hợp giữa Nhà trường và Trung tâm thêm hiệu quả và giúp cho chương trình HĐNK được lan tỏa không chỉ phạm vi trong tỉnh Thái Nguyên mà có thể đến các tỉnh lân cận. Điều này có ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện công tác GDQPAN cho thế hệ trẻ của Đảng và Nhà nước.

### **3.2.5. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh**

#### *a) Ý nghĩa, mục tiêu*

Nhằm bảo đảm CSVC, thiết bị dạy học phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm đáp ứng nhu cầu của cán bộ, GV và HS trong triển khai chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS, góp phần vào sự thành công của chương trình.

Bất kỳ một hoạt động xã hội nào cũng cần đến các phương tiện và điều kiện nhất định. CSVC và thiết bị dạy học cùng môi trường đào tạo là một thành tố trong quá trình đào tạo, là phương tiện và điều kiện tất yếu để các lực lượng đào tạo (chủ

yếu là GV và HS) triển khai chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kiểm tra đánh giá trong đào tạo. Nếu phương tiện và điều kiện đào tạo có chất lượng thì kết quả thực hiện các thành tố khác của quá trình đào tạo sẽ có chất lượng và hiệu quả hơn.

Để thực hiện tốt các nội dung HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm, hỗ trợ đội ngũ GV, cán bộ trực tiếp tham gia tổ chức HĐNK thì việc tăng cường CSVC, thiết bị dạy học là yếu tố cần thiết và quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của chương trình.

*b) Nội dung thực hiện và cách thực hiện*

Cách thức triển khai giải pháp này được thực hiện theo một quy trình bao gồm các bước tương ứng với các nội dung dưới đây.

**Thứ nhất:** *Triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo kinh phí, CSVC và thiết bị dạy học cho các hoạt động trong quá trình tổ chức chương trình HĐNK.*

Triển khai nội dung này, lãnh đạo Trung tâm phải thực hiện các hoạt động cụ thể như sau:

- Chỉ đạo việc xác định nhu cầu sử dụng CSVC và thiết bị dạy học của CBQL, GV và HS trong quá trình tổ chức chương trình HĐNK với các các hoạt động:

- + Chỉ đạo Phòng Kế hoạch – Tổng hợp phối hợp với Khoa Giáo viên và Phòng Đào tạo – Quản lý người học xác định nhu cầu sử dụng CSVC và thiết bị dạy học; trong đó có phòng học, nhà ký túc xá và nội thất trong các phòng, các học liệu, học cụ, mô hình mô phỏng, tranh ảnh, biểu đồ, sơ đồ, quân trang, mô hình các loại vũ khí, trang bị, các vật dụng trò chơi quân sự, các thiết bị thí nghiệm và thực hành, hệ thống mạng Internet có dây và không dây (Wifi), các máy tính, máy chiếu và các thiết bị khác để phục vụ cho hoạt động quản lý chương trình;

- + Chỉ đạo Phòng Kế hoạch – Tổng hợp, bộ phận Tài chính - Kế toán phối hợp với Khoa Giáo viên và Phòng Đào tạo – Quản lý người học thực hiện kiểm kê về số lượng, chất lượng CSVC và thiết bị dạy học hiện có của Trung tâm và thực hiện so sánh hiện trạng số lượng và chất lượng CSVC và thiết bị dạy học với nhu cầu sử dụng để nhận biết những yêu cầu bổ sung, sửa chữa và trang bị mới;

- + Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, bộ phận Tài chính - Kế toán lập các kế hoạch và dự trù xây dựng, mua sắm, trang bị bổ sung về CSVC và thiết bị dạy học để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong quá trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

- + Chỉ đạo bộ phận Tài chính - Kế toán tham mưu cho Giám đốc và thực hiện các quyết định của Giám đốc về huy động kinh phí từ các nguồn khác nhau theo qui định hiện hành để thực hiện việc xây dựng, mua sắm, trang bị bổ sung về CSVC và thiết bị dạy học theo kế hoạch và dự trù đã lập.

- + Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, bộ phận Tài chính - Kế toán tham mưu cho Giám đốc và thực hiện các quyết định của Giám đốc trung tâm về phân bổ kinh

phí cho các hoạt động trong quá trình tổ chức HĐNK cho HS; mua sắm, trang bị CSVC và thiết bị dạy học cho các đơn vị theo kế hoạch về đảm bảo tài chính và CSVC và thiết bị dạy học.

+ Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Khoa Giáo viên thực hiện hướng dẫn cho CBQL, GV, HS bảo quản và sử dụng hết công suất của CSVC và thiết bị dạy học đã được trang bị để tránh lãng phí.

+ Chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tổng hợp thực hiện việc phục vụ kịp thời CSVC và thiết bị dạy học cho các hoạt động của chương trình HĐNK theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Chỉ đạo Khoa Giáo viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và Phòng Đào tạo - Quản lý người học tổ chức và triển khai các hoạt động phát triển CSVC và thiết bị dạy học theo định hướng chuẩn hóa và tiến tới hiện đại hóa nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong quá trình tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

+ Chỉ đạo Khoa Giáo viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và Phòng Đào tạo - Quản lý người học thực hiện các hoạt động liên kết với các đơn vị quân đội đóng quan trên địa bàn, để tận dụng CSVC, trang thiết bị nhằm bảo đảm tốt hơn, thực chất hơn khi tiến hành tổ chức chương trình HĐNK cho HS.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, GV trực tiếp sử dụng, khai thác CSVC thiết bị dạy học đảm bảo được sử dụng một cách có hiệu quả. Nếu đội ngũ cán bộ, GV có ý thức trong việc sử dụng, bảo quản các CSVC, thiết bị dạy học như: sử dụng theo đúng hướng dẫn, đúng quy trình, sau khi sử dụng xong bảo quản CSVC, thiết bị dạy học tại đúng nơi quy định.... sẽ góp phần vào việc giữ gìn, bảo vệ CSVC, thiết bị dạy học phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm. Đồng thời, đội ngũ cán bộ, GV trực tiếp tham gia HĐNK cũng cần hướng dẫn cho các em HS về cách thức sử dụng và bảo quản các CSVC, thiết bị dạy học sau khi sử dụng xong.

- Trên cơ sở tổ chức cải tạo, sửa chữa và tự làm thiết bị, học cụ phục vụ cho chương trình HĐNK; thống kê, sắp xếp, quản lý và đưa vào khai thác sử dụng thiết bị dạy học phục vụ dạy học theo nội dung chương trình HĐNK cho HS một cách hiệu quả; xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung (có chọn lọc) phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm và nguồn tuyển sinh HS tham gia chương trình.

- Đồng thời lưu ý, trong quá trình đầu tư, mua sắm CSVC, thiết bị dạy học cần tổ chức một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo nguyên tắc: Chỉ đầu tư, mua sắm những thứ nội dung chương trình yêu cầu; người trực tiếp sử dụng phải thực sự tham gia vào quá trình đề xuất đầu tư và tổ chức mua sắm; đặc biệt chú trọng công tác kiểm định, nghiệm thu sản phẩm trong quá trình đầu tư, mua sắm.

- Đặc biệt, chỉ đạo phòng chức năng, GV phát huy cao độ tính chủ động, tự chủ trong việc tham mưu đầu tư CSVC, thiết bị dạy học phục vụ chương trình HĐNK; tránh tình trạng thụ động, trông chờ sự đầu tư từ cấp trên và các tổ chức. Chủ động huy động nhiều nguồn từ cơ quan cấp trên, kêu gọi xã hội hóa và các

nguồn tài trợ để góp phần từng bước giải quyết các nhu cầu về đầu tư CSVC tại Trung tâm.

**Thứ hai:** *Triển khai các hoạt động nhằm thiết lập và duy trì môi trường thuận lợi để tổ chức chương trình HĐNK cho HS.*

Triển khai nội dung này, Giám đốc trung tâm cần thực hiện các hoạt động cụ thể như sau:

- Chỉ đạo Khoa Giáo viên và một số phòng chức năng triển khai các hoạt động đánh giá tác động thuận lợi và không thuận lợi đến Trung tâm từ môi trường xã hội (văn hóa xấu, dịch bệnh, tệ nạn xã hội,...) và môi trường tự nhiên (địa hình, sinh thái, thời tiết, khí hậu, thiên tai,...) có tác động đến quá trình tổ chức HĐNK cho HS.

- Chỉ đạo tất cả các đơn vị trong Trung tâm (các khoa, phòng chức năng) tham gia các hoạt động thiết lập và duy trì môi trường pháp lý có hiệu lực với yêu cầu mọi hoạt động của chương trình ngoại khóa được công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình, mọi thành viên của Trung tâm tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý các cấp. Đó là các hoạt động chủ yếu như học tập, quán triệt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, các điều lệ quy chế của Ngành, các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực QP-AN; góp ý xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của chương trình HĐNK, cũng như các quy định nội bộ khác. Kịp thời phát hiện các sai phạm và cùng tham gia điều chỉnh hoặc xử lý.

- Chỉ đạo tất cả các LLGD của Trung tâm thiết lập và duy trì môi trường văn hóa sư phạm quân sự của Trung tâm với với hệ thống những niềm tin, giá trị cốt lõi, sứ mạng, tầm nhìn, chuẩn mực ứng xử, những kỳ vọng, thói quen, truyền thống, thương hiệu của Trung tâm luôn luôn được mọi thành viên trong Trung tâm hướng tới. Đó là các hoạt động: đánh giá lại mục tiêu của Trung tâm nói chung và mục tiêu của chương trình HĐNK cho HS nói riêng trong bối cảnh thay đổi; nhận diện kiểu văn hóa hiện thời của Trung tâm; thống nhất nhận thức về văn hóa Trung tâm; nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa của Trung tâm; xây dựng quy chế văn hóa của Trung tâm; rà soát, hoàn chỉnh hệ thống quy trình, thủ tục làm việc; hoàn thiện hoạt động quản lý và phát triển chương trình HĐNK tại Trung tâm; hình thành các chuẩn hành vi trong giao tiếp liên cá nhân; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý; tổ chức hiệu quả các phong trào; xây dựng các hình mẫu để làm nên tính “đặc thù” về môi trường tổ chức chương trình HĐNK cho HS.

- Chỉ đạo các bộ phận chức năng và một số CBQL, GV theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tuyên truyền và tranh thủ sự đồng thuận của các nhà trường, các bậc phụ huynh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp về trí tuệ, vật lực cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm; trong đó đặc biệt chú ý tới sự đồng thuận của các cơ quan quản lý cấp trên, tổ chức và doanh nghiệp để xây dựng khuôn viên, môi trường trong Trung tâm luôn Xanh – Sạch – Đẹp.

- Chỉ đạo đơn vị chức năng và cá nhân theo nhiệm vụ trong Trung tâm tham gia các hoạt động hạn chế các bất lợi từ môi trường xã hội (dịch bệnh, tệ nạn xã

hội,...) và môi trường tự nhiên (thời tiết, khí hậu,...) đến các hoạt động trong quá trình tổ chức HDNK cho HS tại Trung tâm.

*c) Điều kiện thực hiện*

Phòng Kế hoạch – Tổng hợp cùng với đơn vị có liên quan phải là đơn vị chủ yếu có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện các quyết định của Giám đốc về xác định nhu cầu sử dụng, huy động kinh phí, triển khai xây dựng cơ bản, mua sắm, trang bị CSVC và thiết bị và chống thất thoát trong sử dụng kinh phí ...

Trung tâm phải huy động được và dành một khoản kinh phí hợp lý để chi cho các hoạt động đảm bảo phương tiện và điều kiện để tổ chức chương trình HDNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm.

Trung tâm GDQPAN cần xây dựng quy trình quản lý, sử dụng CSVC, thiết bị dạy học phục vụ cho chương trình HDNK, để từ đó giúp cho việc sử dụng, khai thác CSVC, thiết bị dạy học một cách hiệu quả cao. Quy trình quản lý đó phải được phổ biến rộng khắp Trung tâm và phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt nhằm đảm bảo cho quá trình quản lý CSVC, thiết bị dạy học được thực hiện một cách hiệu quả.

Song song với quá trình thực hiện theo quy trình quản lý CSVC, thiết bị dạy học thì việc phổ biến, hướng dẫn cách sử dụng các CSVC, thiết bị dạy học cũng là một công việc quan trọng cần được quan tâm, thực hiện. Việc phổ biến, hướng dẫn cách sử dụng CSVC, thiết bị dạy học sẽ giúp cho toàn thể cán bộ, GV trực tiếp tham gia vào HDNK biết cách sử dụng, bảo quản các CSVC, thiết bị dạy học. Điều này sẽ giúp cho CSVC, thiết bị dạy học được sử dụng đúng cách và lâu dài. Công việc này cũng góp phần giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa, mua sắm cho Trung tâm.

### Tiểu kết chương 3

Qua sự phân tích và rút kinh nghiệm từ quá trình tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại các nhà trường, để tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN đạt hiệu quả cao cần nghiên cứu và thực hiện tốt trước tiên 05 biện pháp: Nâng cao nhận thức cho các LLGD của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN; Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên; Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm; Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HĐNK cho HS và Bảo đảm CSVC, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.

Trung tâm cần có những biện pháp tăng cường sự kiểm tra công tác triển khai, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm. Việc thực hiện các biện pháp cần phải được thông báo rộng rãi trong Trung tâm để tất cả đội ngũ cán bộ, GV, người lao động trong Trung tâm được biết. Có như vậy mới giúp cho đội ngũ cán bộ, GV, người lao động nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các biện pháp trên góp phần vào sự thành công chung của công tác tổ chức HĐNK tại Trung tâm. Toàn thể Trung tâm cần đoàn kết, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HSTH, THCS và sau này là các cấp học khác. Trung tâm cần coi việc tổ chức HĐNK nói trên là một nhiệm vụ chính trị mới của Trung tâm, song song với nhiệm vụ GDQPAN cho HS, sinh viên các trường ĐH, cao đẳng. Bởi việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HSTH, THCS là phù hợp với xu hướng phát triển của giáo dục, là cơ hội để Trung tâm phát triển mở rộng các hoạt động giúp tăng nguồn thu của Trung tâm, nâng cao đời sống của đội ngũ cán bộ, GV trong bối cảnh chung là sinh viên, HS các trường ĐH, cao đẳng ngày càng giảm đi.

## Chương 4. KHẢO NGHIỆM VÀ THỬ NGHIỆM

### 4.1. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

#### 4.1.1. Mục đích khảo nghiệm

Nhằm kiểm tra sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất, thông qua trung cầu ý kiến, để từ đó hoàn thiện các biện pháp đã đề xuất cho phù hợp với thực tiễn tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### 4.1.2. Quy mô khảo nghiệm

Khi tiến hành khảo nghiệm, chúng tôi đã phát ra tổng số 141 phiếu cho 2 đối tượng là CBQL (Lãnh đạo phòng giáo dục, Ban giám hiệu các trường TH, THCS (35 người), Ban Giám đốc Trung tâm, lãnh đạo các phòng khoa (12 người)) và giáo viên các trường (70 người), GV Trung tâm (24 người). Chi tiết có ở Bảng 4.1.

**Bảng 4.1. Đối tượng và số lượng khảo nghiệm**

STT	Đơn vị khảo sát	GV	CBQL
1	Phòng Giáo dục huyện Đại Từ.	21	7
2	Phòng Giáo dục huyện Phú Lương.	16	8
3	Phòng Giáo dục TP Thái Nguyên.	24	12
4	Phòng Giáo dục TP Sông Công.	16	8
5	Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên.	24	12
<b>Cộng tổng</b>		<b>94</b>	<b>47</b>

#### 4.1.3. Nội dung khảo nghiệm

Khảo sát về mức độ cần thiết của 5 biện pháp đã đề xuất trong đề tài, với các mức độ đánh giá: Rất cần thiết, Cần thiết, Ít cần thiết, Không cần thiết. Đánh giá tính khả thi của 5 biện pháp được đề xuất trong theo các mức độ đánh giá: Rất khả thi, Khả thi, Ít khả thi, Không khả thi. Chúng tôi đã tiến hành khảo nghiệm thông qua việc trung cầu ý kiến của 2 nhóm đối tượng trong và ngoài Trung tâm (Bảng 4.1). Đây là lực lượng liên quan trực tiếp đến tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS TH, THCS.



#### 4.1.4. Phương pháp khảo nghiệm

Ngoài những phương pháp điều tra khảo sát bằng bộ phiếu hỏi là cơ sở để định lượng, chúng tôi còn dùng phương pháp phỏng vấn nhằm đánh giá định tính về mức độ cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp đã đề xuất trong đề tài. (Phụ lục 5)

*Điền phiếu điều tra:* Hướng dẫn điền phiếu điều tra, cho đến khi tất cả các đối tượng khảo sát đã thực sự hiểu đầy đủ ND của phiếu hỏi. Thời gian hoàn thành phiếu điều tra là 15 phút.

*Phỏng vấn sâu:* Phỏng vấn đối tượng xin ý kiến về lý do đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp đã đề xuất, nhằm làm sâu sắc hơn kết quả điều tra bằng phiếu hỏi.

*Quy trình khảo nghiệm:* Để tiến hành khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất, phiếu hỏi được trình bày theo hai ND là mức độ cần thiết, tính khả thi. Trong đó câu hỏi được thiết kế theo dạng câu hỏi đóng với 04 khả năng lựa chọn thể hiện ở 04 mức độ từ cao xuống thấp và lượng hóa bằng điểm số:

+ Sự cần thiết: Rất cần thiết (4đ), Cần thiết (3đ), Ít cần thiết (2đ), Không cần thiết (1đ).

+ Tính khả thi: Rất khả thi (4đ), Khả thi (3đ), Ít khả thi (2đ), Không khả thi (1đ).

#### 4.1.5. Phương pháp xử lý số liệu

Khi có kết quả điều tra khảo sát, chúng tôi sử dụng nhiều phương pháp xử lý số liệu để đánh giá thực trạng như, xử lý trong phần mềm SPSS phiên bản 18.0 trong môi trường Window, các phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích thống kê mô tả và thống kê suy luận với thang đánh giá.

Để thực hiện được vấn đề này, chúng tôi sử dụng công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum n_i x_i}{n} \quad \text{Trong đó: } \bar{X} \text{ là điểm trung bình cộng;}$$

$n_i$  là số người có cùng câu trả lời;  $x_i$  là giá trị điểm số của số người có cùng câu trả lời;  $n$  là tổng số người tham gia khảo nghiệm, cụ thể  $n = 141$ .

Với cách tính điểm như trên, điểm tối đa của thang đo là 4 (max) và điểm tối thiểu là 1 (min). Do vậy, điểm trung bình ( $\bar{X}$ ) của các mức sẽ nằm trong khoảng  $1 \leq \bar{X} \leq 4$ .

Trên cơ sở phiếu hỏi đã xây dựng, ND đánh giá là sự cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp đã đề xuất, được đánh giá và gán điểm cho 4 mức độ:

+ Rất cần thiết/ Rất khả thi: 4 điểm;

+ Cần thiết/ Khả thi: 3 điểm;

- + Ít cần thiết/ Ít khả thi: 2 điểm;
- + Không cần thiết/ Không khả thi: 1 điểm.

Đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất căn cứ vào điểm trung bình cộng của các biện pháp. Sau khi có điểm trung bình cộng của các đối tượng khảo sát sẽ tổng hợp, phân hạng theo 4 mức độ như sau:

- Mức độ 1: Rất cần thiết/ Rất khả thi:  $\bar{X} = 3,25 \div 4,0$  điểm;
- Mức độ 2: Cần thiết/ Khả thi:  $\bar{X} = 2,50 \div 3,24$  điểm;
- Mức độ 3: Ít cần thiết/ Ít khả thi:  $\bar{X} = 1,75 \div 2,49$  điểm;
- Mức độ 4: Không cần thiết/ Không khả thi:  $\bar{X} = 1,0 \div 1,74$  điểm.

Sau khi nhận kết quả thu được, chúng tôi tiến hành phân tích xử lý số liệu trên bảng thống kê, tính điểm trung bình của các biện pháp đã được khảo sát, xếp hạng theo mức độ, từ đó nhận xét đánh giá và rút ra kết luận.

#### 4.1.6. Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết, tính khả thi của các biện pháp

Sau khi tổng hợp kết quả khảo sát và xử lý số liệu về mức độ cần thiết và tính khả thi của 5 biện pháp, chúng tôi thu được kết quả Bảng 4.2 và Bảng 4.3.

**Bảng 4.2. Kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Biện pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết		$\bar{X}$	Mức độ	Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1. Nâng cao nhận thức cho các LLGD của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN.	119	84,40	22	15,60	0	0,0	0	0,0	3,84	1	5
2. Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	140	99,29	1	0,71	0	0,0	0	0,0	3,99	1	2
3. Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm.	125	88,65	16	11,35	0	0,0	0	0,0	3,89	1	4
4. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HĐNK cho HS.	141	100,0	0	0,00	0	0,0	0	0,0	4,00	1	1
5. Bảo đảm CSVC, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.	132	93,62	9	6,38	0	0,0	0	0,0	3,94	1	3
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>3,932</b>										

*Mức độ cần thiết:* Kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết của các biện pháp cho thấy: Nhìn chung, tất cả các ý kiến đều cho rằng 5 biện pháp trên là rất cần thiết khi có điểm trung bình nằm trong khoảng của mức độ 1 và có điểm trung bình chung về mức độ cần thiết của các biện pháp đề xuất là 3,932. Mức độ chênh lệch điểm trung bình giữa các biện pháp là không lớn. Trong đó, biện pháp thứ tư “*Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HĐNK cho HS*” được xếp thứ hạng cao nhất với điểm trung bình là 4,00 và thấp nhất là biện pháp thứ nhất “*Nâng cao nhận thức cho các LLGD của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN*” với điểm trung bình là 3,84. Từ kết quả này có thể khẳng định, về cơ bản đa số những người được trưng cầu ý kiến đã tán thành với hệ thống biện pháp do nhóm tác giả đề xuất. Phần lớn các ý kiến đánh giá tập trung ở mức độ rất cần thiết, điều này chứng tỏ các biện pháp đã xây dựng là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm.

**Bảng 4.3. Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

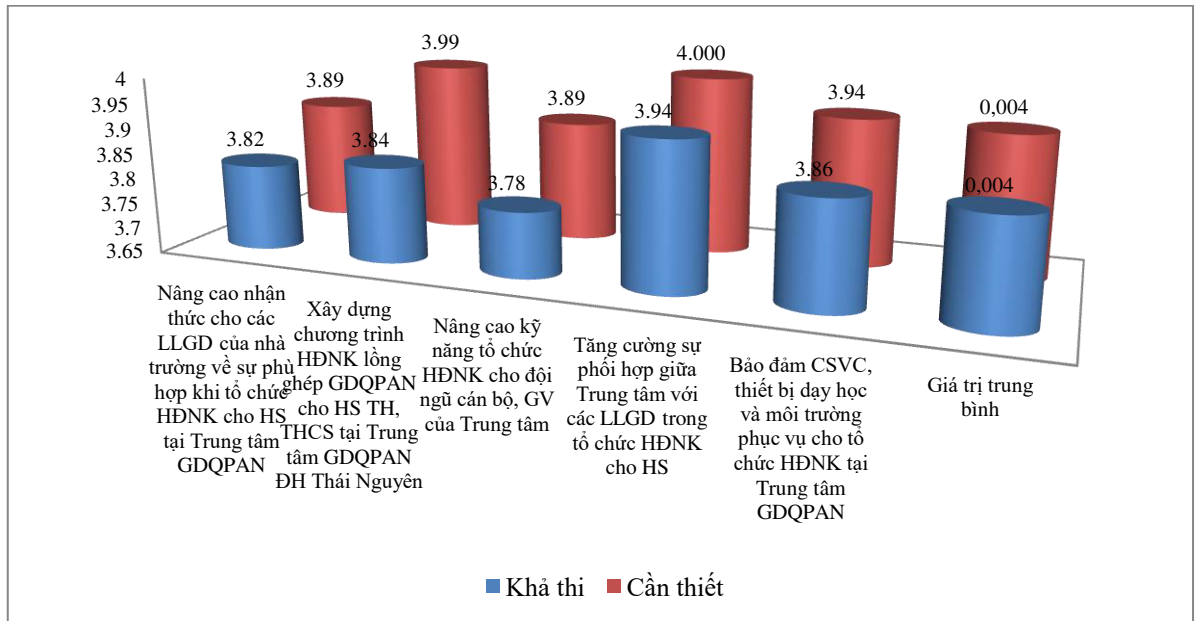
Biện pháp	Rất khả thi		Khả thi		Ít khả thi		Không khả thi		$\bar{x}$	Mức độ	Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1. Nâng cao nhận thức cho các LLGD của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN.	116	82,27	25	17,73	0	0,00	0	0,00	3,82	1	4
2. Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.	125	88,65	16	11,35	0	0,00	0	0,00	3,89	1	2
3. Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm.	110	78,01	31	21,99	0	0,0	0	0,00	3,78	1	5
4. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HĐNK cho HS.	133	94,33	8	5,67	0	0,00	0	0,00	3,94	1	1
5. Bảo đảm CSVC, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.	121	85,82	20	14,18	0	0,00	0	0,00	3,86	1	3
<b>Giá trị trung bình</b>	<b>3,858</b>										

*Tính khả thi:* Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp cho thấy: Nhìn chung, tất cả các ý kiến đều cho rằng 5 biện pháp trên là rất khả thi, khả thi và đều ở mức độ 1, với điểm trung bình chung là 3,858. Mức độ chênh lệch điểm trung bình giữa các biện pháp là không lớn. Trong đó, biện pháp thứ tư “*Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HDNK cho HS*” được xếp thứ hạng cao nhất với điểm trung bình là 3,94. Xếp hạng thấp nhất trong 5 biện pháp đề xuất là biện pháp thứ 3 “*Nâng cao kỹ năng tổ chức HDNK cho đội ngũ CB, GV của Trung tâm*” với điểm trung bình là 3,78. Từ kết quả này bước đầu khẳng định, về cơ bản đa số những người được trưng cầu ý kiến đã tán thành với hệ thống biện pháp do nhóm tác giả đề xuất. Phần lớn các ý kiến đánh giá tập trung ở mức độ rất khả thi, điều này chứng tỏ các biện pháp đã xây dựng là phù hợp và có tính khả thi cao, đáp ứng được yêu cầu tổ chức HDNK tại Trung tâm cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*So sánh mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp:*

Quan sát Bảng 4.2, 4.3 và biểu đồ 4.1 nhận thấy: Đánh giá chung của các đối tượng khảo sát (điểm trung bình) về mức độ cần thiết cao hơn tính khả thi ở mỗi biện pháp, do đó giá trị trung bình của mức độ cần thiết là 3,932 điểm, so với tính cần thiết là 3,858 điểm. Và cả 5 biện pháp có điểm trung bình đánh giá ở cả mức độ cần thiết và tính khả thi đều ở bậc 1 trong thang đo. Đặc biệt cả 5 biện pháp mà nhóm tác giả đề xuất, khi khảo sát không có đồng chí nào tỏ thái độ “Không cần thiết” và cho rằng “Không khả thi”, đại đa số đánh giá là “Rất cần thiết” và “Rất khả thi” (trên 78%).

Nếu xét về thứ bậc thì kết quả đánh giá cả mức độ cần thiết và tính khả thi, có biện pháp được đánh giá tương đồng như: Biện pháp số 4 cùng được đánh giá có thứ bậc 1; Biện pháp số 2 cùng được đánh giá có thứ bậc 2; Biện pháp số 5 cùng được đánh giá có thứ bậc 3. Điều này cho thấy các đối tượng khảo sát có sự thống nhất rất cao khi đánh giá về thứ bậc mức độ cần thiết của biện pháp này, đồng thời tương ứng là tính khả thi, cho dù điểm trung bình đánh giá về mức độ đồng tình và tính khả thi của mỗi biện pháp là khác nhau. Với 2 biện pháp còn lại (biện pháp số 1 và số 3), về mối quan hệ giữa mức độ cần thiết và tính khả thi là chưa tương ứng. Cụ thể, ở biện pháp số 1, về mức độ cần thiết được xếp thứ bậc 5, nhưng tính khả thi của biện pháp lại được xếp ở thứ bậc 4 và có điểm trung bình là 3,84 (mức độ cần thiết), 3,82 (tính khả thi). Đến biện pháp số 3 thì ngược lại, các đối tượng đánh giá mức độ cần thiết với điểm trung bình là 3,98 và xếp thứ bậc 4, nhưng cũng đối tượng này lại đánh giá tính khả thi là 3,86 điểm, xếp thứ bậc cuối cùng (thứ bậc 5).



**Biểu đồ 4.1: So sánh kết quả đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp**

Để đánh giá sự tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp do nhóm tác giả đề xuất ở trên; đồng thời xem xét mức độ tương quan thuận hay nghịch của mỗi biện pháp theo kết quả khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi các biện pháp đó như thế nào. Chúng tôi, sử dụng công thức Spearman  $R = 1 - \frac{5 \sum D^2}{n(n^2 - 1)}$  để xem xét tương quan thứ bậc của mỗi biện pháp. Trong công thức trên: n là số biện pháp đề xuất; D là hệ số chênh lệch giữa thứ bậc của mức độ cần thiết và tính khả thi; R là hệ số tương quan.

$$\text{Thay số vào công thức trên, ta có: } R = 1 - \frac{5 \sum (1+0+1+0+0+0)}{5(5^2 - 1)}$$

$$R = 1 - 0.15 = 0.85; R > 0$$

**Bảng 4.4. So sánh mức độ tương quan giữa mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất**

NỘI DUNG	Mức độ cần thiết		Tính khả thi		$D^2 (m1-n1)^2$
	$\bar{X}$	Thứ bậc m1	$\bar{X}$	Thứ bậc n1	
Biện pháp 1	3,84	5	3,82	4	1
Biện pháp 2	3,99	2	3,94	2	0
Biện pháp 3	3,89	4	3,86	5	1
Biện pháp 4	4,00	1	3,89	1	0
Biện pháp 5	3,94	3	3,78	3	0
<b>Cộng</b>	<b>3,932</b>		<b>3,858</b>		

Vậy theo kết quả  $R > 0$  thì mức độ cần thiết và tính khả thi các biện pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS có tương quan tỷ lệ thuận với nhau. Tức là sự đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp có thể cùng cao hoặc cùng thấp. Vì nếu như đánh giá sự cần thiết của các biện pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS cao thì tính khả thi thực hiện các biện pháp đó cũng cao theo, còn nếu như đánh giá sự cần thiết các biện pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS thấp thì khả năng thực hiện các biện pháp đó cũng thấp theo.

Mặt khác, chỉ số  $R = 0.85$  là rất cao (gần đến 1). Điều đó chứng tỏ mối quan hệ giữa đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của biện pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS là rất chặt chẽ, nghĩa là vừa cần thiết, đồng thời cũng vừa có tính khả thi rất cao, là cơ sở để đảm bảo cho việc tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS có tính khả thi cao và là vấn đề được nhiều cơ sở giáo dục quan tâm, trong bối cảnh trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, các chuyên gia đã dành 1 khối lượng thời gian đáng kể (105 tiết) cho hoạt động trải nghiệm.

#### **4.2. Thử nghiệm các biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

##### **4.2.1. Khái quát chung về quá trình thử nghiệm**

###### **4.2.1.1. Mục đích thử nghiệm**

Tiến hành thử nghiệm nhằm khẳng định tính khả thi và hiệu quả của biện pháp đề xuất thông qua việc áp dụng các biện pháp tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

###### **4.2.1.2. Đối tượng thử nghiệm và lực lượng thử nghiệm**

**Bảng 4.5. Đối tượng số lượng khảo sát đánh giá kết quả thử nghiệm**

<b>Số TT</b>	<b>Trường</b>	<b>LLGD (BGH và GV)</b>	<b>HS</b>
1	Trường THCS Bách Quang - TP. Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên	13	132
2	Trường Tiểu học Phú Lý - Huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên	14	224
3	Trường Tiểu học Ôn Lương - Huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên	10	160
<b>Cộng</b>		<b>34</b>	<b>516</b>

- *Lực lượng tiến hành thử nghiệm bao gồm:*
  - + Nhóm tác giả đề tài
  - + Đội ngũ cộng tác viên: Là CBQL, GV của Trung tâm.
  - + Đối tượng số lượng khảo sát đánh giá kết quả thử nghiệm: LLGD của nhà trường (Ban giám hiệu, giáo viên) và HS tham gia chương trình.
- *Đơn vị và đối tượng thử nghiệm:*
  - + Thử nghiệm được tiến hành tại Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên.
  - + Đối tượng thử nghiệm là HS: Trường TH Phủ Lý - huyện Phú Lương; Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương; Trường THCS Bách Quang - TP Sông Công.
- *Thử nghiệm được tiến hành 2 lần:*
  - + **Lần 1:** Ngày 05/12/2018, trên đối tượng Trường THCS Bách Quang - TP Sông Công, quân số 132 HS (*Khối 6 = 42, Khối 7 = 27, Khối 8 = 44, và Khối 9 = 19*).
  - + **Lần 2:** Ngày 29/12/2018, trên đối tượng Trường TH Ôn Lương và Phủ Lý - huyện Phú Lương, quân số 384 HS (*Khối 1 = 66, Khối 2 = 85, Khối 3 = 73, Khối 4 = 88 và Khối 5 = 72*).

#### 4.2.1.3. Nội dung thử nghiệm

Nhóm tác giả đề tài tiến hành áp dụng cả 5 biện pháp đã đề xuất.

**Biện pháp 1.** *Nâng cao nhận thức cho các LLGD của nhà trường về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN.*

**Biện pháp 2.** *Xây dựng chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.*

**Biện pháp 3.** *Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm.*

**Biện pháp 4.** *Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các LLGD trong tổ chức HĐNK cho HS.*

**Biện pháp 5.** *Bảo đảm CSVC, thiết bị dạy học và môi trường phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN.*

#### 4.2.1.4. Phương pháp thử nghiệm

Tác giả chọn phương pháp thử nghiệm không đối chứng, vì đây là chương trình hoạt động mới, chưa được tổ chức ở Trung tâm. Do đó, chúng tôi sẽ tiến hành đồng thời tất cả các biện pháp đã đề xuất trong mỗi lần thử nghiệm.

Trước mỗi đợt thử nghiệm nhóm tác giả tiến hành tập huấn nội dung, phương pháp tiến hành cho các lực lượng tham gia thử nghiệm và xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng bộ phận.

Trong quá trình thử nghiệm, chấp hành đúng kế hoạch đã được phê duyệt, nội dung hiệp đồng với các nhà trường, giữa các bộ phận với nhau... Chủ nhiệm đề tài trực tiếp điều hành, là đầu mối hiệp đồng giữa các bộ phận và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

Sau quá trình thử nghiệm, nhóm tác giả cùng với các cộng tác viên tổng hợp, xử lý kết quả, qua đó đối chiếu, so sánh với các yêu cầu mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đưa ra (Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT), từ đó phân tích kết quả của lần thử nghiệm để rút ra những kết luận khoa học về sự tác động của hoạt động thử nghiệm.

#### 4.2.1.5. Phương pháp xử lý kết quả

Khi có kết quả điều tra khảo sát, nhóm tác giả sử dụng nhiều phương pháp xử lý số liệu để đánh giá thực trạng như, xử lý trong phần mềm SPSS phiên bản 18.0 trong môi trường Window, các phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích thống kê mô tả và thống kê suy luận với thang đánh giá.

Để thực hiện được vấn đề này, chúng tôi sử dụng công thức:

$$\bar{X} = \frac{\sum n_i x_i}{n} \quad \text{Trong đó: } \bar{X} \text{ là điểm trung bình cộng}$$

$n_i$  là số người có cùng câu trả lời;  $x_i$  là giá trị điểm số của số người có cùng câu trả lời;  $n$  là tổng số người tham gia khảo nghiệm.

Với cách tính điểm như trên, điểm tối đa của thang đo là 4 (max) và điểm tối thiểu là 1 (min). Do vậy, điểm trung bình ( $\bar{X}$ ) của các mức sẽ nằm trong khoảng  $1 \leq \bar{X} \leq 4$ .

Trên cơ sở phiếu hỏi đã xây dựng các LLGD (Phụ lục 6), HS (Phụ lục 7), ND đánh giá của các LLGD và HS được gán điểm cho 4 mức:

**Bảng 4.6. Mức độ đánh giá, điểm và xếp loại tương ứng.**

Xếp loại	Điểm	Mức độ đánh giá				
		Tốt	4	Hoàn toàn đồng ý	Rất cần thiết	Rất thích
Khá	3	Đồng ý	Cần thiết	Thích	Phù hợp	Tốt
Trung bình	2	Miễn cưỡng đồng ý	Ít cần thiết	Không thích	Ít phù hợp	Trung bình
Yếu	1	Không đồng ý	Không cần thiết	Phản đối	Không phù hợp	Không tốt

Sau khi có điểm trung bình cộng sẽ tổng hợp, phân hạng theo 4 mức độ như sau:

Mức độ 1/Tốt:  $3,25 \leq \bar{X} \leq 4,00$  điểm;

Mức độ 2/Khá:  $2,50 \leq \bar{X} < 3,24$  điểm;

Mức độ 3/Trung bình:  $1,75 \leq \bar{X} < 2,49$  điểm;

Mức độ 4/Yếu:  $1,00 \leq \bar{X} < 1,74$  điểm.

Sau khi nhận kết quả thu được, chúng tôi tiến hành phân tích xử lý số liệu trên bảng thống kê, tính phù hợp và hiệu quả của việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS được đánh giá trên cơ sở tính điểm



trung bình chung của các ND đã khảo sát ở thời điểm kết thúc chương trình tại Trung tâm; xếp hạng theo mức độ, từ đó nhận xét đánh giá và rút ra kết luận.

#### *4.2.1.6. Giả thuyết thử nghiệm*

Kết quả GDQPAN cho HS có hiệu quả hơn khi Trung tâm áp dụng đồng thời cả 5 biện pháp đã đề xuất, để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Thông qua các nội dung của chương trình, bước đầu xây dựng, phát triển tư duy, bồi dưỡng phát triển kỹ năng sống, nhân cách con người Việt Nam, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và tự tôn đối với truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào cho HS.

#### **4.2.2. Tiến hành thử nghiệm**

##### *4.2.2.1. Chuẩn bị cho thử nghiệm*

Trong bước này, tác giả đã làm những công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch thử nghiệm.
- Khảo sát, lựa chọn Nhà trường làm thử nghiệm trước khi tiến hành thử nghiệm để đảm bảo sao cho Nhà trường thử nghiệm có tính chất đại diện cho tất cả các yếu tố.
- Xây dựng, thiết kế nội dung chương trình HĐNK cho từng lớp (từ lớp 1 đến lớp 9) mang tính liên thông, kế thừa nhưng tuyệt đối không trùng nhau, với phương châm xây dựng chương trình: Từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và từ thấp tới cao.
- Tập huấn cho các LLGD tham gia thử nghiệm tại Trung tâm.
- Triển khai thực hiện các bước trong “*Quy trình phối hợp giữa Nhà trường với Trung tâm khi tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPANĐH Thái Nguyên*”.
- Hướng dẫn các lực lượng thử nghiệm về ND, phương pháp và phân công nhiệm vụ trong quá trình thử nghiệm.

##### *4.2.2.2. Triển khai thử nghiệm*

#### **A. Thử nghiệm lần 1 (Đối với các lớp thuộc Trường THCS)**

##### **1. Tiến hành khảo sát**

Tiến hành khảo sát, đánh giá ngay khi kết thúc chương trình HĐNK tại Trung tâm. Sau khi khảo sát theo mẫu phiếu tại Phụ lục 6 và Phụ lục 7, thu được kết quả ở Phụ lục 8 và Phụ lục 9.

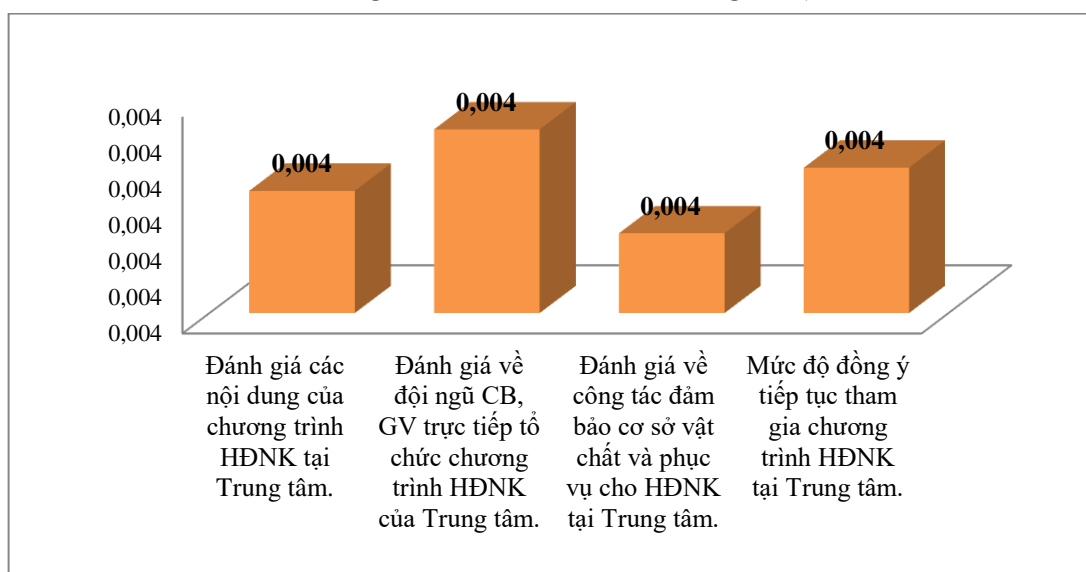
##### **2. Phân tích kết quả sau thử nghiệm lần 1**

Chúng tôi tiến hành đánh giá tính khả thi và mức độ hiệu quả của việc tổ chức HĐNK cho HS Trường THCS Bách Quang, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm, thông qua phiếu khảo sát ở Phụ lục 6 và 7, để thấy được hiệu quả tác

động của biện pháp được lựa chọn, từ đó rút ra những kết luận về tính khả thi và hiệu quả khi triển khai Đề án tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên. Kết quả của quá trình thử nghiệm lần 1 được thể hiện dưới đây:

#### a) **Đánh giá của HS**

- Về nội dung chương trình: Theo kết quả ở Phụ lục 9 và Biểu đồ 4.2, trong 4 phần của chương trình HĐNK thì các nội dung thuộc phần “Học làm người chiến sỹ” và “Trò chơi quân sự” được HS đánh giá ở mức “Rất thích” là trên 90%, mặc dù vẫn còn 1 đến 2 HS không thích, nhưng hai nội dung này vẫn có điểm trung bình là trên 3,90 điểm. Hai phần còn lại trong chương trình “Kỹ năng sống” và “Trò chơi dân gian” cũng được HS đánh giá ở mức “Rất thích” là trên 85%, tuy nhiên tỷ lệ HS “Không thích” là 3,79 đến 4,55%, nhưng điểm trung bình vẫn ở mức độ “Tốt” trên thang đo (Trên 3,81 điểm). Để lý giải cho vấn đề này, chúng tôi đã trực tiếp phỏng vấn một số HS thì được biết: Nội dung hoạt động nhằm giáo dục “Kỹ năng sống” và các “Trò chơi dân gian” đã được nhà trường tổ chức khá nhiều lần, do đó sức hấp dẫn đối với các em HS là không lớn, nhưng với các hình thức, phương pháp tổ chức và đội ngũ cán bộ GV mới...nên đã tạo được không khí mới lạ cho HS,...do đó dù không có được đánh giá cao như hai phần “Học làm người chiến sỹ” và “Trò chơi quân sự” nhưng vẫn đảm bảo thu hút được HS nhiệt tình, hào hứng tham gia. Do đó, điểm đánh giá trung bình chung về nội dung chương trình HĐNK cho HS THCS được chính các em HS đánh giá ở mức độ tốt trên thang đo (3,870 điểm).



**Biểu đồ 4.2. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của học sinh Trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công tham gia HĐNK tại Trung tâm.**

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên trực tiếp tổ chức chương trình HĐNK của Trung tâm. Được đại đa số HS đánh giá ở mức “Rất tốt” 95,45%, chỉ có 4,55%

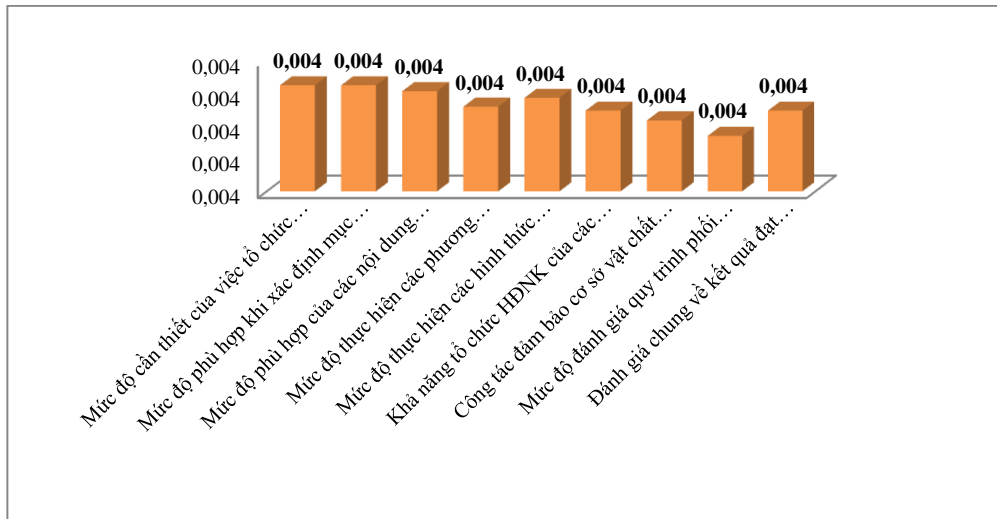
đánh giá ở mức “Tốt”, không có HS nào đánh giá ở hai mức còn lại và điểm trung bình là 3,955 điểm, đạt mức độ “Tốt” trong thang đo. Điều này minh chứng cho một trong những thế mạnh, khả năng vốn có của Trung tâm, đó là có được đội ngũ cán bộ, GV được đào tạo cơ bản, có trình độ cao, đã có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức và thực hiện chương trình “Chúng em học làm chiến sỹ”, chương trình đã trở thành “thương hiệu” của Trung tâm từ năm 2011 đến nay. Như vậy, về cơ bản bước đầu đội ngũ GV và cán bộ quản lý đã đáp ứng được mục tiêu đề ra.

- *Về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ.* Từ kết quả đánh giá ở Phụ lục 9 chúng tôi nhận thấy, *công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ* có điểm trung bình đáng giá thấp hơn trong 4 nội dung khảo sát HS, với điểm trung bình là 3,811 điểm. Kết hợp với việc tìm hiểu thông qua phỏng vấn HS, đội ngũ cán bộ, giáo viên và trực tiếp quan sát, chúng tôi nhận thấy: Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK của Trung tâm đã được bảo đảm tương đối tốt; Phòng nghỉ KTX và quân trang cho HS và giáo viên đã đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu, nhưng vẫn chưa được đầu tư nhiều nên phòng ở còn chưa thật khang trang, đầy đủ tiện nghi...; Các loại vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK cơ bản bảo đảm đầy đủ, tuy nhiên một số thiết bị chuyên dùng cho một số hoạt động còn chưa được đầu tư mua sắm; Tiêu chuẩn, định lượng suất ăn đã đảm bảo theo quy định, nhưng cách thức chế biến và lựa chọn món ăn chưa hợp khẩu vị với một số HS... Từ những phân tích ở trên cho thấy, đây là lý do HS đánh giá công tác đảm bảo phục vụ còn chưa được như mong muốn. Để khắc phục vấn đề này nhóm nghiên cứu đã có đề nghị với phòng chức năng để có biện pháp bảo đảm phục vụ cho các buổi tổ chức HĐNK sau được tốt hơn, trong đó cần đặc biệt chú ý công tác đảm bảo ăn uống cho HS.

- *Về mong muốn tiếp tục tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm những năm tiếp theo.* Mặc dù đây là lần đầu Trung tâm tổ chức mô hình hoạt động này, trong quá trình tổ chức, điều còn nảy sinh một số vấn đề bất cập, công tác đảm bảo và phối hợp hiệp đồng còn có mặt, nội dung cần điều chỉnh, nhưng đại đa số HS khi được hỏi ý kiến đều “Hoàn toàn đồng ý” muốn tiếp tục tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm những năm tiếp theo (91,67%), chỉ có 2/132 HS trả lời là “Miễn cưỡng tham gia”, không có HS nào trả lời là “Không muốn tham gia” và có điểm trung bình đạt 3,902 điểm. Như vậy, theo ý kiến của HS (đối tượng của

chương trình) thì việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là phù hợp, bước đầu đạt được mục đích yêu cầu, phát huy được những lợi thế, thế mạnh của Trung tâm. Nhưng để tổ chức được tốt hơn, đem lại hiệu quả cao hơn, cần phải củng cố, đầu tư và khắc phục những hạn chế, bất cập mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày một cao khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm.

**b) Đánh giá của các LLGD**



**Biểu đồ 4.3. Tổng hợp điểm trung bình kết quả đánh giá của các LLGD nhà trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công có HS tham gia HĐNK tại Trung tâm.**

Từ kết quả khảo sát ở Phụ lục 8 và Biểu đồ 4.3, nhìn chung cho thấy tất cả các nội dung đều được đánh giá ở mức độ tốt, khi có điểm trung bình đều trên 3,769 (Thang đo  $3,25 \leq \text{Tốt} \leq 4,00$  điểm), cụ thể như sau:

- Về sự cần thiết tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, sau khi theo dõi toàn bộ nội dung chương trình, có đến 100% LLGD đánh giá ở mức “Rất cần thiết” và “Cần thiết”, trong đó có đến 92,31% số người được hỏi đánh giá ở mức “Rất cần thiết” và có điểm trung bình là 3,923 điểm.

- Về đáp ứng được mục tiêu lồng ghép GDQPAN cho HS, kết quả khảo sát cho thấy toàn bộ chương trình HĐNK cơ bản bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân; Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS; Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống. Và như vậy đã đáp ứng được mục tiêu mà Luật GDQPAN, Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT đã quy định. Minh chứng cho vấn đề này là kết quả khảo sát các LLGD có điểm trung bình rất cao đạt 3,923 điểm.

- Về mức độ phù hợp của các phần trong nội dung chương trình HĐNK, kết quả khảo sát thể hiện sự đồng thuận tuyệt đối của các LLGD đối với phần “Học

làm chiến sỹ” và “Trò chơi quân sự” khi có 100% số người được hỏi đánh giá ở mức “Rất phù hợp”, hai phần còn lại có tỷ lệ đánh giá ở mức “Phù hợp” nhưng điểm trung bình vẫn khá cao (3,77 điểm và 3,85 điểm). Có được sự đồng thuận cao như vậy là do, đây là nội dung mới, mang tính chất đặc thù riêng và chỉ có thể được tổ chức trong môi trường quân sự, nên nhận được sự ủng hộ rất lớn của cả HS và các LLGD. Hai nội dung có điểm đánh giá thấp hơn là do, các LLGD đã tổ chức ở nhà trường, HS đã được tham gia các hoạt động này, mặc dù Trung tâm đã thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức, nhưng vẫn chưa thu hút được sự quan tâm của các LLGD và đặc biệt là của chính HS tham gia. Nhìn chung, các phần và nội dung chi tiết của chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm bước đầu nhận được sự đồng thuận cao của các LLGD, cụ thể có điểm trung bình đánh giá là 3,905 điểm, đứng thứ 3 trong 9 nội dung khảo sát.

- *Về phương pháp và hình thức tổ chức HĐNK tại Trung tâm*, được các LLGD đánh giá khá cao, khi điểm trung bình đều trên 3,85 điểm. Cụ thể, các phương pháp được sử dụng trong các hoạt động là phương pháp trò chơi, nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp tình huống và làm mẫu, tái tạo được LLGD đánh giá khi sử dụng là rất tốt và tốt, còn hai phương pháp (Thuyết trình, giảng giải và đóng vai) có kết quả thấp hơn. Tuy nhiên, điểm trung bình chung là 3,858 điểm. Các hình thức tổ chức được áp dụng trong quá trình triển khai chương trình HĐNK, gồm: Theo Nhóm độc lập (từng tiểu đội); Trung đội (1 lớp); Tập trung với lực lượng lớn tham gia (nhiều lớp); Thăm quan, dã ngoại, nghiên cứu, học tập thực tế. Trong đó, hình thức tổ chức theo đội hình Trung đội (từng lớp) được 100% người đánh ở mức “Rất tốt” và điểm trung bình chung đánh giá hình thức áp dụng tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là 3,885 điểm, đạt mức độ Tốt trên thang đo.

- *Về khả năng tổ chức HĐNK của các LLGD tại Trung tâm*, nội dung này có điểm trung bình chung đánh giá là 3,846 điểm. Trong đó “Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK” được đánh giá cao nhất khi có 100% người đánh giá ở mức “Rất tốt” và năng lực “Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục” có điểm đánh giá thấp nhất (3,69 điểm). Từ kết quả khảo sát có thể khẳng định, đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm có thể đáp ứng được các yêu cầu tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm.

- *Về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm*, với các nội dung cơ bản như: Bảo đảm Phòng nghỉ ký túc xá cho HS và giáo viên; Nhà ăn và chất lượng bữa ăn; Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK; Quân trang cho HS và giáo viên; Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK. Mặc dù có điểm trung bình chung ở mức độ tốt (3,816 điểm), nhưng

là thấp hơn so với điểm của các nội dung được đánh giá. Đây là vấn đề cần được lưu ý khi tổ chức thử nghiệm lần thứ 2, vì đây là nội dung hết sức quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chiêu sinh, đến chất lượng hiệu quả của chương trình. Để làm rõ vấn đề này chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn một số giáo viên thì được biết: Công tác phục vụ bữa ăn trưa của HS còn chưa thật sự tốt, cụ thể cơm còn bị nguội, chế biến thức ăn chưa hợp khẩu vị của HS, có lớp học còn thiếu nước uống, sân bãi cảnh quan khu trải nghiệm còn chưa được đầu tư nhiều...

- Về đánh giá quy trình phối hợp giữa Trung tâm với nhà trường để tổ chức HĐNK cho HS, được các LLGD đánh giá ở mức độ “Tốt” (3,769 điểm). Nhưng đây là nội dung có điểm đánh giá thấp nhất trong số 8 nội dung xin ý kiến của các LLGD sau thử nghiệm. Theo Cô Hiệu trưởng trong thời gian tiếp theo Trung tâm cần phối hợp với nhà trường để cùng làm công tác tuyên truyền cho HS và đến các bậc phụ huynh, vì đây là hoạt động mang tính chất xã hội hóa, kinh phí tham gia chương trình do các bậc phụ huynh đóng góp và nhất thiết phải có sự giám sát của phụ huynh HS; trong công tác hiệp đồng cần linh hoạt hơn ở khâu chốt quân số tham gia chương trình; nội dung chương trình cụ thể cần đáp ứng theo phân phối chương trình học chính khóa của nhà trường,...

- Về kết quả đạt được của chương trình HĐNK tại Trung tâm, được các LLGD đánh giá ở mức độ tốt, khi điểm trung bình là 3,846 điểm. Đây là sự đánh giá hết sức khách quan của đội ngũ cán bộ, giáo viên ở nhà trường, là sự ghi nhận xứng đáng đối với những cố gắng của các LLGD của Trung tâm trong suốt quá trình tổ chức HĐNK cho HS. Điều này bước đầu chứng minh cho việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là phù hợp và hiệu quả, đặc biệt sẽ đáp ứng được mục tiêu GDQPAN cho HS bậc TH, THCS đã được xác định trong Luật GDQPAN và Thông tư 01/2017/TT-BGD &ĐT).

*Tóm lại:* Sau thử nghiệm lần 1 với tác động của các biện pháp được đề xuất, khi tiến hành tổ chức HĐNK cho HS THCS tại Trung tâm, kết quả cho thấy tính khả thi và hiệu quả đạt được là rất cao. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên và HS hài lòng, đánh giá tốt về chương trình khá cao, có nội dung đạt mức độ tuyệt đối. Như vậy, đánh giá của các LLGD là thực chất kết quả thực hiện chương trình HĐNK cho HS được tổ chức thí điểm tại Trung tâm.

Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến ở một số nội dung, một số khâu trong chương trình chưa tốt, đây là vấn đề có thể khắc phục được, nhưng nhất thiết phải có sự quan tâm sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám đốc Trung tâm, sự vào cuộc của các phòng khoa chức năng của Trung tâm, thì mới có thể khắc phục được những hạn chế đã được các LLGD và HS chỉ ra sau lần thử nghiệm 1.

Nhưng nhìn chung, các tác động trong thử nghiệm lần 1 đã đem lại hiệu quả khá khả quan, biểu hiện rõ nét nhất và cũng là mục đích của nhóm nghiên cứu đó là sự hài lòng của các LLGD nhà trường và các bậc phụ huynh, đặc biệt là sự phấn khởi, vui vẻ của các em HS sau 1 ngày tham gia HĐNK tại Trung tâm. Thông qua nội dung của chương trình HĐNK đã hình thành những cơ sở, hiểu biết ban đầu về QP-AN, lực lượng vũ trang nhân dân, truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Điều này khẳng định cho giả thiết đã đặt ra, khi tổ chức HĐNK cho HS THCS tại trung tâm sẽ làm cho hiệu quả hoạt động GDQPAN được nâng cao, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay.

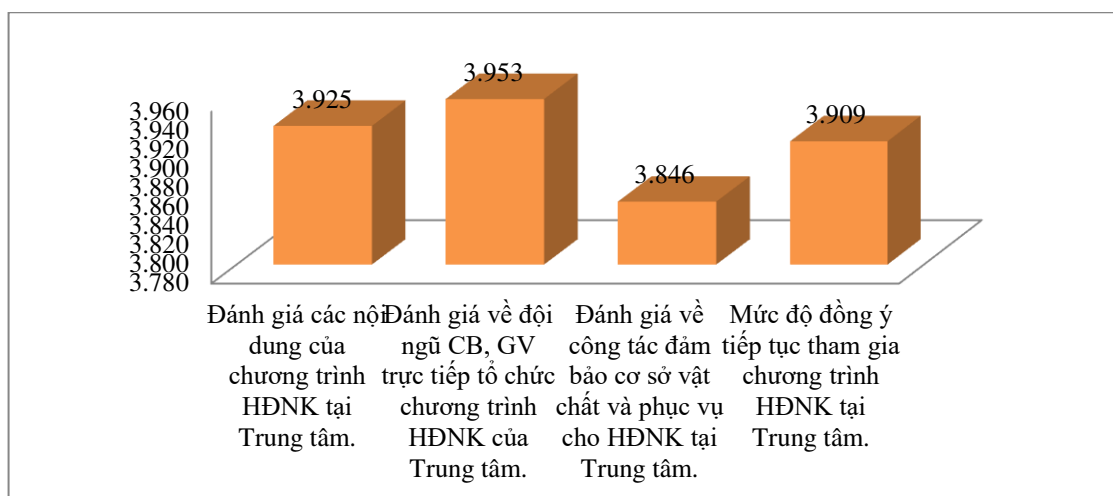
### **B. Thử nghiệm lần 2 (Đối với các lớp thuộc Trường TH)**

#### **1. Tiến hành khảo sát**

Rút kinh nghiệm kết quả sau thử nghiệm lần 1, nhóm tác giả đã tiến hành gặp các cộng tác viên để trao đổi, rút kinh nghiệm sau lần thử nghiệm 1 và giải thích làm rõ những thắc mắc về ND chương trình, thống nhất công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các thành viên trong nhóm cộng tác viên, đặc biệt là công tác phối hợp, hiệp đồng giữa Trung tâm với Nhà trường. Đồng thời đề xuất Ban Giám đốc cử lực lượng y tế trực tại bếp ăn để bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn; chỉ đạo phòng chức năng xây dựng kế hoạch bảo đảm phụ vụ cho chương trình. Sau thời gian thử nghiệm chúng tôi tiến hành khảo sát, đánh giá theo mẫu Phụ lục 6, 7 và thu được kết quả ở Phụ lục 10 và 11.

#### **2. Phân tích kết quả sau thử nghiệm lần 2**

##### **a) Đánh giá của HS**



**Biểu đồ 4.4. Tổng hợp kết quả đánh giá của HS Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.**

Từ kết quả tại Phụ lục 11 và Biểu đồ 4.4 cho thấy đại đa số HS cho rằng nội dung chương trình rất phù hợp với các em và có sức lôi cuốn, hấp dẫn, nên được các em đánh giá ở mức “Rất thích” chiếm trên 90%, chỉ có 9/384 em đánh giá ở mức “Không thích” với các nội dung thuộc phần kỹ năng sống, thành công của việc thiết kế chương trình là không có HS nào “Phản đối”. Do đó, ở nội dung này có điểm trung bình là 3,925 điểm đạt mức độ Tốt trong thang đo. Để làm rõ vấn đề này chúng tôi đã phỏng vấn 1 số HS và GV của Trung tâm trực tiếp theo lớp thì được biết: Nội dung chương trình khá phong phú, có tính chất kế thừa, phát triển từ thấp tới cao, chương trình HĐNK tại Trung tâm được xây dựng theo hướng “lấy người học làm trung tâm”, tất cả các nội dung giáo dục, rèn luyện đều được thiết kế bằng các hoạt động trải nghiệm thực tế, cụ thể của chính HS, thay cho việc HS chỉ được quan sát, rồi cảm nhận như các lần đi HĐNK trước đây,... Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, có những HS khó khăn trong việc thực hiện các kỹ năng do chưa được học tuần tự ở các lớp trước. Để khắc phục vấn đề này cán bộ GV của Trung tâm đã tăng cường hướng dẫn, làm mẫu nhiều hơn giúp HS có thể hoàn thành được nội dung chương trình.

Đánh giá về đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình, được hầu hết HS đánh giá rất cao về tinh thần trách nhiệm, tình yêu thương con trẻ, tính tình vui vẻ, hài hước và khả năng chuyên môn... điều này được thể hiện qua tỷ lệ đánh giá ở mức “Rất tốt” là 366/384 bằng 95,31%, ở mức “Tốt” là 18/384 bằng 4,69% và có điểm trung bình cao nhất trong số các nội dung do HS đánh giá, khi đạt 3,953 điểm.

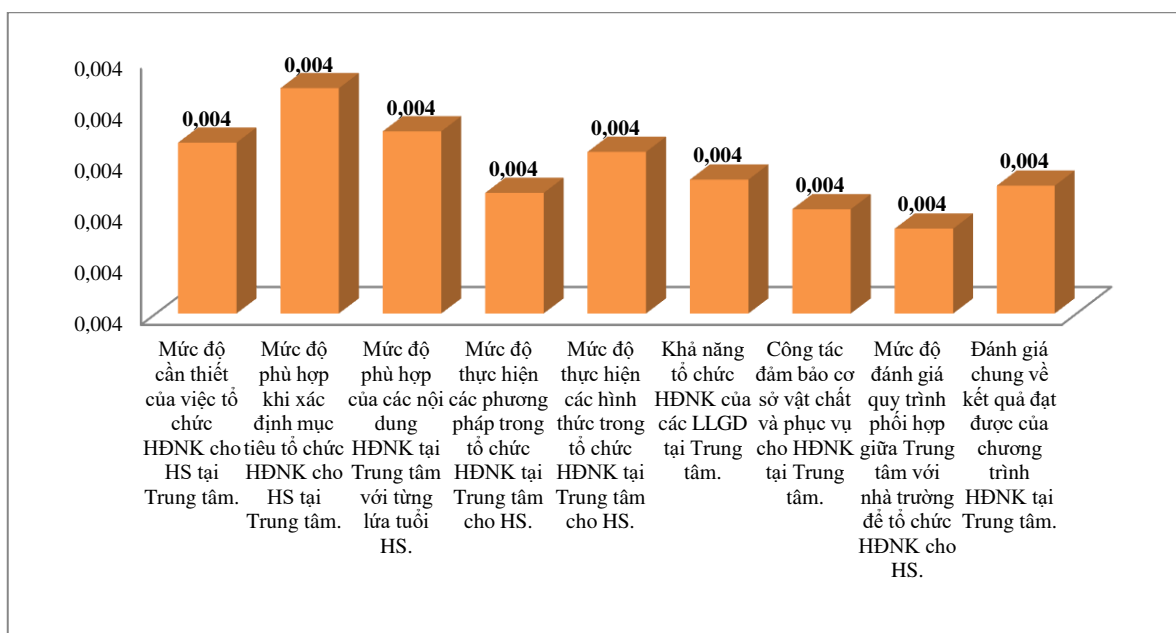
Công tác đảm bảo phục vụ được chú ý quan tâm hơn lần trước, nên kết quả được HS đánh giá cao hơn (đạt 3,846 điểm) và theo thang đo đạt ở mức độ Tốt. Tuy nhiên, vẫn có ý kiến đánh giá ở mức độ “Trung bình” 2,34%. Chúng tôi tìm hiểu lý do của vấn đề này thì được biết, một số HS không hợp khẩu vị với bữa ăn trưa, số khác ý kiến về việc phải ngủ ghép giường (hai HS một giường) và thiếu nước uống ở khu vực học tập. Điều này cần được quan tâm để sớm được khắc phục trong thời gian tới.

Về mong muốn tiếp tục tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm những năm tiếp theo, được đại đa số HS “Hoàn toàn đồng ý” và “Đồng ý” tham gia khi chiếm đến 98,44%, chỉ có một số ít 6/384 “Miễn cưỡng đồng ý” tham gia và không có HS nào phản đối. Như vậy, cho thấy sự đồng thuận của HS đối với chương trình này là rất cao, cụ thể điểm trung bình có được ở nội dung này là 3,909 điểm, đạt mức độ tốt trên thang đo.



*b) Đánh giá của các LLGD*

Từ kết quả khảo sát tại Phụ lục 10 và Biểu đồ 4.5, cho thấy cả 7 nội dung khảo sát đều có điểm trung bình ở mức Tốt trong thang đo (Từ 3,833 đến 3,970 điểm). Cụ thể như sau:



**Biểu đồ 4.5. Tổng hợp kết quả đánh giá của LLGD Trường TH Phú Lý và Trường TH Ôn Lương - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên sau khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.**

Về mức độ cần thiết khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, được các LLGD của nhà trường đánh giá chủ yếu ở mức “Rất cần thiết” 91,67%, ở mức “Cần thiết” là 8,33% và điểm trung bình là 3,917 điểm, đạt mức độ Tốt trên thang đo.

Về xác định mức độ đạt được mục tiêu của chương trình như: Bảo đảm hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân cho HS; Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS; Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống, cũng được các LLGD đánh giá cao nhất, khi điểm trung bình chung là 3,970. Theo nhận xét của đội ngũ giáo viên, chương trình HĐNK của Trung tâm sẽ là hình thức hữu hiệu nhất để thực hiện mục đích, yêu cầu của Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT về việc thực hiện lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS.

Đánh giá của các LLGD của nhà trường về các phần trong nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, được đánh giá khá cao (có điểm lần lượt là 3,928 điểm, 3,868 điểm và 3,908 điểm), có nội dung đạt điểm tuyệt đối. Như vậy, bước đầu có thể khẳng định được sự phù hợp của các nội dung chương trình đã được thiết kế xây dựng và tính hiệu quả của các phương pháp,

hình thức tổ chức được lựa chọn áp dụng trong quá trình thực hiện chương trình. Tuy nhiên, các LLGD của nhà trường cũng đã chỉ ra những điểm chưa hợp lý trong chương trình, phương pháp truyền đạt nội dung mà nhóm tác giả đã áp dụng...những vấn đề này cần được nghiêm túc nghiên cứu, khắc phục kịp thời để chương trình ngày một tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của HS, nhà trường, gia đình và xã hội.

Đánh giá về khả năng tổ chức HĐNK của đội ngũ cán bộ, giảng viên Trung tâm, các LLGD của nhà trường đánh giá ở mức độ “Tốt”, khi có điểm trung bình chung là 3,881 điểm. Có nội dung được đánh giá ở mức tuyệt đối như “Sự tự tin, tính khiêm tốn và câu thị trong tổ chức HĐNK”. Đây được coi là một trong những nguồn lực đặc biệt quan trọng, là yếu tố quyết định đến sự thành công của chương trình này.

Về công tác bảo đảm CSVC, sân bãi của Trung tâm cho tổ chức HĐNK cho HS, được các LLGD đánh giá ở mức Tốt trong thanh đo, khi có điểm trung bình là 3,852. Tuy nhiên so với các nội dung được đánh giá trước thì nội dung này có điểm trung bình thấp hơn, tỷ lệ đánh giá “Nhà ăn và chất lượng bữa ăn” ở mức “Trung bình” là 8,33% và “Phòng nghỉ KTX cho HS và giáo viên” ở mức “Trung bình” là 4,17%. Chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân thì được biết: Do số lượng HS của 2 Trường đông hơn so với dự kiến, nên công tác bảo đảm phòng nghỉ buổi trưa bị động, do đó ban tổ chức đã sắp xếp 2 HS khối 1 và 2 ngủ chung 1 giường; một lý do nữa là công tác phục vụ bữa ăn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và phụ huynh của Nhà trường còn chậm và đặc biệt có ý kiến cho rằng Trung tâm mới chỉ tận dụng điều kiện cơ sở vật chất sẵn có, đang phục vụ sinh viên để tổ chức HĐNK cho HS, chưa đầu tư xây dựng cảnh quan, môi trường, cơ sở vật chất chuyên dùng cho đối tượng HS...Đây là vấn đề phản ánh thực tế hiện nay của Trung tâm, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp thu và đưa vào mục kiến nghị của đề tài.

Công tác phối hợp, hiệp đồng của Trung tâm với nhà trường, để tổ chức HĐNK cho HS, sau lần thử nghiệm 2 được đánh giá là tốt hơn so với lần 1, khi điểm trung bình đánh giá của các LLGD nhà trường là 3,833 điểm, so với lần thử nghiệm 1 (3,769 điểm). Sự thay đổi là chưa rõ nét, vì nhóm nghiên cứu chưa tìm được những điểm chung nhất của các nhà trường ở mỗi cấp học, để được một quy trình phối hợp phù hợp với tất cả các nhà trường. Tuy nhiên, mỗi trường có những đặc điểm riêng, nên rất cần sự linh hoạt trong công tác phối hợp hiệp đồng, như đã trình bày ở trên, đây là hoạt động mang tính chất xã hội hóa, nguồn kinh phí do phụ huynh và nhà trường đóng góp, do đó khi thực hiện không máy móc, dập khuôn quy trình mẫu, cần điều chỉnh, vận dụng quy trình phối hợp cho phù hợp với tình hình thực tế và trên tinh thần “phục vụ” nhà trường, HS là chính.

Từ kết quả có được ở Phụ lục 10 và Biểu đồ 4.5, nhận thấy đánh giá chung kết quả đạt được của chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là khá cao, khi điểm trung bình được các LLGD nhà trường đánh giá là 3,85 điểm, đạt mức độ Tốt trong thang đo. Mặc dù ở từng nội dung có kết quả đánh giá điểm trung bình là khác nhau, nhưng nhìn chung cho thấy sự phù hợp và tính khả thi khi tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm. Đây sẽ là căn cứ rất quan trọng để nhóm nghiên cứu đề xuất với Ban Giám đốc Trung tâm thực hiện tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm trong thời gian tới.

*Như vậy:* Sau thử nghiệm lần 2 với tác động của các biện pháp đề xuất nhằm tổ chức HĐNK cho HS tại trung tâm, đã cho kết quả như mong muốn. Kết quả đánh giá của các đối tượng khảo sát sau thử nghiệm lần 2 đã tăng hơn lần thử nghiệm 1, đặc biệt sự phù hợp và tính hiệu quả của chương trình được đánh giá tốt hơn, các số liệu khảo sát có được cũng cho thấy sự tác động điều chỉnh một số khâu trong công tác tổ chức, điều hành đã phát huy tác dụng, đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

#### Tiểu kết chương 4

Dựa vào các nguyên tắc cơ bản tác giả đã đề xuất được 5 biện pháp để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm, các biện pháp đã được kiểm chứng về mức độ cần thiết và tính khả thi, kết quả kiểm chứng cho thấy tuyệt đại đa số khẳng định các biện pháp đề xuất là cần thiết và khả thi, giữa hai kết quả này cũng có sự tương đồng nhau, khi cả 5 biện pháp đều xếp ở mức độ 1. Đề tài đã tiến hành thử nghiệm các biện pháp đã đề xuất với việctổ chức 02 đợt HĐNK cho HS TH và THCS tại Trung tâm để đánh giá mức độ khả thi và tính hiệu quả của chương trình.

Những biện pháp mà nhóm tác giả đề xuất là sự vận dụng một cách hết sức linh hoạt, đồng thời cũng hết sức cụ thể hoá lý luận vào tiềm lực vốn có của Trung tâm, cùng với sự đúc rút kinh nghiệm và xin ý kiến của lãnh đạo các nhà trường, các biện pháp đã được khảo nghiệm, kiểm chứng và thử nghiệm. Chúng tôi hy vọng trong thời gian tới, các biện pháp đề xuất sẽ được lãnh đạo Trung tâm nghiên cứu sử dụng để tổ chức tốt chương trình HĐNK cho HS TH, THCS, góp phần lồng ghép GDQPAN cho HS theo yêu cầu đổi mới giáo dục và đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

Mặc dù còn có những hạn chế nhất định, song về cơ bản việc tổ chức khảo nghiệm và thử nghiệm đã diễn ra theo đúng như dự kiến, đạt được mục tiêu đã xác định. Những kết quả này minh chứng cho những biện pháp được đề xuất để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm là có căn cứ khoa học và thực sự khả thi, hiệu quả trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, đây mới là những kết quả nghiên cứu ban đầu, những biện pháp được đề xuất khảo nghiệm ở một thời điểm nhất định và thử nghiệm được tiến hành ở một đợt cho mỗi cấp học (TH, THCS), chưa bao trùm được đặc điểm riêng của mỗi vùng (Xã, Huyện) khác nhau, cũng như chưa toàn diện trên các đối tượng HS ở các dân tộc khác nhau trong tỉnh Thái Nguyên. Chính vì vậy, những kết quả nghiên cứu ở trên cần có thêm thời gian để bổ sung, hoàn thiện mới đáp ứng được thực tiễn khi tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Trung tâm GDQPAN Đại học Thái Nguyên hiện nay.

Quá trình khảo nghiệm và thử nghiệm được tiến hành nghiêm túc, những số liệu, minh chứng của thử nghiệm là trung thực. Việc lựa chọn đối tượng, địa bàn, cơ sở thử nghiệm là phù hợp với phạm vi, mục đích nhiệm vụ nghiên cứu đã xác định. Từ kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, với kết quả thử nghiệm đã được tiến hành, cho phép bước đầu khẳng định, vận dụng các biện pháp đã đề xuất để tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là phù hợp, có tác dụng trực tiếp nâng cao chất lượng, hiệu quả chủ trương của Đảng về việc lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS ở các Nhà trường hiện nay.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận:

1. Đề tài đã tổng quan nghiên cứu một số công trình tiêu biểu ở trong và ngoài nước về HĐNK; Đề tài đã khẳng định tính cấp thiết tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN, rèn luyện kỹ năng QS, kỹ năng sống và tính kỷ luật cho HS; làm sáng tỏ khái niệm HĐNK trong các nhà trường nói chung và tại các Trung tâm GDQPAN nói riêng; xác định được mục tiêu, tác dụng, đặc điểm, nội dung, hình thức, phương pháp và qui trình tổ chức HĐNK cho HS khi tổ chức tại các Trung tâm GDQPAN; từ những nội dung mang tính lý luận đã trình bày, đề tài cũng đã đề cập đến các kỹ năng cần thiết phải có của GV và CBQL; đồng thời đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức chương trình HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

2. Nhóm tác giả đã khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng nhận thức của các LLGD về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Nội dung, hình thức tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Các điều kiện bảo đảm của nhà Trường cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại các Trường TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nhóm tác giả cũng đã tiến hành điều tra về nhận thức của các LLGD tại Trung tâm về việc tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS; Chất lượng đội ngũ cán bộ, GV tại Trung tâm (*Phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng và phương pháp tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS.*); Công tác bảo đảm CSVC cho tổ chức HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm. Từ đó thấy được điểm mạnh, điểm yếu các nguyên nhân và những yếu tố ảnh hưởng làm hạn chế hiệu quả, chất lượng tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

3. Trên cơ sở lý luận về tổ chức HĐNK, cùng với kết quả khảo sát thực trạng HĐNK cho HS, tác giả đề xuất một số biện pháp cơ bản nhằm bảo đảm cho sự phù hợp và tính khả thi khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm đem lại hiệu quả thiết thực cho HS, nhà trường và Trung tâm. Các biện pháp đó là: *Nâng cao nhận thức cho các LLGD về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS; Xây dựng chương trình HĐNK cho HS TH, THCS lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm; Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, GV của Trung tâm; Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với*

*các Nhà trường trong tổ chức HĐNK cho HS; Bảo đảm cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm.*

Trong đề tài này chúng tôi đã đề xuất khung chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại trung tâm, nhằm lồng ghép kiến thức GDQPAN; cùng với đó là quy trình phối hợp, hiệp đồng giữa Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên với các nhà trường khi tổ chức chương trình HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm.

4. Để đánh giá tính khả thi và khoa học của các giải pháp đã đề xuất, chúng tôi đã xây dựng kế hoạch chi tiết và quy trình tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Căn cứ vào đó, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm và thu được kết quả rất khả quan.

Kết quả thử nghiệm của đề tài đã phản ánh đầy đủ tính sát thực và hiệu quả cao của các giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm. Kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra hoạt động thực tiễn trong công tác tổ chức HĐNK cho đối tượng là HS tại Trung tâm GDQPAN Thái Nguyên. Bước đầu có thể khẳng định, những giải pháp tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là công trình, kết quả nghiên cứu của tập thể tác giả, có giá trị khoa học về mặt lý luận và giá trị thực tiễn cao, đáp ứng đầy đủ mục tiêu, yêu cầu của đề tài. Kết quả đạt được là sự cố gắng rất lớn của chúng tôi khi thực hiện đề tài, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài sẽ không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, các nhà khoa học và những người quan tâm.

## **2. Khuyến nghị:**

### *1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.*

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên cần quan tâm để có những biện pháp, chính sách nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo cũng như phụ huynh và HS về tầm quan trọng của việc giáo dục kiến thức QP-AN và đặc biệt là ý nghĩa nhân văn của HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên. Sự ủng hộ, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên là một trong các yếu tố, điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên được thành công, truyền tải được hết ý nghĩa nhân văn sâu sắc của chương trình tới HS - thế hệ chủ nhân tương lai của đất nước.

### *2. Đối với các Phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

Các phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cần có những biện pháp giúp nâng cao nhận thức của HS về vai trò, vị trí của việc học tập kiến

thức QP-AN từ đó các em sẽ có ý thức trong việc tham gia các HĐNK giáo dục kiến thức QP-AN.

Các phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cần có những chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện giúp Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên liên kết được với các trường TH, THCS để thực hiện tốt và hiệu quả HĐNK cho HS tại Trung tâm. Đây cũng là một yếu tố quan trọng giúp HĐNK cho HS tại Trung tâm được tiếp cận với số lượng lớn HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giúp cho ý nghĩa của HĐNK được lan tỏa và phát huy hiệu quả giáo dục.

### *3. Đối với các Trường Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*

- Đội ngũ Ban giám hiệu nhà trường cùng với đội ngũ giáo viên các trường cần có những nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao nhận thức về việc giáo dục kiến thức QP - AN; nhận thức về ý nghĩa nhân văn của việc tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

- Nhà trường cũng cần có những biện pháp nhằm giúp phụ huynh cũng như HS hiểu một cách chính xác và rõ ràng về mục đích, ý nghĩa của HĐNK cho HS tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên. Từ đó phụ huynh và HS sẽ tích cực tham gia vào các HĐNK tại Trung tâm, cùng với đó việc truyền tải kiến thức, rèn luyện kỹ năng của các HĐNK cũng hiệu quả hơn.

### *4. Đối với Đại học Thái Nguyên*

- Cần có sự quan tâm, chỉ đạo và tăng cường đầu tư về mọi mặt cho hoạt động giáo dục của Trung tâm, đặc biệt là công tác tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm.

- Chủ trì các Hội nghị, hội thảo, tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng tổ chức để các cơ sở giáo dục thuộc Đại học có cơ hội được giao lưu, học tập kinh nghiệm, đúc rút ra những kinh nghiệm hay trong việc tổ chức HĐNK cho HS ngày càng tốt và hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện cho Trung tâm thực hiện việc quảng bá, tuyên truyền cho chương trình tổ chức HĐNK tại Trung tâm giúp cho HĐNK của Trung tâm được tiếp cận tới nhiều đối tượng HS không chỉ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên mà tới các tỉnh lân cận khu vực phía Bắc.

- Chỉ đạo Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên đầu tư các nguồn lực vào việc tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm và thường xuyên giám sát, kiểm tra chất lượng tổ chức HĐNK đảm bảo cho việc tổ chức đạt hiệu quả cao.

### *5. Đối với Trung tâm*

- Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền làm chuyển biến nhận thức về vị trí, vai trò tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm, xác định đây là nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn trung tâm. Cần bổ sung, điều chỉnh quy định về cơ chế phối hợp giữa các phòng, khoa để quản lý, tổ chức HĐNK cho HS được hiệu quả.

- Trung tâm cần đầu tư thỏa đáng CSVC phục vụ HĐNK. Có các chính sách khuyến khích, động viên CB, GV tích cực liên hệ, tạo nguồn các nhà trường tham gia.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và có chính sách khuyến khích CB, GV có năng lực, tâm huyết với chương trình HĐNK để họ yên tâm, trách nhiệm, phấn khởi gắn bó với chương trình, góp phần nâng cao vị thế của Trung tâm và thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ viên chức và người lao động trong Trung tâm.

- Cán bộ, GV quản lý trực tiếp chương trình, ngoài việc tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, cần chủ động tự học, tự nghiên cứu kiến thức, kỹ năng có liên quan đến chương trình HĐNK cho HS TH, THCS, để có thể đáp ứng được yêu cầu khi tham gia, đổi mới phương pháp quản lý, hình thức tổ chức ở từng hoạt động. Khắc phục cách quản lý thụ động, cứng nhắc, tùy từng đối tượng HS mà có biện pháp phù hợp để đem lại hiệu quả cao.

- Định kỳ tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác quản lý và tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS để hoạt động này thực sự đáp ứng nhu cầu của HS, nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng công tác GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQP Thái Nguyên trong giai đoạn mới.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### \* Các văn bản

- [1] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
- [2] Bộ Chính trị (2001), *Chỉ thị số 62/CT/TW ngày 12/02/2001 về tăng cường công tác Giáo dục quốc phòng trong tình hình mới*, Nxb Quân đội nhân dân.
- [3] Bộ Chính trị (2007), *Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, Hà Nội.
- [4] Cục Quân huấn BTTM (2005), *Trò chơi quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, tr.207.
- [6] Chính phủ (2012), *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*.
- [7] Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, 2007.
- [8] Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh số 30/2013/QH13 ngày 19/6/2013.
- [9] Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- [10] Quyết định số 161/QĐ-TTg ngày 30/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2015 - 2020 và những năm tiếp theo.
- [11] Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020.
- [12] Quân Đội nhân dân Việt Nam, Tổng cục Chính trị, (1998), *Tâm lý học quân sự*, Nxb Quân đội nhân dân.
- [13] Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh.
- [14] Thông tư Liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 05/11/2015.
- [15] Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.
- [16] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

### \* Các tác giả trong nước

- [17] Đào Văn Chung (2013), Kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động ngoại khóa để nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng cho sinh viên ở Trung tâm giáo dục quốc phòng Hà Nội 2. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 10.

- [18] Phan Xuân Dũng (2012), Nghiên cứu giải pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên các trung tâm giáo dục quốc phòng - an ninh trong giai đoạn hiện nay, Đề tài KH-CN cấp Bộ, Hà Nội.
- [19] Phan Xuân Dũng (2011), Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho sinh viên ở Trung tâm Giáo dục quốc phòng Hà Nội 2, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 12.
- [20] Nguyễn Quang Đông (2006), *Phương pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa Vật lý ở trường Trung học phổ thông*, Nxb Đại học Thái Nguyên, tr.5-7.
- [21] Đỗ Nguyên Hạnh (1998), *Một vài hình thức giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp có hiệu quả*, Nxb Giáo dục.
- [22] Đặng Vũ Hoạt, (1998), *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Trung học cơ sở*, Nxb Giáo dục.
- [23] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thế Ngữ (1998), *Giáo dục học tập 1, 2*, Nxb Giáo dục.
- [24] Nguyễn Văn Hộ (2000), *Ứng xử sư phạm*, Nxb Khoa học và kỹ thuật.
- [25] Đinh Xuân Huy (1999), *Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của người hiệu trưởng trong trường dân tộc nội trú ở tỉnh Lai Châu*, Luận văn thạc sỹ khoa học giáo dục - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [26] Trần Thị Hương (2011), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.
- [27] Phan Trọng Luận (1996), *Phương pháp dạy học văn*, Nxb Đại học quốc gia - Hà Nội, tr.378 - 389.
- [28] Đặng Huỳnh Mai (2006), *Một số vấn đề về đổi mới quản lý giáo dục tiểu học vì sự phát triển bền vững*, Nxb Giáo dục.
- [29] Hồ Chí Minh (1990), *Về vấn đề giáo dục*, Nxb Giáo dục.
- [30] Hồ Chí Minh (2006), *Về giáo dục và tổ chức thanh niên*, Nxb Thanh niên, tr.123.
- [31] Trần Hồng Lưu (2011), Hồ Chí Minh bàn về nhận thức, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, Số 1.
- [32] Nguyễn Thiện Minh (2013), *Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới*, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 3.
- [33] Nguyễn Dục Quang (1999), *Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông*, *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, Số 6.
- [34] Phạm Hồng Quang (2006), *Môi trường giáo dục*, Nxb Giáo dục.
- [35] Nguyễn Thị Thành (2005), *Các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh trung học phổ thông*, Luận án tiến sỹ Giáo dục học.
- [36] Hà Nhật Thăng (2002), *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục*, Nxb Giáo dục.

- [37] Hà Nhật Thăng (2003), *Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông*, Nxb Giáo dục.
- [38] Trần Thị Minh Thi (2007), *Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở Khánh Hội A*, Kỷ yếu Hội thảo - Trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh, tháng 10/2007, tr.78.
- [39] Bùi Gia Thịnh, Võ Tấn Quang, Nguyễn Thanh Bình (1999), *Xã hội hoá công tác giáo dục - Nhận thức và hành động*, Nxb Viện Khoa học giáo dục.
- [40] Nghiêm Đình Vì, Nguyễn Đắc Hưng (2002), *Phát triển giáo dục và đào tạo nhân tài*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.38.
- [41] Kỷ yếu Hội thảo, *Hiệu quả của hoạt động ngoại khóa đối với việc nâng cao chất lượng dạy - học trong nhà trường phổ thông*, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tháng 10/2007, tr.18-19.

**\* Các tác giả nước ngoài**

- [42] A.S. Macarenco, “Tổ chức và lãnh đạo công tác giáo dục ở trường phổ thông”.
- [43] A.S.Macarenco (1984), *Giáo dục người công dân*, Nxb Giáo dục, tr. 63.
- [44] A.S.Macarenco (1984), *Tuyển tập các tác phẩm Sư phạm tập 1*, Nxb Giáo dục, tr. 173-174.
- [45] Isma’UAL- Quabbani (Nhà cải cách giáo dục tiên phong vĩ đại của Ai Cập), Sử dụng phương pháp giảng dạy theo nguyên tắc “Học đi đôi với hành”, tr. 1001.
- [46] Rabole (Francois Rabelais) (Nhà tư tưởng người Pháp), *Sáng kiến tổ chức các hình thức giáo dục ngoài giờ lên lớp*, tr. 986.
- [47] T.A.Ilina (1978), *Giáo dục học tập 3*, Nxb Giáo dục.

## PHỤ LỤC 1

### PHIẾU ĐIỀU TRA

*(Dành cho các lực lượng giáo dục của Nhà trường)*

Để góp phần đề xuất giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN, xin đồng chí vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô mà đồng chí cho là phù hợp.

**Câu 1:** Đồng chí đánh giá mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS là như thế nào?

Rất cần thiết	<input type="checkbox"/>	Ít cần thiết	<input type="checkbox"/>
Cần thiết	<input type="checkbox"/>	Không cần thiết	<input type="checkbox"/>

**Câu 2:** Đánh giá của đồng chí về các điều kiện bảo đảm của nhà trường cho tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS ở mức độ nào?

Nội dung	Kết quả khảo sát				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
<b>Điều kiện cơ sở vật chất</b>					
Thiết bị (Địa hình, bộ tranh) về GDQPAN					
Mô hình, bảng kê có liên quan đến nội dung GDQPAN cho HS					
Thao trường, bãi tập bảo đảm cho các hoạt động của HS					
<b>Nguồn nhân lực</b>					
Có kiến thức và kỹ năng sâu về nội dung GDQPAN					
Có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK gắn với GDQPAN					
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK có gắn với GDQPAN phù hợp cho mỗi đối tượng HS					

**Câu 3:** Đồng chí đánh giá tần suất tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS tại nhà trường hiện nay?

Rất thường xuyên	<input type="checkbox"/>	Không thường xuyên	<input type="checkbox"/>
Thường xuyên	<input type="checkbox"/>	Không thực hiện	<input type="checkbox"/>

**Câu 4:** Theo đánh giá của đồng chí, hiệu quả của hoạt động lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS của các trường tiểu học, trung học cơ sở hiện nay ở mức độ nào? (Theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT)

Rất tốt	<input type="checkbox"/>	Trung bình	<input type="checkbox"/>
Tốt	<input type="checkbox"/>	Không tốt	<input type="checkbox"/>

**Câu 5.** Đồng chí cho biết những yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho HS hiện nay? (Ảnh hưởng nhiều = 4; Ảnh hưởng = 3; Ít ảnh hưởng = 2 và Không ảnh hưởng = 1)

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ			
	4	3	2	1
<b>Các yếu tố chủ quan</b>				
1. Nhận thức của các LLGD				
2. Trình độ, kỹ năng của các LLGD				
3. Ý thức, thái độ và sự hợp tác của HS				
4. Đặc điểm, tính cách HS theo vùng, dân tộc				
5. Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm				
<b>Các yếu tố khách quan</b>				
1. Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN,...				
2. Sự tác động của mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN				
3. Sự tác động của môi trường giáo dục				
4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị				
5. Thời gian dành cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN				

**Xin đồng chí cho tôi biết đôi điều về bản thân:**

Công việc đang đảm nhận: Cán bộ quản lý: Cấp phòng  Chức vụ: .....

Cấp trường  Chức vụ: .....

Giáo viên: Tiểu học  Trung học cơ sở

Trình độ chuyên môn cao nhất: Trung cấp  Cao đẳng  Đại học  Sau đại học

**Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của đồng chí!**

**PHỤ LỤC 2**  
**PHIẾU ĐIỀU TRA**  
*(Dành cho LLGD Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên)*

Để góp phần đề xuất giải pháp tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm, xin đồng chí vui lòng trả lời các câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô mà đồng chí cho là phù hợp.

**Câu 1:** Đồng chí nhận thấy mức độ phù hợp khi tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS?

Rất phù hợp	<input type="checkbox"/>	Ít phù hợp	<input type="checkbox"/>
Phù hợp	<input type="checkbox"/>	Không phù hợp	<input type="checkbox"/>

**Câu 2:** Đồng chí cho biết mức độ đồng tình khi tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS tại Trung tâm GDQPAN?

Rất đồng tình	<input type="checkbox"/>	Không đồng tình	<input type="checkbox"/>
Đồng tình	<input type="checkbox"/>	Phản đối	<input type="checkbox"/>

**Câu 3:** Đồng chí đánh giá chất lượng đội ngũ của Trung tâm hiện nay khi tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS như thế nào?

*Rất tốt = 4; Tốt = 3; Trung bình = 2 và Không tốt = 1*

Nội dung đánh giá	Kết quả đánh giá			
	4	3	2	1
1. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống				
2. Năng lực chuyên môn nghiệp vụ				
3. Kỹ năng và phương pháp tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS				

**Câu 4:** Đánh giá của đồng chí về công tác đảm bảo CSVC, sân bãi của Trung tâm cho tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS ở mức độ như thế nào?

Rất tốt	<input type="checkbox"/>	Trung bình	<input type="checkbox"/>
Tốt	<input type="checkbox"/>	Không tốt	<input type="checkbox"/>

**Câu 5:** Đồng chí cho biết những yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN cho HS hiện nay?

*Ảnh hưởng nhiều = 4; Ảnh hưởng = 3; Ít ảnh hưởng = 2 và Không ảnh hưởng = 1*

Các yếu tố ảnh hưởng	Kết quả đánh giá			
	4	3	2	1
<b>Các yếu tố chủ quan</b>				
1. Nhận thức của các LLGD				
2. Trình độ, kỹ năng của các LLGD				
3. Ý thức, thái độ và sự hợp tác của HS				
4. Đặc điểm, tính cách HS theo vùng, dân tộc				
5. Sự ủng hộ, hợp tác của các bậc phụ huynh và sự phối hợp giữa nhà trường và Trung tâm				
<b>Các yếu tố khách quan</b>				
1. Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Các Chỉ thị, Nghị quyết thuộc lĩnh vực QP-AN,...				
2. Sự tác động của mục tiêu, nội dung chương trình GDQPAN				
3. Sự tác động của môi trường giáo dục				
4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị				
5. Thời gian dành cho HĐNK nhằm lồng ghép GDQPAN				

**Xin đồng chí cho tôi biết đôi điều về bản thân:**

Công việc đang đảm nhận: *Cán bộ quản lý: Cấp Trung tâm*  *Chức vụ: .....*

*Cấp Phòng, Khoa*  *Chức vụ: .....*

*Giảng viên:*

Trình độ chuyên môn cao nhất: *Đại học*  *Sau đại học*

**Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của đồng chí!**

**PHỤ LỤC 3**  
**PHIẾU PHỎNG VẤN CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC**

*(Cán bộ, giáo viên nhà trường)*

- Câu 1:** Theo đồng chí, việc tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS TH, THCS tại Trung tâm GDQPAN có phù hợp không? Vì sao?
- Câu 2:** Theo đánh giá của đồng chí, nội dung của chương trình HĐNK tại Trung tâm có phù hợp với HS không? Có đáp ứng được mục tiêu GDQPAN cho HS không?
- Câu 3:** Đồng chí cho ý kiến nhận xét về trình độ, kỹ năng của đội ngũ giáo viên tại Trung tâm khi thực hiện chương trình HĐNK?
- Câu 4:** Theo đánh giá của đồng chí, hiện nay điều kiện cơ sở vật chất của Trung tâm đã đáp ứng được yêu cầu để tổ chức chương trình HĐNK chưa? Những điều cần khắc phục để chương trình được tổ chức thành công hơn?
- Câu 5:** Đồng chí có đồng ý cộng tác với Trung tâm để tổ chức chương trình HĐNK lồng ghép GDQPAN cho HS những lần tiếp sau?



**PHỤ LỤC 4**  
**PHIẾU PHỎNG VẤN HỌC SINH**

- Câu 1:** Trước khi đến Trung tâm em đã biết được những gì về chương trình HĐNK này? Ai là người cung cấp cho em?
- Câu 2:** Trong các nội dung của chương trình em thích và không thích nội dung nào? Vì sao?
- Câu 3:** Em cảm nhận về Thầy (Cô) giáo của trực tiếp quản lý, thực hiện chương trình như thế nào? (Thích - Không thích - Lý do)
- Câu 4:** Theo em công tác bảo đảm của Trung tâm đã tốt chưa? Nếu chưa tốt thì ở nội dung nào? (Quân phục - Chỗ ở - Chất lượng bữa ăn - Nước uống - Vật chất khác)
- Câu 5:** Em có muốn tiếp tục tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm không?

**PHỤ LỤC 5**  
**PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**

*Để có căn cứ đánh giá các biện pháp để tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xin đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu (X) vào ô mà đồng chí cho là phù hợp.*

**Câu 1:** Xin đồng chí cho ý kiến đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất dưới đây:

Các biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết					Tính khả thi				
	Rất cần thiết	Cần thiết	Trung bình	Ít cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Trung bình	Ít khả thi	Không khả thi
1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về sự phù hợp khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS.										
2. Xây dựng chương trình HĐNK cho HSTH, THCS nhằm lồng ghép GDQPAN tại Trung tâm.										
3. Nâng cao kỹ năng tổ chức HĐNK cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trung tâm.										
4. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm với các Nhà trường trong tổ chức HĐNK cho HS.										
5. Bảo đảm cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho tổ chức HĐNK tại Trung tâm.										

***Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!***

**PHỤ LỤC 6**  
**PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho Ban Giám hiệu và giáo viên Trường TH, THCS tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm)*

Để phục vụ cho việc đánh giá tính khả thi và hiệu quả khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Kính mong đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề dưới đây bằng cách dấu **X** vào ô mà đồng chí cho là phù hợp với ý kiến của mình.

**Câu 1:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của việc tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá
Rất cần thiết	
Cần thiết	
Ít cần thiết	
Không cần thiết	

**Câu 2:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp khi xác định mục tiêu tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp
Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân;				
Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS;				
Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;				
Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống.				

**Câu 3:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp của các nội dung HĐNK tại Trung tâm GDPAN với từng lứa tuổi HS TH, THCS như thế nào?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá			
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp
Học làm chiến sỹ				
Kỹ năng sống				
Các trò chơi dân gian				
Các trò chơi quân sự				

**Câu 4:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các phương pháp trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS TH, THCS?

Phương pháp	Mức độ thực hiện			
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
Thuyết trình, giảng giải				
Nêu và giải quyết vấn đề				
Phương pháp trò chơi				
Đóng vai				
Làm mẫu, tái tạo				
Phương pháp tình huống				

**Câu 5:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các hình thức trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS?

Hình thức	Mức độ thực hiện			
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
Nhóm độc lập (từng tiểu đội)				
Trung đội (1 lớp).				
Tập trung với lực lượng lớn tham gia (nhiều lớp).				
Thăm quan, dã ngoại, nghiên cứu, học tập thực tế.				

**Câu 6:** Đồng chí cho biết đánh giá của mình về khả năng tổ chức HĐNK của các LLGD tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
Khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK.				
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS.				
Năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK.				
Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK.				
Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục.				
Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.				
Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK.				
Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK.				

**Câu 7:** Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt
Phòng nghỉ KTX cho HS và giáo viên.				
Nhà ăn và chất lượng bữa ăn.				
Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK.				
Quân trang cho HS và giáo viên.				
Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK.				

**Câu 8:** Đồng chí đánh giá quy trình phối hợp giữa Trung tâm với nhà trường để tổ chức HĐNK cho HS ở mức độ như thế nào?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	
Tốt	
Trung bình	
Không tốt	

**Câu 9:** Đánh giá chung của đồng chí về kết quả đạt được của chương trình HĐNK tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	
Tốt	
Trung bình	
Không tốt	

***Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!***

**PHỤ LỤC 7**  
**PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN**

*(Dùng cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở)*

Để phục vụ cho việc đánh giá tính khả thi và hiệu quả khi tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Các em vui lòng cho biết ý kiến của mình về những câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô mà các em cho là phù hợp với ý kiến của mình.

**Câu 1:** Em cho biết ý kiến của mình về các nội dung của chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất thích	Thích	Không thích	Phản đối
Học làm chiến sỹ				
Kỹ năng sống				
Các trò chơi dân gian				
Các trò chơi quân sự				

**Câu 2:** Em đánh giá về đội ngũ cán bộ, giáo viên trực tiếp tổ chức chương trình HĐNK của Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	
Tốt	
Trung bình	
Không tốt	

**Câu 3:** Em đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	
Tốt	
Trung bình	
Không tốt	

**Câu 4:** Em có đồng ý tiếp tục tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên không?

Mức độ	Đánh giá
Hoàn toàn đồng ý	
Đồng ý	
Miễn cưỡng đồng ý	
Không đồng ý	

*Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của em!*

**PHỤ LỤC 8**  
**KẾT QUẢ TRUNG CẦU Ý KIẾN LLGD NHÀ TRƯỜNG**  
*(Ban Giám hiệu và Giáo viên có học sinh tham gia chương trình HĐNK)*

**Câu 1:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của việc tổ chức HĐNK cho HS TH, THCS tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất cần thiết	92,31
Cần thiết	7,69
Ít cần thiết	0
Không cần thiết	0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,92</b>

**Câu 2:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp khi xác định mục tiêu tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	
Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân;	92,31	7,69	0,0	0,0	<b>3,92</b>
Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS;	100,00	0,0	0,0	0,0	<b>4,00</b>
Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;	92,31	7,69	0,0	0,0	<b>3,92</b>
Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống.	84,62	15,38	0,0	0,0	<b>3,85</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,923</b>

**Câu 3:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp của các nội dung HĐNK tại Trung tâm GDPQAN với từng lứa tuổi HS TH, THCS như thế nào?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	
Học làm chiến sỹ	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Kỹ năng sống	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Các trò chơi dân gian	76,92	23,08	0,00	0,00	<b>3,77</b>
Các trò chơi quân sự	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,905</b>

**Câu 4:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các phương pháp trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS TH, THCS?

Phương pháp	Mức độ thực hiện (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Thuyết trình, giảng giải	84,62	7,69	7,69	0,00	<b>3,77</b>
Nêu và giải quyết vấn đề	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
Phương pháp trò chơi	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Đóng vai	76,92	15,38	7,69	0,00	<b>3,69</b>
Làm mẫu, tái tạo	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Phương pháp tình huống	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,858</b>

**Câu 5:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các hình thức trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS?

Hình thức	Mức độ thực hiện (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Nhóm độc lập (từng tiểu đội)	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Trung đội (từng lớp).	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Tập trung với lực lượng lớn tham gia (nhiều lớp).	84,62	7,69	7,69	0,00	<b>3,77</b>
Thăm quan, dã ngoại, nghiên cứu, học tập thực tế.	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,885</b>

**Câu 6:** Đồng chí cho biết đánh giá của mình về khả năng tổ chức HĐNK của các LLGD tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK.	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS.	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK.	76,92	23,08	0,00	0,00	<b>3,77</b>



Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK.	84,62	7,69	7,69	0,00	<b>3,77</b>
Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục.	76,92	15,38	7,69	0,00	<b>3,69</b>
Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK.	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK.	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,846</b>

**Câu 7:** Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Phòng nghỉ KTX cho HS và giáo viên.	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Nhà ăn và chất lượng bữa ăn.	76,92	15,38	7,69	0,00	<b>3,69</b>
Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK.	84,62	7,69	7,69	0,00	<b>3,77</b>
Quân trang cho HS và giáo viên.	84,62	15,38	0,00	0,00	<b>3,85</b>
Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK.	92,31	7,69	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,816</b>

**Câu 8:** Đồng chí đánh giá quy trình phối hợp giữa Trung tâm với nhà trường để tổ chức HĐNK cho HS ở mức độ như thế nào?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất tốt	84,62
Tốt	7,69
Trung bình	7,69
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,77</b>

**Câu 9:** Đánh giá chung của đồng chí về kết quả đạt được của chương trình HDNK tại Trung tâm?

<b>Mức độ</b>	<b>Đánh giá (Tỷ lệ %)</b>
Rất tốt	84,62
Tốt	15,38
Trung bình	0,0
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,85</b>

*Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

## PHỤ LỤC 9

## KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN HỌC SINH NHÀ TRƯỜNG

(Trường THCS Bách Quang, TP. Sông Công, Thái Nguyên tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm)

**Câu 1:** Em cho biết ý kiến của mình về các nội dung của chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên

Nội dung	Mức độ đánh giá				Điểm trung bình
	Rất thích	Thích	Không thích	Phản đối	
Học làm chiến sỹ	121/91,67	9/6,82	2/1,52	0/0	3,90
Kỹ năng sống	113/85,60	13/9,85	6/4,55	0/0	3,81
Các trò chơi dân gian	116/87,88	11/8,33	5/3,79	0/0	3,84
Các trò chơi quân sự	124/93,94	7/5,30	1/0,76	0/0	3,93
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,870</b>

**Câu 2:** Em đánh giá về đội ngũ cán bộ, giáo viên trực tiếp tổ chức chương trình HĐNK của Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	95,45
Tốt	4,55
Trung bình	0,0
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,95</b>

**Câu 3:** Em đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá
Rất tốt	83,33
Tốt	14,39
Trung bình	2,27
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,81</b>

**Câu 4:** Em có đồng ý tiếp tục tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên không?

Mức độ	Đánh giá
Hoàn toàn đồng ý	91,67
Đồng ý	6,82
Miễn cưỡng đồng ý	1,52
Không đồng ý	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,90</b>

*Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Em!*

**PHỤ LỤC 10**  
**KẾT QUẢ TRƯNG CẦU Ý KIẾN LLGD NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
*(Ban Giám hiệu và Giáo viên đưa HS đến Trung tâm  
 tham gia chương trình HĐNK)*

**Câu 1:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết của việc tổ chức HĐNK cho HSTH, THCS tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất cần thiết	91,67
Cần thiết	8,33
Ít cần thiết	0,0
Không cần thiết	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,92</b>

**Câu 2:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp khi xác định mục tiêu tổ chức HĐNK cho HS tại Trung tâm là?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	
Bảo đảm cho HS hình thành những cơ sở hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân;	95,83	4,17	0,0	0,0	<b>3,96</b>
Rèn luyện ý thức kỷ luật cho HS;	100,00	0,0	0,0	0,0	<b>4,00</b>
Xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào;	100,00	0,0	0,0	0,0	<b>4,00</b>
Giúp HS rèn luyện để hình thành các kỹ năng trong cuộc sống.	91,67	8,33	0,0	0,0	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,970</b>

**Câu 3:** Đồng chí cho biết mức độ phù hợp của các nội dung HĐNK tại Trung tâm GDPQAN với từng lứa tuổi HS TH, THCS như thế nào?

Mục tiêu	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp	
Học làm chiến sỹ	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Kỹ năng sống	83,33	16,67	0,00	0,00	<b>3,83</b>
Các trò chơi dân gian	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
Các trò chơi quân sự	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,928</b>

**Câu 4:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các phương pháp trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm cho HS TH, THCS?

Phương pháp	Mức độ thực hiện (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Thuyết trình, giảng giải	87,50	8,33	4,17	0,00	<b>3,83</b>
Nêu và giải quyết vấn đề	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
Phương pháp trò chơi	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Đóng vai	75,00	20,83	4,17	0,00	<b>3,71</b>
Làm mẫu, tái tạo	83,33	16,67	0,00	0,00	<b>3,83</b>
Phương pháp tình huống	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,868</b>

**Câu 5:** Đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ thực hiện các hình thức trong tổ chức HĐNK tại Trung tâm GDQPAN cho HS TH, THCS?

Hình thức	Mức độ thực hiện (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Nhóm độc lập (từng tiểu đội)	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
Trung đội (1 lớp).	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Tập trung với lực lượng lớn tham gia (nhiều lớp).	87,50	8,33	4,17	0,00	<b>3,83</b>
Thăm quan, dã ngoại, nghiên cứu, học tập thực tế.	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,908</b>

**Câu 6:** Đồng chí cho biết đánh giá của mình về khả năng tổ chức HĐNK của các LLGD tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Khả năng xác định mục đích, yêu cầu của mỗi nội dung HĐNK.	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
Khả năng lựa chọn nội dung HĐNK phù hợp cho mỗi đối tượng HS.	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
Năng lực xác định phương pháp, hình thức tổ chức HĐNK.	83,33	16,67	0,00	0,00	<b>3,83</b>

Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Khả năng vận dụng các nguyên tắc giáo dục khi tổ chức HĐNK.	83,33	12,50	4,17	0,00	<b>3,79</b>
Năng lực huy động và phối hợp với các lực lượng giáo dục.	87,50	8,33	4,17	0,00	<b>3,83</b>
Khả năng nắm bắt tâm lý của các đối tượng tham gia HĐNK.	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
Sự tự tin, tính khiêm tốn và cầu thị trong tổ chức HĐNK.	100,00	0,00	0,00	0,00	<b>4,00</b>
Có kiến thức sâu về nội dung, có kinh nghiệm và tính linh hoạt trong tổ chức HĐNK.	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,881</b>

**Câu 7:** Đồng chí đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Nội dung	Mức độ đánh giá (Tỷ lệ %)				Điểm trung bình
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	
Phòng nghỉ KTX cho HS và giáo viên.	87,50	12,50	4,17	0,00	<b>3,83</b>
Nhà ăn và chất lượng bữa ăn.	83,33	8,33	8,33	0,00	<b>3,75</b>
Các vật chất, phương tiện, thiết bị phục vụ các nội dung HĐNK.	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
Quân trang cho HS và giáo viên.	91,67	8,33	0,00	0,00	<b>3,92</b>
Cảnh quan, môi trường khu vực tổ chức HĐNK.	87,50	12,50	0,00	0,00	<b>3,88</b>
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,852</b>

**Câu 8:** Đồng chí đánh giá quy trình phối hợp giữa Trung tâm với nhà trường để tổ chức HĐNK cho HS ở mức độ như thế nào?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất tốt	87,50
Tốt	8,33
Trung bình	4,17
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,83</b>

**Câu 9:** Đánh giá chung của đồng chí về kết quả đạt được của chương trình HDNK tại Trung tâm?

<b>Mức độ</b>	<b>Đánh giá (Tỷ lệ %)</b>
Rất tốt	87,50
Tốt	12,50
Trung bình	0,0
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	<b>3,88</b>

*Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!*

## PHỤ LỤC 11

## KẾT QUẢ TRUNG CẦU Ý KIẾN HS TIỂU HỌC NHÀ TRƯỜNG

(Trường TH Phú Lý và Ôn Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm)

**Câu 1:** Em cho biết ý kiến của mình về các nội dung của chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên.

Mục tiêu	Mức độ đánh giá				Điểm trung bình
	Rất thích	Thích	Không thích	Phản đối	
Học làm chiến sỹ	363/94,53	21/5,47	0/0	0/0	3,95
Kỹ năng sống	349/90,89	26/6,77	9/2,34	0/0	3,89
Các trò chơi dân gian	348/90,63	32/8,33	4/1,04	0/0	3,90
Các trò chơi quân sự	369/96,09	15/3,91	0/0	0/0	3,96
<b>Điểm trung bình chung</b>					<b>3,925</b>

**Câu 2:** Em đánh giá về đội ngũ cán bộ, giáo viên trực tiếp tổ chức chương trình HĐNK của Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên là?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất tốt	95,31
Tốt	4,69
Trung bình	0,0
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	

**Câu 3:** Em đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo cơ sở vật chất và phục vụ cho HĐNK tại Trung tâm?

Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Rất tốt	86,98
Tốt	10,68
Trung bình	2,34
Không tốt	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	

**Câu 4:** Em có đồng ý tiếp tục tham gia HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên không?

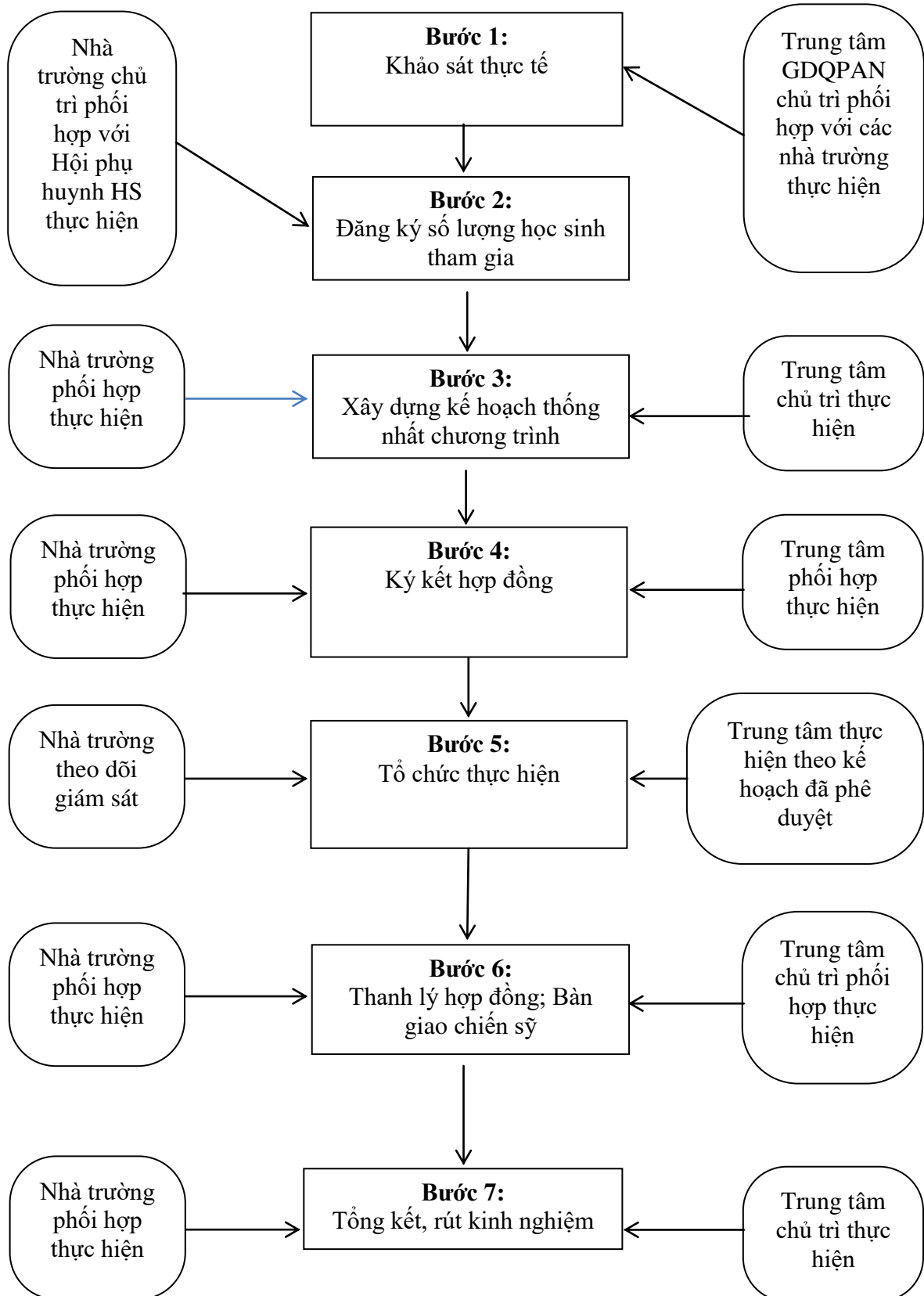
Mức độ	Đánh giá (Tỷ lệ %)
Hoàn toàn đồng ý	92,45
Đồng ý	5,99
Miễn cưỡng đồng ý	1,56
Không đồng ý	0,0
<b>Điểm trung bình</b>	

**Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Em!**



## PHỤ LỤC 12

**Quy trình tổ chức chương trình hoạt động ngoại khóa lồng ghép GDQP&AN cho học sinh tiểu học, Trung học cơ sở tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Đại học Thái Nguyên Quy trình phối hợp thực hiện.**



**Bước 1: Khảo sát thực tế**

- Trung tâm tiếp cận khảo sát, tìm hiểu nhu cầu và các thông tin của Nhà trường đối với chương trình HĐNK;
- Giới thiệu về Trung tâm; về chương trình HĐNK; về cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm của Trung tâm cũng như các điều kiện khi tham gia chương trình;
- Thống nhất về thời gian; địa điểm; kinh phí; các điều kiện và trách nhiệm của mỗi bên.

**Bước 2: Đăng ký số lượng học sinh tham gia**

- Ban Giám hiệu tổ chức công tác tuyên truyền đến đội ngũ giáo viên, các em học sinh và các bậc phụ huynh về mục tiêu, nội dung và những lợi ích khi tham gia chương trình HĐNK tại Trung tâm GDQPAN ĐH Thái Nguyên;
- Thông báo mức kinh phí và các quyền lợi được bảo đảm khi tham gia chương trình;
- Triển khai cho các bậc phụ huynh đăng ký cho con tham gia chương trình (*theo đơn đăng ký*) thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp;
- Tổng hợp số lượng học sinh tham gia chương trình, số lượng giáo viên và các bậc phụ huynh (theo mẫu) của Trung tâm;
- Gửi Bảng tổng số lượng cán bộ giáo viên, phụ huynh và các em học sinh theo khối/lớp và danh sách cụ thể cho Trung tâm (theo địa chỉ gmail) trước ngày tổ chức 5 ngày;

**Bước 3: Xây dựng kế hoạch thống nhất chương trình**

- Căn cứ vào bảng tổng hợp số lượng học sinh, biên chế tiểu đội, trung đội; phân công cán bộ quản lý các Trung đội;
- Xây dựng kế hoạch chi tiết thống nhất nội dung chương trình với Nhà trường trước khi tổ chức 2 ngày;
- Hiệp đồng thống nhất với Nhà trường về thời gian đón và bàn giao học sinh;

**Bước 4: Ký kết hợp đồng**

- Hai bên thống nhất các điều khoản trong hợp đồng, ký kết hợp đồng trước khi tổ chức chương trình.

**Bước 5: Tổ chức thực hiện****1. Trách nhiệm phía nhà trường**

- Ban Giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tiến hành phổ biến đến học sinh các quy định của Trung tâm khi tham gia chương trình;
- Chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm cho các lớp mang theo ghế ngồi, nhắc học sinh đi giày (*hoặc dép có quai*), không mang theo điện thoại di động và bàn giao số lượng, những vấn đề cần lưu ý về học sinh của lớp mình (nếu có) cho giảng viên phụ trách của Trung tâm ngay khi xuống xe và nhận bàn giao số lượng học sinh khi lên xe trở về (*kết thúc chương trình*).
- Cử cán bộ đại diện mượn quân phục cho giáo viên của nhà trường và phụ huynh (nếu có).

- Trung tâm bố trí vị trí ăn và nghỉ trưa cho Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách, Chủ tịch công đoàn, đại diện Ban cha mẹ học sinh của nhà trường và giáo viên chủ nhiệm. Số lượng theo sự thống nhất.

- Có trách nhiệm nhắc học sinh và bản thân cùng giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trung tâm và giữ gìn vệ sinh môi trường.

- Chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm phổ biến trách nhiệm của học sinh khi tham gia chương trình;

## **2. Trách nhiệm của Trung tâm**

- Nhận số lượng học sinh và ghé ngôi từ giáo viên chủ nhiệm lớp đảm bảo an toàn về con người và vật chất;

- Giảng dạy theo đúng chương trình kế hoạch hợp đồng.

- Đảm bảo cơ sở vật chất (quân trang, ăn, nghỉ) cho Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách, Chủ tịch công đoàn và giáo viên chủ nhiệm, đại diện hội cha mẹ học sinh của nhà trường; đối với phụ huynh có nhu cầu tham gia trung tâm sẽ thu kinh phí ăn, ở theo qui định của chương trình;

- Mua bảo hiểm cho học sinh trong thời gian tham gia chương trình tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Ảnh hoạt động của các lớp sau 3 ngày kể từ ngày hoạt động được Trung tâm đăng tải trên Website: [www.ttgdp.tnu.edu.vn](http://www.ttgdp.tnu.edu.vn)

### **Bước 6: Thanh lý hợp đồng, bàn giao chiến sỹ**

- Nhà trường trách nhiệm thanh lý hợp đồng, thanh toán kinh phí sau khi ấn định quân số chính xác tham gia chương trình

- Nhà trường cử cán bộ bàn giao đúng, đủ quân phục cho Trung tâm theo danh sách mượn,

- Thanh toán các khoản kinh phí phát sinh ngoài chương trình

- Trung tâm tiến hành bàn giao số lượng học sinh và ghé ngôi cho giáo viên chủ nhiệm lớp sau khi kết thúc chương trình;

### **Bước 7: Tổng kết, rút kinh nghiệm**

- Xin ý kiến đóng góp của ban Giám hiệu; Tổng phụ trách, Chủ tịch công đoàn, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh cũng như các em học sinh về nội dung chương trình; công tác bảo đảm, phục vụ trong quá trình tổ chức chương trình.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm Ban tổ chức chương trình và các tổ ; có phương án sửa đổi điều chỉnh cho phù hợp.

**PHỤ LỤC 13**  
**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
**CHO HS TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG**  
**NGOẠI KHÓA TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN**  
**NINH ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
<b>KHỐI 1</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	+ Điều lệnh đội ngũ: Động tác Chào, đội ngũ tiểu đội 1 hàng dọc. + Giới thiệu hình ảnh và ý nghĩa lá cờ Tổ quốc.	2	
Rèn luyện kỹ năng.	+ Chiến sỹ mưu trí: Trẻ làm gì khi bị lạc. + Tập làm anh nuôi: Học làm bánh truyền thống: Bánh trôi.	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	+ Xé giấy dán thành bức tranh (Cột cờ +Bộ đội Hải quân với Biển đảo Việt Nam). + Em làm chiến sỹ thông tin. + Kéo co.	4	
<b>KHỐI 2</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	+ Điều lệnh đội ngũ: Động tác Chào, đội ngũ tiểu đội 1 hàng ngang. + Giới thiệu hình ảnh Chú bộ đội; cấp bậc quân hàm của Quân đội nhân dân Việt Nam.	2	
Rèn luyện kỹ năng.	+ Chiến sỹ mưu trí: Phòng tránh bắt cóc trẻ em. + Tập làm anh nuôi: Học làm bánh truyền thống (Bánh trôi nước).	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	+ Nhảy bao bố. + Dấu chân chiến sỹ. + Kéo co.	4	

<b>Hoạt động</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>KHỐI 3</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	+ Điều lệnh đội ngũ: Tập hợp tiểu đội 1 hàng dọc, 1 hàng ngang. + Giới thiệu những tấm gương anh dũng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.	2	
Rèn luyện kỹ năng.	+ Chiến sỹ quân y: Sơ cứu một số vết thương ngoài da. + Tập làm anh nuôi: Học làm bánh truyền thống (Bánh trôi nước).	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	+ Hành quân trong đêm. + Hiệp đồng tác chiến. + Kéo co.	4	
<b>KHỐI 4</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	+ Điều lệnh đội ngũ: Đội ngũ Trung đội hàng ngang. + Giới thiệu về phù hiệu các quân binh chủng của Quân đội nhân dân Việt Nam.	2	
Rèn luyện kỹ năng.	+ Chiến sỹ quân y: Sơ cứu ban đầu các tai nạn thông thường 1 + Tập làm anh nuôi: Học nấu cơm niêu đất.	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	+ Qua cầu dây. + Băng qua lửa đạn. + Kéo co.	4	
<b>KHỐI 5</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	+ Điều lệnh đội ngũ: Đội ngũ Trung đội hàng dọc, hàng ngang. + Giới thiệu về tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam.	2	
Rèn luyện kỹ năng.	+ Chiến sỹ quân y: Sơ cứu ban đầu các tai nạn thông thường 2 + Tập làm anh nuôi: Học nấu cơm niêu đất.	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	+ Em là chiến sỹ đặc công. + Vượt qua thử thách. + Kéo co.	4	

Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
<b>KHỐI 6</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều lệnh đội ngũ 6: Đội ngũ tiểu đội hàng dọc.</li> <li>+ Giới thiệu về Quân chủng phòng không, không quân và một số loại vũ khí, trang bị.</li> <li>+ Tìm hiểu về bản đồ địa hình quân sự và cách sử dụng ngoài thực địa 1.</li> </ul>	4	
Rèn luyện kỹ năng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện trí nhớ: Nhận biết các loại vũ khí trang bị đặc trưng của binh chủng phòng không, không quân qua hình ảnh.</li> <li>+ Chiến sỹ quân y: Sơ cứu ban đầu các tai nạn thông thường 3</li> <li>+ Tập làm anh nuôi: Kỹ thuật mắc tăng võng, nấu cơm niêu đất.</li> </ul>	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tấn công lô cốt địch.</li> <li>+ Nhớ tên chiến sỹ.</li> </ul>	2	
<b>KHỐI 7</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều lệnh đội ngũ 7: Đội ngũ tiểu đội hàng ngang.</li> <li>+ Giới thiệu về Binh chủng pháo binh và một số loại vũ khí, trang bị.</li> <li>+ Tìm hiểu về bản đồ địa hình quân sự và cách sử dụng ngoài thực địa 2.</li> </ul>		
Rèn luyện kỹ năng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện trí nhớ: Nhận biết các loại vũ khí trang bị đặc trưng của binh chủng pháo binh qua hình ảnh.</li> <li>+ Chiến sỹ mưu trí: Kỹ năng thoát hiểm khi hỏa hoạn.</li> <li>+ Tập làm anh nuôi: Kỹ thuật mắc tăng võng, nấu cơm niêu đất.</li> </ul>	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bắn qua lửa đạn.</li> <li>+ Tiến công, phòng ngự.</li> </ul>	2	

Hoạt động	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
<b>KHỐI 8</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều lệnh đội ngũ 8: Thứ tư các bước tập hợp tiểu đội hàng dọc.</li> <li>+ Giới thiệu về Binh chủng công binh và một số loại vũ khí, trang bị.</li> <li>+ Một số hiểu biết về vũ khí công nghệ cao.</li> </ul>	4	
Rèn luyện kỹ năng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện trí nhớ: Nhận biết các loại vũ khí trang bị đặc trưng của Binh chủng công binh.</li> <li>+ Chiến sỹ quân y: Phòng chống đuối nước</li> <li>+ Tập làm anh nuôi: Hành quân dã ngoại, tết của chiến sỹ (tập gói bánh chưng).</li> </ul>	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vượt qua thử thách.</li> <li>+ Tiến công thâm lặng.</li> </ul>	2	
<b>KHỐI 9</b>			
Bổ trợ kiến thức QP-AN, thông hoạt động trải nghiệm “Chúng em học làm chiến sỹ”.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều lệnh đội ngũ 9: Thứ tư các bước tập hợp tiểu đội hàng dọc.</li> <li>+ Giới thiệu về Binh chủng đặc công và một số loại vũ khí, trang bị.</li> <li>+ Một số nội dung về an ninh phi truyền thống.</li> </ul>	4	
Rèn luyện kỹ năng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện trí nhớ: Nhận biết các loại vũ khí trang bị đặc trưng của Binh chủng đặc công.</li> <li>+ Chiến sỹ quân y: Kỹ thuật băng bó vết thương</li> <li>+ Tập làm anh nuôi: Hành quân dã ngoại, tết của chiến sỹ (tập gói bánh chưng).</li> </ul>	2	
Tìm hiểu và khám phá bản thân thông qua trò chơi quân sự.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phục kích, tiến công.</li> <li>+ Chiến sỹ quân y tái thương.</li> </ul>	2	